



HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

1/4 THẾ KỶ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

(1996 - 2021)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
	ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
	TS. NGUYỄN THỊ TRANG
	ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ
Trình bày bìa:	LÊ THU TRANG
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ VÂN HÀ
Đọc sách mẫu:	NGUYỄN THỊ TRANG
	NGUYỄN VIỆT HÀ

Số đăng ký Kế hoạch xuất bản: 4070-2021/CXBIPH/3-50/CTQG.
Số quyết định xuất bản: 836-QĐ/NXBCTQG, ngày 16/11/2021.
Nộp lưu chiểu: tháng 11 năm 2021.
Mã ISBN: 978-604-57-7278-2.

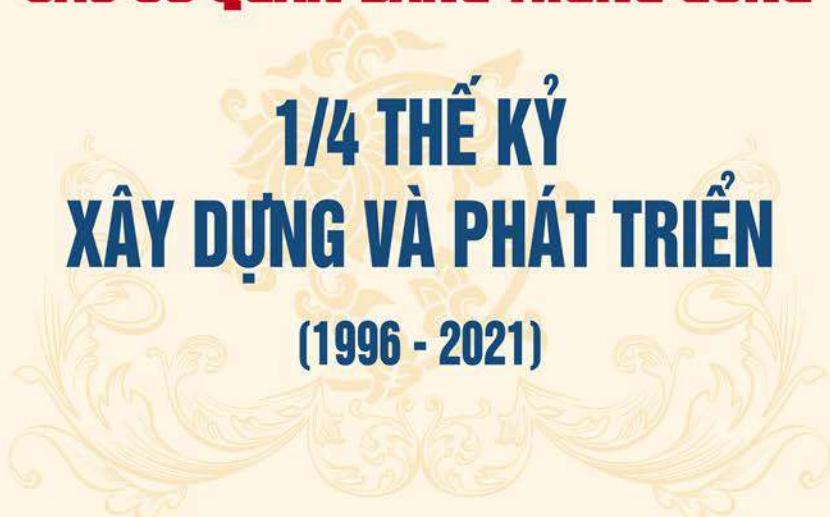
**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

**1/4 THẾ KỶ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

(1996 - 2021)

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**



**1/4 THẾ KỶ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1996 - 2021)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2021**

BAN CHỈ ĐẠO

GS.TS. PHÙNG HỮU PHÚ
TS. BÙI TRƯỜNG GIANG
PGS.TS. PHẠM VĂN LINH
PGS.TS. VŨ VĂN PHÚC
TS. NGUYỄN TIẾN HOÀNG

BIÊN SOẠN

TS. NGUYỄN TIẾN HOÀNG
ThS. NGUYỄN HUY CƯỜNG
ThS. KHUẤT THỊ YẾN
TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG
ThS. NGUYỄN THỊ NGA
CN. VŨ KIM THOA
TS. NGÔ ĐÌNH SÁNG
ThS. ĐÌNH VĂN BẮC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ngày 05/6/1996, thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, Ban Khoa giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 21-QĐ/KG về việc thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng (nay là Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương - gọi tắt là Hội đồng). Sự ra đời của Hội đồng đã mở ra một giai đoạn phát triển mới đối với công tác nghiên cứu khoa học trong các cơ quan Đảng Trung ương và bước đầu tạo nền móng cho sự phát triển của hoạt động này cho đến ngày nay.

Trải qua chặng đường 1/4 thế kỷ, từ một đầu mối thuộc Ban Khoa giáo Trung ương làm nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc công tác nghiên cứu khoa học trong các cơ quan Đảng Trung ương, từ thực tiễn hoạt động cũng như trước những yêu cầu của tình hình mới, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng đã từng bước được điều chỉnh và mở rộng; Hội đồng đã có bước trưởng thành rõ rệt; vai trò, vị thế, uy tín ngày càng được khẳng định vững chắc; trở thành đầu mối tin cậy, tập hợp và phát huy trí tuệ của tập thể đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong các cơ quan Đảng Trung ương, giúp các ban, các cơ quan Đảng Trung ương nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu. Sở dĩ đạt được những thành tựu nổi bật như vậy là do chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng không ngừng được nâng cao thông qua quá trình định hướng, tổ chức, quản lý và chất

lọc kết quả của các hoạt động nghiên cứu khoa học. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học của Hội đồng cũng luôn được đổi mới, sáng tạo và có những đột phá tích cực.

Có thể nói, chặng đường 1/4 thế kỷ là quá trình Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương không ngừng lớn mạnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy; không ngừng nỗ lực phấn đấu nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tạo môi trường khoa học, sáng tạo và góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu ở các cơ quan Đảng Trung ương.

Nhằm ghi lại quá trình lịch sử 25 năm xây dựng và phát triển (1996 - 2021) với những dấu mốc quan trọng và điểm nổi bật về thành tựu, đóng góp của Hội đồng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương - 1/4 thế kỷ xây dựng và phát triển (1996 - 2021)*** do Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương biên soạn nhân kỷ niệm 25 năm thành lập Hội đồng (05/6/1996 - 05/6/2021). Nội dung chính của cuốn sách gồm hai phần:

Phần thứ nhất: *Quá trình hình thành, phát triển và những dấu ấn nổi bật trong hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;*

Phần thứ hai: *Quan điểm, mục tiêu, định hướng giải pháp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.*

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm cuối của thế kỷ XX, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo đứng trước nhiều vấn đề mới, đòi hỏi các ban, cơ quan Đảng Trung ương phải nâng cao chất lượng tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết những vấn đề hệ trọng nảy sinh từ thực tiễn. Trước yêu cầu đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa VIII, ngày 05/6/1996, Ban Khoa giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 21-QĐ/KG thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định để tài cấp bộ của các ban Đảng. Đến tháng 02/2003, Hội đồng Khoa học thẩm định để tài cấp bộ của các ban Đảng được đổi tên thành Hội đồng khoa học các ban Đảng. Từ năm 2007, Hội đồng được đổi tên thành Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và tên gọi này được giữ cho đến nay.

Sự ra đời của Hội đồng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới đối với hoạt động nghiên cứu khoa học trong khối các cơ quan Đảng Trung ương. Trong suốt 25 năm xây dựng và phát triển, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, cơ chế, điều kiện hoạt động của Hội đồng ngày

càng được bổ sung, hoàn thiện. Từ một đầu mối thuộc Ban Khoa giáo Trung ương làm nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc công tác nghiên cứu khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương, trải qua thực tiễn hoạt động cũng như trước những yêu cầu của tình hình mới, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng đã từng bước được điều chỉnh, mở rộng; Hội đồng đã có bước trưởng thành rõ rệt; vai trò, vị thế, uy tín ngày càng được khẳng định vững chắc.

Trải qua chặng đường 25 năm, Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã không ngừng phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hội đồng đã trở thành đầu mối tin cậy tập hợp, phát huy trí tuệ của tập thể đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, làm tốt công tác tham mưu chiến lược giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoạch định và chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, Hội đồng đã tích cực góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng Trung ương đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu; tạo môi trường khoa học, sáng tạo để góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và tham mưu cấp chiến lược của Đảng.

Từ năm 1996 đến năm 2020, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã xét duyệt, thẩm định, theo dõi quản lý, nghiệm thu đánh giá quá trình thực hiện của gần 950 đề tài, đề án dưới nhiều hình thức khác nhau. Cơ cấu đề tài, đề án được phân chia thành nhiều loại căn cứ vào mục

tiêu và giá trị ứng dụng kết quả đã ra của sản phẩm nghiên cứu. Các đề tài, đề án cấp bộ do Hội đồng quản lý, thu hút hàng chục ngàn lượt cán bộ tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương và các cán bộ khoa học ở các trung tâm nghiên cứu, đào tạo của cả nước tham gia nghiên cứu khoa học. Thực tế đó đã làm cho công tác nghiên cứu khoa học từng bước trở thành nhiệm vụ chính trị thường xuyên, thành hoạt động chủ yếu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Đến nay, hầu hết các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã đưa hoạt động nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xét nâng bậc lương, thi, xét chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức và đề bạt cán bộ; thành tiêu chuẩn xem xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân hằng năm.

Kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án ngày càng có giá trị lý luận và giá trị ứng dụng thiết thực, là những căn cứ khoa học có giá trị phục vụ trực tiếp cho công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Nhiều đề tài, đề án không chỉ được ứng dụng sau khi nghiệm thu mà ngay trong quá trình nghiên cứu đã phát huy hiệu quả, cung cấp những luận cứ khoa học để Hội đồng và các ban, cơ quan Đảng Trung ương tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng. Nhiều báo cáo tư vấn của Hội đồng - sản phẩm được chắt lọc từ kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương đánh giá cao. Sản phẩm của không ít công

trình nghiên cứu được sử dụng làm tư liệu tra cứu, tham khảo, phục vụ nhu cầu của tập thể, cá nhân trong và ngoài các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Trong đó, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được xuất bản thành sách, phát hành rộng rãi; là tư liệu tham khảo có giá trị, đáp ứng nhu cầu của các học viên cao học, nghiên cứu sinh; góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau.

Trong quá trình phát triển, Hội đồng luôn coi trọng các hoạt động sinh hoạt khoa học, thông tin khoa học. Hội đồng đã tổ chức thành công hàng trăm cuộc hội thảo chuyên gia, tọa đàm khoa học, khảo sát thực tế tại các tỉnh ủy, thành ủy về việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương... phục vụ công tác tham mưu cấp chiến lược, góp ý vào các dự thảo văn kiện của Trung ương Đảng. Tham gia các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học là các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đương chức và nguyên chức, các chuyên gia hàng đầu, nhà khoa học am hiểu sâu cả về lý luận và thực tiễn. Chủ đề, nội dung của các cuộc hội thảo, tọa đàm đều gắn với công tác tham mưu, tư vấn và bám sát với chức năng, nhiệm vụ của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Trong những năm gần đây, Hội đồng đẩy mạnh phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế tổ chức các hoạt động hội thảo, thông tin khoa học chuyên đề nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu tại các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Để thông tin, tuyên truyền về hoạt động khoa học, phục vụ thiết thực công tác tham mưu, Hội đồng Khoa học các cơ

quan Đảng Trung ương đã định kỳ phát hành *Thông tin khoa học*, đến nay đã xuất bản 50 số. Nội dung của *Thông tin khoa học* tập trung phản ánh những kết quả nghiên cứu mới và hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và các hội đồng khoa học cơ sở. Từ năm 2017, Hội đồng đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản *Báo cáo khoa học thường niên* tập hợp các công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu của Hội đồng và các hội đồng khoa học cơ sở. Hội đồng cũng đã từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học bao gồm ba phân hệ cơ bản (phân hệ thông tin hoạt động; phân hệ nghiên cứu khoa học; phân hệ thông tin tư liệu và cống thông tin điện tử) nhằm quản lý, hỗ trợ người dùng truy cập và khai thác thông tin khoa học thuận tiện và hiệu quả trên mạng thông tin điện rộng của Đảng.

Nhằm góp phần tổng kết 25 năm hoạt động, Thường trực Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chỉ đạo biên soạn cuốn sách *Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương - 1/4 thế kỷ xây dựng và phát triển (1996 - 2021)*. Đây là công trình có ý nghĩa đặc biệt, góp phần nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ các cơ quan Đảng Trung ương về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với công tác tham mưu chiến lược tuyến cuối cùng; đồng thời, góp phần tham mưu giúp Ban Bí thư trong chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Hội đồng trong thời gian tới nhằm tiếp tục xây dựng Hội đồng phát triển vững mạnh toàn diện, có nhiều đóng góp thiết

thực vào việc nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng 5 năm 2021

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN KHOA GIÁO

Số : 21 - QĐ/KG

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 1996

Q U YẾT ĐỊNH
về việc thành lập Hội đồng khoa học
thẩm định đề tài cấp bộ của các Ban Đảng

- Căn cứ vào nhiệm vụ do Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư giao cho Ban Khoa giáo Trung ương làm đầu mối tập hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học, chỉ đạo thực hiện các đề tài và sử dụng có hiệu quả kinh phí nghiên cứu của các Ban Đảng ;
- Căn cứ những quy định hiện hành về tổ chức triển khai các đề tài nghiên cứu của Bộ Khoa học - công nghệ và môi trường ;

BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Thành lập Hội đồng khoa học để thẩm định và theo dõi các đề tài nghiên cứu của các Ban Đảng gồm các đồng chí có tên sau đây :

- 1- GS Phạm Tất Dong, Phó trưởng ban Ban Khoa giáo Trung ương - Chủ tịch Hội đồng,
- 2- GS, TS Nguyễn Hữu Tăng, Phó trưởng ban Ban Khoa giáo Trung ương - Phó chủ tịch Hội đồng,
- 3- PGS Hà Học Hợi, Phó trưởng ban Ban Tư tưởng-văn hóa Trung ương - Phó chủ tịch Hội đồng.
- 4- PTS Ngô Văn Dụ, Phó văn phòng Văn phòng Trung ương Đảng - Ủy viên Hội đồng,
- 5- KS Bùi Đức Thăng, Chánh văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng,
- 6- PTS Nguyễn Văn Tế, Vụ trưởng vụ Tổng hợp Ban Kinh tế Trung ương - Ủy viên Hội đồng,
- 7- PGS, TS Hoàng Văn Huân, Vụ trưởng vụ Khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng
- 8- PTS Nguyễn Văn Hòa, Phó vụ trưởng vụ Khoa học xã hội Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng,
- 9- PTS Phạm Anh Tuấn, Phó chánh văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương - Thư ký Hội đồng.

Điều 2 : Hội đồng có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương trong việc thẩm định, theo dõi tiến trình thực hiện, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tổ chức nghiệm thu các đề tài cấp bộ của các Ban Đảng.

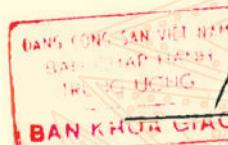
Điều 3 : Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng gồm các đồng chí :

- 1- PTS Nguyễn Văn Hòa, Phó vụ trưởng vụ Khoa học xã hội Ban Khoa giáo Trung ương,
- 2- PTS Phạm Anh Tuấn, Phó chánh văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương,
- 3- Đặng Thị Hiển, Phó trưởng phòng Hành chính - quản trị Ban Khoa giáo Trung ương.

Nơi nhận :

- Các đơn vị có đề tài khoa học
- Các thành viên có tên trong Quyết định
- Lưu VP Ban KGTW

K/T TRƯỞNG BAN
Phó trưởng ban



GS PHẠM TẤT ĐÔNG



Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2016



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2021

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG QUA CÁC NHIỆM KỲ**

I- CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GS.TS. Phạm Tất Đồng
(1996 - 2003)



GS.TS. Đỗ Nguyên Phương
(2003 - 2006)



GS.TS. Phùng Hữu Phú
(2007 - 2021)

II- PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GS.TSKH. Nguyễn Hữu Tăng
(1996 - 2001)



PGS. Hà Học Hợi
(1996 - 2001)



GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng
(2001 - 2006; 2011 - 2016)



PGS.TS. Đào Duy Quát
(2001 - 2006)



TS. Bùi Sĩ Tiếu
(2001 - 2009)



TS. Vũ Ngọc Hoàng
(2009 - 2011)



PGS.TS. Vũ Văn Phúc
(2007 - 2009; 2011 - 2021)



GS.TS. Hoàng Chí Bảo
(2009 - 2011)



PGS.TS. Phạm Văn Linh
(2011 - 2021)



GS.TS. Nguyễn Thành Long
(2018 - 2020)



TS. Bùi Trường Giang
(2020 - 2021)



TS. Nguyễn Tiến Hoàng
(2020 - 2021)

Phân thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

I- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

1. Thành lập Hội đồng

Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng ta, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn luôn được đề cao và đã thu được nhiều thành tựu, phục vụ thiết thực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Nhờ đề cao công việc này, nhiều vấn đề lớn nảy sinh trong quá trình lãnh đạo, điều hành đã kịp thời được nghiên cứu, tìm hiểu để đề ra các quyết sách phù hợp với thực tiễn, phục vụ cho sự nghiệp phát triển của đất nước.

Trong những năm cuối thế kỷ XX, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, công tác lãnh đạo chiến lược ở tầm vĩ mô của Đảng đứng trước nhiều vấn đề mới của thời đại, đòi hỏi các cơ quan nghiên cứu khoa học,

nhất là các ban tham mưu của Đảng ở Trung ương phải lý giải nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn hệ trọng mới nảy sinh. Yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần phải tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, khảo sát, tổng kết thực tiễn, góp phần bảo đảm chất lượng công tác tham mưu của các ban Đảng Trung ương đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Vào thời điểm đó, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được các ban Đảng gửi tới Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường để đăng ký thành những đề tài khoa học; theo đó, Bộ cấp kinh phí để triển khai. Mặc dù Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường đã cố gắng đáp ứng tối đa những yêu cầu nghiên cứu khoa học do các ban Đảng Trung ương đề xuất, nhưng thực tế hoạt động đã cho thấy, cơ chế cung - cầu giữa Bộ với các ban Đảng Trung ương có những vấn đề bất cập, cần phải điều chỉnh. Đó là:

- Những vấn đề mà các ban Đảng Trung ương cần nghiên cứu có tính đột xuất, đòi hỏi phải tiến hành nghiên cứu khẩn trương nhằm đáp ứng nhanh, kịp thời yêu cầu của Trung ương Đảng đặt ra. Những vấn đề này thường không dự báo trước được và khó đưa vào chương trình, kế hoạch nghiên cứu của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

- Một số vấn đề nghiên cứu có tính đặc thù, được đặt ra theo yêu cầu của Trung ương Đảng mà Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường không thể quyết định có tiến hành hay không và cũng không thể tham gia thẩm định kết quả nghiên cứu.

- Có những vấn đề phải giải quyết ngay, càng sớm càng tốt, không thể thực hiện đúng quy trình đăng ký đề tài theo

quy định của Nhà nước và các giải pháp thường mang tính tình thế, cần được Nhà nước hỗ trợ kinh phí kịp thời.

- Có những vấn đề nghiên cứu mang tính liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều ban, cơ quan Đảng thì phương thức đăng ký đơn tuyến, độc lập giữa các ban Đảng với Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường không đáp ứng được yêu cầu này.

Để khắc phục những bất cập này, Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường đã trao đổi với Ban Khoa giáo Trung ương, tranh thủ ý kiến của các ban Đảng Trung ương về việc thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định để tài cấp bộ của các ban Đảng Trung ương.

Ngày 05/6/1996, thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII¹. Ban Khoa giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) đã ban hành Quyết định số 21-QĐ/KG thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định để tài cấp bộ của các ban Đảng. Đây là một chủ trương đúng đắn, sáng suốt của Đảng, đáp ứng kịp

1. Theo Công văn số 880-CV/VPTW ngày 20/9/1995 của Văn phòng Trung ương về việc thống nhất đầu mối quản lý khoa học của các ban Đảng: “Giao cho Ban Khoa giáo Trung ương làm đầu mối, hằng năm tập hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học của các ban Đảng, làm việc với Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường để dự trù kinh phí, thông báo kinh phí được duyệt cho các đề tài và nhiệm vụ được Trung ương giao, chỉ đạo việc thực hiện các đề tài và sử dụng có hiệu quả kinh phí nghiên cứu của các ban Đảng”.

thời yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng được thành lập có chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:

Về chức năng: Hội đồng có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương trong việc thẩm định, theo dõi tiến trình thực hiện, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tổ chức nghiệm thu các đề tài cấp bộ của các ban Đảng.

Hội đồng có các nhiệm vụ:

(1) Hướng dẫn các cơ quan Đảng Trung ương xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học.

(2) Phân bổ kinh phí cho các đề tài (có sự phối hợp của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).

(3) Cơ quan chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài lập báo cáo quyết toán gửi Ban Khoa giáo Trung ương. Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp và lập báo cáo quyết toán chung gửi Ban Tài chính - Quản trị Trung ương (nay thuộc Văn phòng Trung ương Đảng).

(4) Định kỳ 6 tháng và cuối năm (trước khi nghiệm thu đề tài), tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề tài so với hợp đồng đã ký kết.

(5) Thành lập hội đồng nghiệm thu chính thức để đánh giá, nghiệm thu đề tài.

(6) Sau khi đề tài nghiệm thu khoa học, có quyết toán đầy đủ, sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng.

Với chức năng, nhiệm vụ nêu trên, hoạt động của Hội đồng khi được thành lập chỉ đơn giản là giao đề tài, đề án; phân bổ kinh phí; theo dõi, quản lý, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện đề tài, đề án; nghiệm thu, thanh lý, quyết

toán các đề tài, đề án đăng ký hàng năm của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

2. Mở rộng chức năng, nhiệm vụ

Tháng 02/2003, *Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng* được đổi tên thành *Hội đồng Khoa học các ban Đảng*. Hội đồng vẫn tiếp tục hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ đã được đề ra từ lúc thành lập (năm 1996).

Đến năm 2007, sau khi hợp nhất Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương, *Hội đồng Khoa học các ban Đảng* được đổi tên thành *Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*. Ngày 11/6/2008, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 724-QĐ/BTGTW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao một bước chất lượng và phạm vi hoạt động của Hội đồng. Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng đã có sự điều chỉnh và bổ sung.

Về chức năng: Hội đồng có chức năng giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc tư vấn, thẩm định, theo dõi quá trình thực hiện, nghiên cứu các đề tài, đề án, quản lý sử dụng hiệu quả kinh phí và chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện theo tiến độ các đề tài, đề án, đồng thời tổ chức nghiệm thu đề tài, đề án của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Về nhiệm vụ:

(1) Hướng dẫn các ban, cơ quan Đảng Trung ương đăng ký với Hội đồng từng nội dung nghiên cứu khoa học hàng năm dưới các hình thức: đề tài, đề án, hội thảo (tọa đàm, diễn đàn,...) khoa học.

(2) Hướng dẫn việc đăng ký và tiến hành xét duyệt đề cương nghiên cứu của các đề tài, đề án, hội thảo khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(3) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm và thực hiện phân bổ kinh phí cho chủ nhiệm các đề tài, đề án sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo phê duyệt.

(4) Theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu của các đề tài, đề án đã được duyệt theo kế hoạch.

(5) Đôn đốc, hướng dẫn các thủ tục nghiệm thu, thanh, quyết toán kinh phí đầu tư cho các đề tài, đề án bảo đảm đúng tiến độ và quy định hiện hành.

(6) Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho cán bộ, chuyên viên đang tham gia thực hiện các đề tài, đề án thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(7) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học và ghi nhận các kiến nghị, đề xuất của các ban chủ nhiệm đề tài, đề án khoa học để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(8) Trao đổi, tìm hiểu kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của một số đảng cầm quyền trên thế giới để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học ở các cơ quan tham mưu chiến lược của Trung ương trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Hội đồng đã được Thường trực Ban Bí thư cho phép nghiên cứu đề xuất phương án “Kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ

quan Đảng Trung ương”. Trước yêu cầu thực tiễn đặt ra, ngày 10/5/2012, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 871-QĐ/BTGTW về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Trong đó quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và hoạt động của Hội đồng. Vì vậy, chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng tiếp tục được hoàn thiện một bước.

Về chức năng: Chỉ đạo, phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương để góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng làm tốt công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Về nhiệm vụ:

(1) Chỉ đạo, quản lý quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương; khai thác, phát huy kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, đề án thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương quản lý, phục vụ thiết thực chức năng tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(2) Tổ chức thông tin khoa học trong các cơ quan Đảng ở Trung ương với các hình thức thích hợp như: hội thảo khoa học, tọa đàm và các hoạt động khác phục vụ công tác tham mưu; xây dựng bản tin nội bộ và xuất bản các kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc có tính ứng dụng cao.

(3) Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng Trung ương.

(4) Phối hợp nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn đối với các địa phương, các tổ chức

kinh tế, chính trị, xã hội khi các đơn vị, tổ chức đó có nhu cầu và đề nghị.

(5) Có quan hệ hợp tác quốc tế, tìm hiểu và trao đổi kinh nghiệm tổ chức, triển khai nghiên cứu khoa học của các đảng cầm quyền, đảng chính trị trong khu vực và trên thế giới để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương và hiệu quả hoạt động của Hội đồng trên cơ sở đảm bảo các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại và có sự hướng dẫn của Ban Đối ngoại Trung ương.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tiếp tục được nâng tầm, mở rộng. Ngày 17/02/2020, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 2677-QĐ/BTGTW về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Về chức năng: Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương là cơ quan tư vấn, có chức năng định hướng, hướng dẫn, phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương để góp phần giúp các cơ quan Đảng làm tốt công tác tham mưu giúp việc cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ban Bí thư, mà thường xuyên và trực tiếp là của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương và sự quản lý của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Về nhiệm vụ:

(1) Định hướng, hướng dẫn và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan

Đảng Trung ương; sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ thiết thực công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương; tổng hợp, chắt lọc kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án, xây dựng báo cáo tư vấn về những vấn đề có liên quan đến công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2) Chủ trì, triển khai thực hiện một số hoạt động nghiên cứu khoa học có tính chất liên cơ quan Đảng Trung ương phục vụ công tác tham mưu.

- Tham mưu về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Tham mưu các định hướng nghiên cứu khoa học hàng năm và dài hạn của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Đề xuất thành lập các hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Cử cán bộ tham dự các cuộc họp, hội thảo về phương hướng và kế hoạch đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn và những kiến nghị của mình.

(3) Tổ chức các hoạt động thông tin khoa học (hội thảo, tọa đàm, thông tin chuyên đề,...) phục vụ cho công tác tham mưu; xây dựng ấn phẩm Thông tin khoa học, Báo cáo khoa học thường niên và xuất bản các kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc, có tính ứng dụng cao.

(4) Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ của các cơ quan Đảng Trung ương.

(5) Phối hợp nghiên cứu khoa học, tư vấn cho các cấp ủy địa phương, bồi dưỡng nghiệp vụ nghiên cứu khoa học cho các địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội (khi có nhu cầu và đề nghị).

(6) Có quan hệ hợp tác quốc tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học phục vụ công tác tham mưu, phù hợp với các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động

a) Nhiệm kỳ 1996 - 2001

Tại Quyết định số 21-QĐ/KG ngày 05/6/1996 về việc thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng, Chủ tịch Hội đồng là GS.TS. Phạm Tất Dong, Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: GS.TS. Nguyễn Hữu Tăng, Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương; PGS.TS. Hà Học Hợi, Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Hội đồng có 5 ủy viên và 1 thư ký. Bộ phận thường trực giúp việc có 3 người.

Ngày 27/6/1996, Ban Khoa giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 25-QĐ/KG và Quy định số 236-KG/TW về Quy định quản lý hoạt động khoa học trong các ban Đảng, với các nội dung như sau:

(1) *Những quy định chung*: Quản lý hoạt động khoa học các ban Đảng trước hết phải tuân theo các quy định về quản lý khoa học và công nghệ chung của Nhà nước. Nhưng do có những đặc thù của đề tài ở các ban Đảng nên phải quy định thêm các điểm cụ thể sau:

- Hoạt động khoa học của các ban Đảng (sau đây gọi chung là cơ quan) tập trung vào việc nghiên cứu đưa ra các luận cứ khoa học, các kiến nghị phục vụ công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng ban Đảng.

- Không đưa những nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

- Việc nghiên cứu khoa học được tổ chức theo đề tài.

(2) *Xây dựng, lựa chọn, đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của các ban Đảng*

- Xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học: tháng 7 và tháng 8 hàng năm, khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường về xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, Ban Khoa giáo Trung ương hướng dẫn các ban Đảng xây dựng kế hoạch nghiên cứu của mình. Danh mục các đề tài nghiên cứu phải kèm theo bản thuyết minh về mục tiêu, nội dung, bước tiến hành, sản phẩm cần đạt được, dự kiến kinh phí và chủ nhiệm đề tài (theo mẫu quy định).

- Ban Khoa giáo Trung ương lập hội đồng khoa học để thẩm định, xem xét và quyết định danh mục các đề tài thực hiện trong năm kế hoạch và xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của các ban Đảng gửi bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

- Hội đồng khoa học có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương trong việc thẩm định, theo dõi tiến trình thực hiện, sử dụng có hiệu quả kinh phí và chỉ đạo tổ chức nghiệm thu đề tài của các ban Đảng.

- Sau khi được Nhà nước giao chỉ tiêu kế hoạch, Ban Khoa giáo Trung ương phân bổ kinh phí cho các đề tài (có sự phối hợp của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của đề tài và ý kiến của hội đồng khoa học, chủ nhiệm đề tài hoàn thiện đề cương chi tiết của đề tài (theo mẫu quy định).

- Đề tài được thực hiện theo phương thức ký kết hợp đồng giữa chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài với Ban Khoa giáo Trung ương (theo mẫu).

- Định kỳ 3 tháng một lần, chủ nhiệm đề tài phải báo cáo bằng văn bản cho Ban Khoa giáo Trung ương tình hình và kết quả thực hiện đề tài so với hợp đồng đã ký kết. Định kỳ 6 tháng và cuối năm (trước khi nghiệm thu đề tài), Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề tài so với hợp đồng đã ký kết.

- Khi kết thúc đề tài sẽ tổ chức đánh giá, nghiệm thu tại hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (do thủ trưởng cơ quan chủ trì ra quyết định thành lập và tổ chức) và hội đồng nghiệm thu chính thức do Thủ trưởng ban Khoa giáo Trung ương ra quyết định thành lập.

(3) Cấp phát và thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động khoa học của các ban Đảng

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, Bộ Tài chính cấp kinh phí cho Ban Khoa giáo Trung ương qua tài khoản của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương cấp kinh phí cho các đề tài trên cơ sở đối chiếu tiến độ thực hiện của đề tài trong hợp đồng.

- Chế độ báo cáo quyết toán: Cơ quan chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài lập báo cáo quyết toán gửi Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp và lập báo cáo quyết toán chung gửi Ban Tài chính - Quản trị Trung ương.

Chế độ kế toán và quyết toán hằng quý, hằng năm được thực hiện theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

- Thanh lý hợp đồng: Sau khi đề tài nghiệm thu khoa học, có quyết toán đầy đủ, sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng. Nếu đề tài thực hiện trong hai năm thì sẽ tổ chức nghiệm thu nội dung của từng năm. Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

(4) Quyền hạn và trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài và các ban của Đảng

- Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm và quyền hạn sau:

+ Xây dựng đề cương, tổ chức triển khai nghiên cứu đề tài theo tiến độ đã ký kết trong bản hợp đồng.

+ Sử dụng kinh phí được cấp để thực hiện các nội dung nghiên cứu theo chế độ quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện đầy đủ chế độ đăng ký đề tài, kết quả đạt được của đề tài tại Trung tâm Tư liệu khoa học và công nghệ quốc gia (Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).

+ Được bảo đảm quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu và được hưởng các quyền lợi vật chất theo chế độ quy định.

- Cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm và quyền lợi sau:

+ Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các cán bộ thuộc quyền quản lý của mình trong việc thực hiện những nhiệm vụ khoa học được giao.

+ Phối hợp chặt chẽ với Ban Khoa giáo Trung ương trong việc tổ chức quản lý, ký kết hợp đồng đề tài.

+ Tạo điều kiện thuận lợi về hành chính và tổ chức, huy động các phương tiện vật chất cần thiết để hỗ trợ thực hiện đề tài.

+ Tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài do cơ quan thực hiện.

- Ban Khoa giáo Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm cho các ban của Đảng; thẩm định, theo dõi tiến hành thực hiện, sử dụng kinh phí có hiệu quả và chỉ đạo tổ chức nghiệm thu đề tài của các ban Đảng.

- Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chuyển cấp kinh phí nghiên cứu khoa học từ Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường cho Ban Khoa giáo Trung ương đúng thời hạn; phối hợp với Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp quyết toán kinh phí đề tài các ban Đảng với Bộ Tài chính.

b) Nhiệm kỳ 2001 - 2006

Đến tháng 02/2003, Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng đổi tên thành Hội đồng Khoa học các ban Đảng. Tổ chức, bộ máy của Hội đồng được hoàn thiện thêm một bước. GS.TS. Phạm Tất Dong tiếp tục làm Chủ tịch Hội đồng đến tháng 02/2003. Ngày 21/02/2003, Ban Bí thư đã ban hành Quyết định số 556-QĐNS/TW về việc chỉ định GS.TS. Đỗ Nguyên Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Khoa học các ban Đảng.

Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng có 12 thành viên và thành lập Ban Thư ký gồm 6 đồng chí (trong đó có 2 Ủy viên Hội đồng kiêm Ủy viên Ban Thư ký).

c) Nhiệm kỳ 2007 - 2011

Tổ chức bộ máy của Hội đồng tiếp tục được hoàn thiện, kiện toàn.

Ngày 26/6/2007, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 443-QĐNS/TW về việc phân công GS.TS. Phùng Hữu Phú, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương làm Chủ tịch Hội đồng Khoa học các ban Đảng nhiệm kỳ 2007 - 2011. Đồng chí Tô Huy Rứa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương (khoá X) đã ký quyết định phê duyệt các Ủy viên chính thức của Hội đồng gồm 15 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí là Thường trực Hội đồng.

Sau hơn 10 năm hoạt động, *Hội đồng Khoa học các ban Đảng* đổi tên thành *Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*. Quyết định số 724-QĐ/BTGTW ngày 11/6/2008 của Ban Tuyên giáo Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương quy định tổ chức, bộ máy của Hội đồng như sau:

- Hội đồng thuộc hệ thống quản lý hành chính của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Hội đồng bao gồm những đồng chí có uy tín, năng lực trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý khoa học được các ban, cơ quan Đảng Trung ương giới thiệu và được đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, theo sự ủy quyền của Ban Bí thư Trung ương, ra quyết định bổ nhiệm.

- Cơ cấu của Hội đồng như sau:

+ Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch (trong đó, có một Phó Chủ tịch Thường trực).

+ Số lượng Ủy viên Hội đồng: từ 15 đến 17 người.

+ Hội đồng có Ban Thư ký (hoạt động theo chế độ chuyên trách và kiêm nhiệm), Văn phòng Hội đồng.

+ Văn phòng Hội đồng gồm có: Chánh Văn phòng (là Trưởng ban Thư ký), Phó Chánh Văn phòng (phụ trách tài vụ), một chuyên viên tổng hợp chuyên trách, một thủ quỹ - tạp vụ chuyên trách và có thể có một số cán bộ kiêm nhiệm.

Trước yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ quan tham mưu của Đảng ở Trung ương, ngày 04/3/2010, Thường trực Ban Bí thư đã có buổi làm việc với lãnh đạo Hội đồng để nghe báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng từ năm 2007 đến năm 2010. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư (tại Thông báo số 517-TB/VPTW ngày 08/4/2010), Hội đồng đã xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động trình Ban Bí thư phê duyệt.

d) *Nhiệm kỳ 2011 - 2016*

Ngày 23/02/2011, Ban Bí thư (khoá XI), dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã nghe lãnh đạo Hội đồng trình bày nội dung cơ bản của Đề án “*Kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*” và ý kiến tham gia của đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Trung ương Đảng. Ban Bí thư hoan nghênh và nhất trí về nguyên tắc đối với những đề xuất phù hợp, có cơ sở khoa học, có tính lý luận và thực tiễn cao; được nêu trong đề án của Hội đồng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã tiếp thu, hoàn thiện đề án và trình Ban Bí thư để ban hành quyết định phê duyệt chính thức.

Tại Thông báo số 04-TB/TW ngày 28/02/2011, Ban Bí thư đã có ý kiến chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Hội đồng trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau: “*Tổ chức của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng cần gọn nhẹ, có chất lượng, gắn với Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan được Bộ Chính trị giao chức năng quản lý công tác nghiên cứu khoa học trong Đảng*”.

GS.TS. Phùng Hữu Phú tiếp tục được Ban Bí thư bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng. Ngày 26/11/2011, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 499-QĐ/BTGTW về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016. Theo đó, PGS.TS. Phạm Văn Linh; GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng; PGS.TS. Vũ Văn Phúc được phân công làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng có 21 ủy viên do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm, bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương. Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng tiếp tục được củng cố để giúp việc hiệu quả hơn.

Ngày 10/5/2012, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 871-QĐ/BTGTW về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Trong đó quy định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng do Ban Bí thư quyết định bổ nhiệm.
- Các Phó Chủ tịch do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm.
- Hội đồng có 21 ủy viên do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm, bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ

quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương.

- Giúp việc Hội đồng có Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký. Văn phòng Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và 4 cán bộ, trong đó có 3 cán bộ chuyên trách. Ban Thư ký Hội đồng có Trưởng ban Thư ký, Phó Trưởng ban Thư ký, 7 ủy viên, trong đó có 2 thư ký chuyên trách. Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng; Trưởng ban Thư ký, các Phó Trưởng ban Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định bổ nhiệm.

- Các cán bộ chuyên trách thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo Trung ương. Các cán bộ kiêm nhiệm được tuyển từ các vụ chuyên môn của Ban Tuyên giáo Trung ương, sau khi được lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương đồng ý.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng ban hành kèm theo Quyết định số 871-QĐ/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng đã ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ đối với Ban Thư ký Hội đồng và Văn phòng Hội đồng.

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký Hội đồng:

+ Giúp Hội đồng, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Hội đồng, thẩm định bước đầu các thuyết minh đề tài, đề án do các hội đồng khoa học cơ sở đăng ký hằng năm với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trước khi chính thức trình Hội đồng xét duyệt.

+ Tổng hợp, chắt lọc các kết quả nghiên cứu từ các sản phẩm đề tài, đề án sau nghiệm thu cấp bộ (cơ quan Đảng Trung ương), trình Thường trực Hội đồng nghiên cứu, xem xét để kiến nghị với các ban, cơ quan Đảng Trung ương và báo cáo Thường trực Ban Bí thư khi cần thiết.

- + Tham gia phản biện các đề tài, đề án khoa học.
- + Biên tập nội dung bản tin.
- + Kiểm tra chất lượng chuyên môn của các đề tài, đề án và kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học cơ sở.
 - Nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng:
 - + Giúp Thường trực Hội đồng trong công tác điều hành, xử lý các công việc hành chính, sự vụ hằng ngày; công tác đối nội, đối ngoại của Hội đồng.
 - + Tổng hợp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động chuyên môn và một số mặt công tác khác của Hội đồng.
 - + Tham gia tổ chức các đoàn khảo sát, nghiên cứu của Hội đồng ở trong và ngoài nước.
 - + Theo dõi, quản lý về tiến độ triển khai, hiệu quả sử dụng kinh phí của các đề tài, đề án đã đăng ký hằng năm (kể cả các đề tài cấp nhà nước do Hội đồng chủ trì). Thừa ủy quyền của Thường trực Hội đồng, đôn đốc các ban chủ nhiệm đề tài, đề án thực hiện đúng quy chế, quy định của Hội đồng.
 - + Đôn đốc, hướng dẫn về nghiệp vụ tài chính, kế toán cho các ban chủ nhiệm đề tài, đề án trong việc thanh lý, quyết toán sau nghiệm thu cấp bộ (cơ quan Đảng Trung ương) bảo đảm tuân thủ nghiêm túc, chặt chẽ những quy định hiện hành của các cơ quan chức năng liên quan.
 - + Phối hợp với Ban Thư ký chuẩn bị về nội dung, chịu trách nhiệm chủ yếu về điều kiện vật chất để phục vụ các phiên họp định kỳ, sinh hoạt khoa học của Hội đồng.
 - + Tham gia biên tập nội dung, chịu trách nhiệm chủ yếu trong việc in, phát hành bản tin định kỳ về hoạt động của Hội đồng.

+ Tham gia tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ nghiên cứu cho các hội đồng khoa học cơ sở; các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương khi có yêu cầu.

e) *Nhiệm kỳ 2016 - 2021*

Ngày 29/12/2016, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 411-QĐNS/TW về việc bổ nhiệm kiêm chức danh Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với GS.TS. Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Ngày 13/02/2017, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương ký ban hành Quyết định số 541-QĐ/BTGTW về thành phần Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021. Theo quyết định này, PGS.TS. Phạm Văn Linh, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương làm Phó Chủ tịch Thường trực; PGS.TS. Vũ Văn Phúc làm Phó Chủ tịch chuyên trách; cùng với 21 ủy viên là đại diện lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương và các nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phục vụ tham mưu. Trong quá trình hoạt động, căn cứ tình hình cụ thể, Hội đồng được Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ sung lãnh đạo Hội đồng và quyết định thay thế các thành viên do nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác. GS.TS. Nguyễn Thanh Long, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng từ tháng 11/2018 đến tháng 5/2020; TS. Bùi Trường Giang, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng từ tháng 6/2020 đến nay.

Tháng 12/2020, TS. Nguyễn Tiến Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình được điều động bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng.

Ngày 17/02/2020, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Quyết định số 2677-QĐ/BTGTW về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Theo đó, Hội đồng có cơ cấu tổ chức như sau:

- Chủ tịch Hội đồng do Ban Bí thư quyết định.
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định (trong đó, 1 đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương kiêm nhiệm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng).
- Các ủy viên Hội đồng do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định, gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương có kinh nghiệm trong nghiên cứu và quản lý khoa học.
- Cơ cấu tổ chức Hội đồng có Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng:
 - + Văn phòng Hội đồng gồm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Ban Thư ký Hội đồng gồm Trưởng ban Thư ký, Phó Trưởng ban Thư ký và một số nhân viên; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh này do Chủ tịch Hội đồng đề xuất lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định.
 - + Các cán bộ chuyên trách Văn phòng Hội đồng thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo Trung ương.
 - + Cán bộ kiêm nhiệm từ các vụ chuyên môn của Ban Tuyên giáo Trung ương và một số cơ quan Đảng Trung ương, sau khi được lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương đề cử.

+ Tiêu chí, thủ tục lựa chọn ủy viên Hội đồng, thành viên Văn phòng, Ban Thư ký Hội đồng và hoạt động của Văn phòng, Ban Thư ký Hội đồng do Hội đồng xây dựng thực hiện theo Quy chế làm việc.

Trong nhiệm kỳ này, Văn phòng Hội đồng được kiện toàn một bước cơ bản, đến cuối nhiệm kỳ, lần đầu tiên Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm Chánh Văn phòng chuyên trách, chi bộ đảng và tổ công đoàn được thành lập. Hội đồng đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức làm việc, cơ bản hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nhằm đưa các hoạt động của Hội đồng ngày càng chính quy, chuyên nghiệp, hiệu quả. Căn cứ Quyết định số 541-QĐ/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương về thành phần Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021, Chủ tịch Hội đồng đã ban hành quyết định thành lập 2 tiểu ban của Hội đồng, gồm: Tiểu ban Chính trị, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và Tiểu ban Kinh tế, văn hóa, xã hội (do 2 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng làm 2 trưởng tiểu ban). Hội đồng đã hoàn thiện và ban hành Quy định nghiêm thu, đánh giá đề tài, đề án do Hội đồng quản lý; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy trình thẩm định, xét duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; Quy trình xây dựng báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư...

II- NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUA 1/4 THẾ KỶ

Quá trình hoạt động của Hội đồng luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao; bám sát chương trình làm việc

toàn khoá và hàng năm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là chương trình công tác của các ban, cơ quan Đảng Trung ương với phương châm không ngừng đổi mới, sáng tạo, đề cao quy trình hoá, chuyên nghiệp hoá, lấy chất lượng làm mục tiêu, hiệu quả ứng dụng các nhiệm vụ khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược của các cơ quan Đảng Trung ương làm thước đo đánh giá... để đề ra các hoạt động khoa học phù hợp. Qua 1/4 thế kỷ hoạt động, Hội đồng đã quản lý, nghiệm thu gần 950 đề tài, đề án nghiên cứu khoa học; tổ chức thành công hàng trăm cuộc hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học chuyên đề; phát hành 50 số *Thông tin khoa học*; xây dựng 4 cuốn *Báo cáo khoa học thường niên*; phối hợp với các hội đồng khoa học cơ sở và các chủ nhiệm đề tài, đề án xuất bản hơn 100 đầu sách là kết quả từ các đề tài, đề án khoa học; xây dựng hàng chục báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, góp phần xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về các lĩnh vực liên quan.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng và các hội đồng khoa học thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược của các cơ quan Đảng Trung ương; góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có tư duy khoa học, phương pháp làm việc khoa học. Điều đó là minh chứng sống động cho việc đưa nghiên cứu khoa học vào hoạt động của các cơ quan Đảng Trung ương, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, làm cho sự lãnh đạo của Đảng tránh được tình trạng tư biện, kinh nghiệm chủ nghĩa, duy ý chí, làm cho công tác

tham mưu chiến lược ngày càng mang tính khoa học và thực tiễn hơn.

Quá trình 25 năm xây dựng và phát triển của Hội đồng trải qua những giai đoạn với những chức năng, nhiệm vụ khác nhau tùy theo yêu cầu trong từng nhiệm kỳ đại hội Đảng. Dù ở giai đoạn nào, Hội đồng đều nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và ngày càng khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược của Đảng; góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng Trung ương nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ chức năng, nhiệm vụ, chuyên môn cũng như năng lực tham mưu cho Trung ương Đảng.

1. Giai đoạn 1996 - 2006: Xây nền, đắp móng

Đây là giai đoạn đặt nền móng cho sự phát triển của Hội đồng. Trong những năm mới thành lập, Hội đồng chủ yếu làm nhiệm vụ thẩm định, xem xét quyết định danh mục đề tài của các ban Đảng Trung ương. Để phục vụ quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ cho Hội đồng khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng, ngày 27/6/1996, Ban Khoa giáo Trung ương đã ban hành *Quy định về việc quản lý hoạt động khoa học trong các ban của Đảng*, trong đó nhấn mạnh: Quản lý hoạt động khoa học thuộc các ban Đảng trước hết phải tuân theo các quy định về quản lý khoa học và công nghệ chung của Nhà nước và đồng thời cũng có những đặc thù của đề tài ở các ban Đảng.

Trong giai đoạn 1996 - 2006, các cơ quan Đảng Trung ương đã thực hiện 317 đề tài do Hội đồng quản lý. Ngoài các ban Đảng, các đơn vị khác trực thuộc Ban Bí thư, Bộ Chính

trị cũng tham gia như Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Báo Nhân Dân, Hội đồng Lý luận Trung ương; Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Nghiên cứu về an ninh quốc gia, Tiểu ban Văn kiện Đại hội X. Từ năm 1996 đến năm 2003, Hội đồng Khoa học các ban Đảng xét duyệt đề cương khoa học các đề tài, đề án căn cứ vào chất lượng khoa học của đề cương để thông qua mà không hạn chế số lượng đề tài, đề án đối với các cơ quan. Từ năm 2004, theo quy định của Hội đồng, mỗi cơ quan được xét duyệt không quá 5 đề tài, đề án mỗi năm.

Kết quả nghiên cứu khoa học từ việc thực hiện các đề tài, đề án trong giai đoạn 1996 - 2006 có những ưu điểm nổi bật là:

- Không ít đề tài, đề án có đóng góp trực tiếp với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn bức xúc đang đặt ra hiện nay như vấn đề chống âm mưu, diễn biến hòa bình, vấn đề lợi dụng dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch, vấn đề chống tham nhũng, cải cách giáo dục, công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng. Kết quả nghiên cứu của một số đề tài, đề án đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đột xuất do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Nhiều đề tài, đề án đi sâu nghiên cứu các vấn đề cấp bách đang đặt ra ở địa phương, cơ sở như các đề tài, đề án về các chủ đề “điểm nóng” ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Các đề tài, đề án không chỉ phục vụ trực tiếp sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban Đảng ở Trung ương, mà còn cung cấp những luận cứ khoa học cho các tỉnh ủy, thành ủy. Những giải pháp mà các đề tài, đề án đưa ra được các cấp

ủy đảng, chính quyền tham khảo, áp dụng ngay trong quá trình chỉ đạo công cuộc đổi mới ở địa phương.

- Một số đề tài, đề án phục vụ trực tiếp cho công tác chuyên môn, tham gia giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của các ban, cơ quan tham mưu của Đảng. Trong quá trình hoạt động, chức năng của một số ban, cơ quan chưa được phát huy hết. Do đó, một số đề tài, đề án đã góp phần hoàn thiện chức năng của các cơ quan đó, nâng cao hiệu quả hoạt động về chuyên môn. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án cũng đã góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ tham mưu cho cán bộ của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

- Hầu hết các đề tài, đề án đều có nội dung sát hợp, đáp ứng những yêu cầu thực tiễn cấp bách, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Nội dung nghiên cứu của các đề tài, đề án đều tập trung cung cấp cơ sở lý luận cho việc hình thành, xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, đưa ra các giải pháp để chỉ đạo trong hoạt động thực tiễn. Nhờ vậy, năng lực tham mưu của các ban Đảng cho Trung ương đã được nâng lên đáng kể. Nhiều đề tài, đề án của các ban như Ban Kinh tế Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Tạp chí Cộng sản... đã góp phần định hướng xây dựng một số nội dung của các văn kiện Đại hội VIII, IX, X của Đảng.

- Kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án đã góp phần phát huy tiềm lực nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ

nghiên cứu; trình độ tổ chức quản lý đề tài, đề án; trình độ tham mưu của đội ngũ cán bộ ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

2. Giai đoạn 2007 - 2011: Bước đầu củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; từng bước nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu

Sau hơn 10 năm hoạt động (1996 - 2007), Hội đồng Khoa học các ban Đảng đổi tên thành Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, thuộc hệ thống quản lý hành chính của Ban Tuyên giáo Trung ương. Hội đồng có con dấu, tài khoản riêng. Giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2011, tổ chức bộ máy của Hội đồng được kiện toàn, gồm: Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng và Văn phòng Hội đồng. GS.TS. Phùng Hữu Phú - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương được Bộ Chính trị phân công làm Chủ tịch Hội đồng, cùng hai Phó Chủ tịch là PGS.TS. Vũ Văn Phúc và TS. Bùi Sỹ Tiếu. Đến cuối năm 2008, PGS.TS. Vũ Văn Phúc luân chuyển đi Phú Yên và TS. Bùi Sỹ Tiếu nghỉ hưu, Hội đồng được bổ sung hai Phó Chủ tịch là TS. Vũ Ngọc Hoàng và GS.TS. Hoàng Chí Bảo. Hội đồng có chức năng chỉ đạo, phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương để góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng làm tốt công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trong giai đoạn này, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương được kiện toàn một bước, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cụ thể là:

- *Đổi mới, nâng cao chất lượng định hướng, thẩm định, xét duyệt các thuyết minh đề tài, đề án.* Hàng năm, Hội đồng đều thông báo định hướng nghiên cứu tới các hội đồng khoa học cơ sở, giúp các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị. Ngoài nội dung gợi ý, từ năm 2010, Thường trực Hội đồng giao trực tiếp một số đề tài, đề án theo phương thức “đặt hàng” cho các hội đồng khoa học cơ sở căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Nội dung hướng vào nghiên cứu những vấn đề tham mưu chiến lược hoặc vấn đề cấp bách liên quan tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đòi hỏi tập trung giải quyết, thực hiện trong một thời gian ngắn (đề án phục vụ yêu cầu tổng kết chương trình công tác, góp phần xây dựng dự thảo văn kiện đại hội Đảng toàn quốc). Quy trình xét duyệt được từng bước cải tiến nhằm vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học đăng ký vừa góp phần nâng cao chất lượng xét duyệt thuyết minh công trình dự kiến nghiên cứu. Việc xét duyệt được tiến hành qua hai vòng độc lập với sự tham gia thẩm định của Ban Thư ký Hội đồng. Vì vậy, chất lượng thuyết minh được nâng cao rõ rệt.

- *Đổi mới công tác tổ chức lực lượng tham gia các công trình nghiên cứu.* Nhằm phát huy trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đã và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, đồng thời, nhằm phù hợp với xu hướng tích hợp trong nghiên cứu khoa học, Hội đồng đã thí điểm

áp dụng mô hình tổ chức nghiên cứu liên ban, liên ngành. Theo đó, Hội đồng đã triển khai thực hiện hai đề tài: *Mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng phát triển* (liên kết giữa Hội đồng với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và một số tập đoàn kinh tế khác); *Tình hình biến động chính trị tại Thái Lan và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* (liên kết giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với Ban Đối ngoại Trung ương).

- *Đổi mới khâu đánh giá, phát huy ứng dụng kết quả nghiên cứu.* Khâu đánh giá, nghiệm thu công trình nghiên cứu được tiến hành theo hai cấp: cấp cơ sở và cấp bộ (với quy định cụ thể). Thành phần tham gia các hội đồng nghiệm thu được lựa chọn nghiêm túc, bao gồm các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín, chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài, đề án. Từ năm 2010, Hội đồng áp dụng phương thức tính điểm trong việc nghiệm thu, đánh giá kết quả đề tài, đề án dành cho các hội đồng nghiệm thu cấp bộ, đồng thời khuyến khích áp dụng đối với nghiệm thu cấp cơ sở. Sau một năm thí điểm, phương thức này được đánh giá bước đầu có những ưu điểm hơn so với phương thức đánh giá truyền thống.

Trong giai đoạn này, Hội đồng đã tổ chức quản lý và thực hiện 245 đề tài, đề án. Các đề tài, đề án tập trung nghiên cứu để triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị khóa X; phục vụ việc chuẩn bị văn kiện Đại hội XI của Đảng và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội XI. Các đề tài nghiên cứu thực hiện trong giai đoạn này đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, phục vụ đắc lực cho công tác tham mưu chiến lược của các cơ quan Đảng

Trung ương trên nhiều lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, tư tưởng, đối ngoại, tổ chức xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, kinh tế, chính trị, báo chí và tuyên truyền,... Hầu hết các ban, cơ quan Đảng đã triển khai và nghiệm thu thành công các đề tài, đề án.

Những kết quả nghiên cứu từ các đề tài, đề án đã trực tiếp làm cơ sở xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư như: Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học - nghệ thuật trong thời kỳ mới,... Các đề tài, đề án giai đoạn này đã bám sát nhiệm vụ chính trị, hướng vào giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra từ thực tiễn; vì vậy, ý nghĩa và giá trị thực tiễn ngày càng đậm nét hơn. Những vấn đề lớn về đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng quan hệ đối ngoại, chăm lo đời sống cho nhân dân,... có một phần đóng góp tích cực từ những hoạt động của Hội đồng thông qua kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án.

Sản phẩm của không ít công trình nghiên cứu được sử dụng làm tư liệu tra cứu, tham khảo hữu ích. Trong đó, một số công trình được xuất bản thành sách, phát hành rộng rãi; là tư liệu tham khảo có giá trị cao, thiết thực đáp ứng nhu cầu của các học viên cao học, nghiên cứu sinh; góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Kết quả nghiên cứu của một số công trình được ứng dụng vào thực

tiến công tác tại các ban, cơ quan Đảng Trung ương ngay trong quá trình thực hiện.

Hội đồng cũng từng bước tiến hành rà soát, khôi phục, mã hóa hệ thống dữ liệu liên quan nội dung nghiên cứu của các đề tài, đề án đã triển khai, thực hiện kể từ khi thành lập Hội đồng (năm 1996) bằng các tệp điện tử, nhằm lưu trữ lâu dài, khoa học; phục vụ nhu cầu tra cứu, tham khảo của các tập thể, cá nhân; đồng thời, tạo thuận lợi cho các hội đồng cơ sở trong quá trình chỉ đạo đăng ký, xét duyệt thuyết minh đề tài, đề án, tránh trùng lặp. Việc cập nhật các sản phẩm nghiên cứu sau nghiệm thu được các đơn vị tiến hành thường xuyên, dần trở thành nền nếp trong toàn Hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Thông qua quá trình tham gia nghiên cứu, trình độ của đội ngũ cán bộ, chuyên viên thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã được nâng cao rõ rệt. Đó là một trong những hình thức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, cũng như trình độ lý luận chính trị cho cán bộ một cách có hiệu quả; tạo điều kiện cho cán bộ vừa nghiên cứu khoa học vừa rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, gắn lý luận với thực tiễn thông qua quá trình nghiên cứu khoa học trong từng công trình, chuyên đề cụ thể.

3. Giai đoạn 2011 - 2016: Tiếp tục đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp, coi trọng chất lượng, giá trị ứng dụng kết quả nghiên cứu

Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã giành được những thành tựu to lớn, mang ý nghĩa lịch sử. Tiến trình hội nhập quốc tế được nhìn nhận đầy đủ hơn.

Sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày càng đòi hỏi hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo càng phải chính xác và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với xu thế của thời đại. Những vấn đề mới cần phải được nhanh chóng nghiên cứu và tìm ra câu trả lời để Đảng kịp đưa ra các quyết sách phù hợp. Kế thừa kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, ở nhiệm kỳ này, công tác tổ chức hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã có thêm những bước tiến mới. GS.TS. Phùng Hữu Phú tiếp tục được Ban Bí thư bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng cùng Phó Chủ tịch là các đồng chí: PGS.TS. Phạm Văn Linh, GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng và PGS.TS. Vũ Văn Phúc. Hội đồng có 21 ủy viên do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm, bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương. Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng tiếp tục được củng cố để giúp việc hiệu quả hơn.

Trong giai đoạn này, Hội đồng đẩy mạnh đổi mới công tác tổ chức và quản lý hoạt động khoa học trong khối các cơ quan Đảng Trung ương (theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế được thông qua tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI), với những nét chính nổi bật sau:

Kiện toàn về tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hóa và hiệu quả.

Để giảm đầu mối tổ chức, Ban Bí thư đã giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chịu trách nhiệm quản lý Hội đồng

về nhân sự và Văn phòng Trung ương Đảng quản lý về tài chính. Xuất phát từ đặc điểm đó, Thường trực Hội đồng đặt ra yêu cầu tổ chức nhân sự phải tinh gọn nhưng hoạt động hiệu quả. Trong điều kiện cán bộ cơ hữu của Hội đồng quá ít (ngoài 4 cán bộ chuyên trách thuộc Văn phòng Hội đồng, các thành viên Hội đồng và các cán bộ khác trong Văn phòng và Ban Thư ký đều là cán bộ kiêm nhiệm); Thường trực Hội đồng đã bổ sung các thành viên Hội đồng (ngoài một số thành viên Hội đồng là cán bộ lãnh đạo đương chức ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương, bổ sung một số thành viên Hội đồng là các đồng chí nguyên là lãnh đạo của các ban, cơ quan Đảng Trung ương có tâm huyết, trình độ, kinh nghiệm, sức khỏe), các đồng chí này thường xuyên tham gia sinh hoạt khoa học cùng với Ban Thư ký. Mô hình tổ chức này vừa tiết kiệm về biên chế, phát huy được trí tuệ, sáng kiến, kinh nghiệm của các đồng chí cán bộ lâu năm trong khối các cơ quan Đảng đã thôi quản lý hoặc đã nghỉ chế độ.

Kiên trì nguyên tắc gắn chặt nghiên cứu khoa học với nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Đồng thời với việc tôn trọng các hướng nghiên cứu do cán bộ nghiên cứu đề xuất, Hội đồng đã kiến nghị lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương trực tiếp định hướng chương trình nghiên cứu cho từng khóa và từng năm, giao việc nghiên cứu đề tài, đề án cho các đơn vị trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Phương thức đặt hàng nghiên cứu của lãnh đạo ban đã được thực hiện tại một số ban. Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương, lãnh đạo Ủy ban đã trực tiếp phê duyệt chương trình

nghiên cứu khoa học toàn khóa do Hội đồng Khoa học cơ quan đề xuất. Khi tổng kết toàn khóa (2011 - 2016) về nghiên cứu khoa học, đồng chí Ngô Văn Dụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI đã trực tiếp chủ trì và kết luận. Tại Ban Tuyên giáo Trung ương, đồng chí Đinh Thế Huynh, Trưởng Ban đã trực tiếp giao nhiệm vụ và chỉ đạo lãnh đạo ban cùng các vụ, đơn vị trong ban thực hiện đề tài *Một số vấn đề về đổi mới nội dung, phương thức công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương*.

Bước vào năm 2016, để chuẩn bị cho việc triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đã chỉ đạo Hội đồng Khoa học cơ quan đề xuất kế hoạch nghiên cứu khoa học của năm.

Chính sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp và giao nhiệm vụ dưới dạng đặt hàng nghiên cứu của lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã tạo ra chuyển biến căn bản trong việc gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Chú trọng và dành nhiều công sức xây dựng các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện để công tác quản lý được thống nhất và tạo thuận lợi cho quá trình nghiên cứu.

Hội đồng tập trung xây dựng quy trình quản lý theo tiến độ thực hiện đề tài, đề án, từ khâu chọn đề tài, đề án; xây dựng thuyết minh để tuyển chọn cho đến khâu nghiệm thu, đánh giá. Trong mỗi khâu, Hội đồng đã đưa ra các quy định, hướng dẫn cụ thể để những người tham gia nghiên cứu thực hiện và cũng lấy đó làm căn cứ để tiến hành kiểm tra và đánh giá. Trong các quy định, hướng dẫn, đặc biệt là những quy định và hướng dẫn liên quan đến khâu đánh giá, nghiệm thu đề tài,

đề án, Hội đồng yêu cầu cán bộ tham gia nghiên cứu cần làm rõ giá trị ứng dụng kết quả nghiên cứu: ứng dụng vào việc gì?, cho cơ quan nào? hiệu quả ra sao? Những quy định và hướng dẫn này được định kỳ cập nhật và bổ sung nhằm góp phần ngày càng sát thực với tình hình và nhiệm vụ quản lý nghiên cứu khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Để nâng cao chất lượng của các đề tài, đề án, Thường trực Hội đồng đã quyết định hoàn thiện quy trình nghiệm thu hai cấp: cấp cơ sở (tại cơ quan chủ trì) và cấp bộ (ban Đảng) (tại Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương). Giải pháp này giúp các chủ nhiệm đề tài, đề án có thêm cơ hội, điều kiện tiếp thu ý kiến các chuyên gia để hoàn thiện nội dung, hình thức của báo cáo kết quả đề tài, đề án.

Hội đồng chú trọng xây dựng, ban hành quy trình quản lý tài chính, từ khâu dự toán, cấp phát, chi tiêu và thanh quyết toán. Ngay khi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính có Thông tư liên bộ hướng dẫn việc khoán kinh phí cho các ban chủ nhiệm đề tài, đề án, Thường trực Hội đồng đã chỉ đạo Văn phòng xây dựng ngay quy định để thực hiện phát huy vai trò chủ động của các chủ nhiệm đề tài, đề án, giảm bớt các phiền hà.

Tăng cường trách nhiệm của ban chủ nhiệm, hội đồng khoa học cơ sở và cơ quan chủ trì; thường xuyên tiến hành công tác giám sát và kiểm tra tiến độ thực hiện nội dung và quyết toán của các ban chủ nhiệm đề tài, đề án.

Để tăng cường trách nhiệm của các ban chủ nhiệm đề tài, đề án đối với việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu,

Thường trực Hội đồng đã tổ chức việc ký kết hợp đồng nghiên cứu giữa Thường trực Hội đồng với từng chủ nhiệm đề tài, đề án. Hợp đồng quy định rõ trách nhiệm của cả bên A (Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương) và bên B (chủ nhiệm đề tài, đề án, đại diện cơ quan chủ trì).

Việc tổ chức ký kết được diễn ra trang trọng và nghiêm túc, có sự chứng kiến của cơ quan chủ trì; điều này làm cho các chủ nhiệm đề tài, đề án ý thức được trách nhiệm thực hiện đề tài, đề án theo đúng tiến độ, nội dung cũng như thanh quyết toán về tài chính. Để tăng cường vai trò và trách nhiệm của hội đồng khoa học cơ sở trong nghiên cứu khoa học, Hội đồng đã quy định rõ nhiệm vụ của hội đồng khoa học cơ sở gồm: (1) Chịu trách nhiệm đề xuất đề tài, đề án nghiên cứu hằng năm và đột xuất; (2) Đề xuất chủ nhiệm và thư ký đề tài; đề nghị điều chỉnh nội dung, thời hạn nghiên cứu; tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở; (3) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ nghiên cứu và việc sử dụng kinh phí của các đề tài, đề án; (4) Quyết định sử dụng kết quả nghiên cứu; (5) Xử lý một số vấn đề liên quan đến tài chính của đề tài, đề án. Việc quy định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của hội đồng khoa học cơ sở đã có tác dụng thúc đẩy hoạt động của hội đồng khoa học cơ sở trong việc quản lý các đề tài, đề án về chất lượng nghiên cứu cũng như về tiến độ và các thủ tục thanh quyết toán được nhanh hơn và thuận lợi hơn.

Bên cạnh việc nhấn mạnh trách nhiệm, Hội đồng đã đưa công tác giám sát và kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất vào chương trình công tác của Hội đồng. Điểm cải tiến trong công tác kiểm tra thể hiện ở chỗ: kiểm tra được báo trước và khi kiểm tra, chủ nhiệm đề tài, đề án phải có báo cáo tiến độ về

nội dung cũng như việc giải ngân kinh phí cho đến thời điểm kiểm tra, có xác nhận của hội đồng khoa học cơ sở, có xuất trình các sản phẩm cụ thể (như báo cáo chuyên đề, kết quả khảo sát, kết quả hội thảo...). Cùng với việc kiểm tra tiến độ theo hợp đồng, Hội đồng còn kiểm tra về nội dung của đề tài, đề án. Đây cũng là một cách trao đổi cởi mở và công khai; từ đó góp ý cho ban chủ nhiệm đề tài, đề án về những nội dung chưa hợp lý hoặc tháo gỡ những bất cập trong quá trình triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Qua kiểm tra đã phát hiện thấy một số đề tài, đề án chưa bám sát đề cương đã được phê duyệt, một số ít đề tài đi chệch hướng nghiên cứu hoặc không thực hiện đúng phương pháp nghiên cứu, từ đó, kịp thời hướng dẫn chủ nhiệm đề tài điều chỉnh nội dung nghiên cứu theo hướng đã được phê duyệt. Việc cấp kinh phí từng giai đoạn theo tiến độ cũng là giải pháp hay giúp ban chủ nhiệm luôn quan tâm đến việc thực hiện đề tài, đề án.

Phân công và phân nhiệm chi tiết, kết hợp với sinh hoạt đều đặn giữa các bộ phận giúp việc của Hội đồng, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và các hội đồng khoa học cơ sở.

Để công việc tiến hành thông suốt và không bị trì trệ, Hội đồng duy trì đều đặn nền nếp giao ban Thường trực hằng tháng và bộ phận giúp việc hằng tuần. Trong giao ban đã phân công cụ thể từng công việc và ấn định thời gian hoàn thành. Mặc dù phần đông cán bộ giúp việc cho Thường trực Hội đồng là kiêm nhiệm, với thời gian có hạn và khối lượng công việc lớn phải đảm nhiệm nhưng hầu hết cán bộ đã dành thời gian tham gia công tác tại Hội đồng. Lý do chính để thu hút các cán bộ tham gia là Hội đồng đã tạo ra cho cán bộ

những điều kiện và môi trường để tiếp thu những kiến thức khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau, nâng cao trình độ, kinh nghiệm và phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là những kinh nghiệm trong quản lý nói chung và quản lý nghiên cứu khoa học nói riêng. Vì vậy, nhiều cán bộ đã trưởng thành trong công tác quản lý và đã được lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn.

Mối quan hệ giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các hội đồng khoa học cơ sở được củng cố và duy trì thông qua các cuộc làm việc định kỳ của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các hội đồng khoa học cơ sở có sự tham gia và đồng chủ trì của lãnh đạo các ban Đảng, cơ quan Đảng Trung ương, các cuộc sinh hoạt với thư ký của các hội đồng cơ sở để trao đổi nghiệp vụ quản lý khoa học.

Trong giai đoạn 2011 - 2016, Hội đồng đã tổ chức quản lý và thực hiện 200 đề tài, đề án trên các lĩnh vực: tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, tuyên giáo, phát triển kinh tế, dân vận, nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... Kết quả nghiên cứu đã cung cấp những luận cứ khoa học để tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, các nghị quyết Trung ương khóa XI về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa và con người, chính sách xã hội,...

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cũng chú trọng tổ chức sinh hoạt khoa học, thông tin khoa học. Hội đồng đã tổ chức thành công các cuộc hội thảo chuyên gia như: "Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ

động ứng phó với biến đổi khí hậu”, “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, “An sinh xã hội - Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay”, “Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong tình hình mới”, “Góp phần tổng kết 30 năm đổi mới công tác tham mưu trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, khoa giáo và dân vận của các cơ quan Đảng Trung ương”, “Góp phần tổng kết 30 năm đổi mới công tác tham mưu trên lĩnh vực tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát của các cơ quan Đảng Trung ương”,...

Hội đồng chú trọng công tác khảo sát, tổng kết thực tiễn. Hội đồng đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI tại các tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Dương, Điện Biên,...; đồng thời tìm hiểu, tổng kết bước đầu hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương. Kết quả khảo sát là căn cứ quan trọng để đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan Đảng tại các tỉnh ủy, thành ủy; giúp Hội đồng có cơ sở vững chắc để kiến nghị, tư vấn cho Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị về việc tăng cường nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương. Với sự giúp đỡ nghiên cứu của Hội đồng, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã có thêm những cơ sở khoa học để xây

dựng các chương trình, đề án nhằm đánh thúc tiêm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hội đồng đã mở rộng hợp tác quốc tế, cử các đoàn công tác, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học tại một số nước như: Trung Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Thụy Điển, Ixraen, Nam Phi, Indônêxia, Hà Lan, Tây Ban Nha, Phần Lan,...

Để thông tin, tuyên truyền về hoạt động khoa học, phục vụ thiết thực công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương, từ tháng 8/2013, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã xuất bản Bản tin Thông tin khoa học (2 tháng/số), nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu. Bản tin được gửi đến các đồng chí lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, các hội đồng khoa học cơ sở và các thành viên, cộng tác viên của Hội đồng để cung cấp tình hình chung về quá trình hoạt động của Hội đồng. Ngoài ra, Hội đồng đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản các kết quả nghiên cứu xuất sắc và kỹ yếu hội thảo khoa học nhằm công bố rộng rãi các kết quả nghiên cứu. Tất cả những hoạt động và thành quả trên đã từng bước khẳng định vai trò của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trong việc nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

4. Giai đoạn 2016 - 2021: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, khẳng định vị thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ thiết thực công tác tham mưu

Trong dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, đồng chí Đinh Thế Huynh,

Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương nhấn mạnh: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã khẳng định khoa học và công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương là một dạng hoạt động khoa học và công nghệ đặc thù, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên ba khía cạnh: *Một là*, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn, có tính khả thi cao để các ban, cơ quan Đảng Trung ương giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các chủ trương, chính sách, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và hiệu quả; làm cho sự lãnh đạo của Trung ương Đảng phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, tránh được tình trạng tư biện, chủ quan, duy ý chí. *Hai là*, trực tiếp góp phần đổi mới nội dung và phương thức công tác trên các lĩnh vực tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, gắn nghiên cứu khoa học với thực hiện các nhiệm vụ chính trị. *Ba là*, góp phần đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu cấp chiến lược; xây dựng đội ngũ cán bộ có phương pháp tư duy khoa học, cách thức làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn hiện nay.

Tại Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hội đồng và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất, trong bài phát biểu chỉ đạo, đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đặc biệt lưu tâm ba vấn đề đối với Hội đồng: *Thứ nhất*, Hội đồng

cần tích cực, chủ động đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, làm tốt công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu cấp chiến lược. *Thứ hai*, Hội đồng cần sớm kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn giúp các ban, cơ quan Đảng Trung ương nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược. *Thứ ba*, Hội đồng cần tăng cường sự phối hợp, quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư và đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, trong nhiệm kỳ thứ năm, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức, nâng tầm hoạt động nghiên cứu khoa học trong khôi các cơ quan Đảng Trung ương phục vụ thiết thực nhiệm vụ chính trị; gắn nghiên cứu khoa học với nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược và đào tạo cán bộ làm công tác tham mưu. Trong giai đoạn này, hoạt động của Hội đồng có nhiều dấu ấn nổi bật:

Hội đồng được tổ chức thành hai tiểu ban chuyên môn.

Căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn hoạt động, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn trong công tác, Hội đồng đã tổ chức hai tiểu ban: Tiểu ban Chính trị, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và Tiểu ban Kinh tế, văn hóa, xã hội. Tất cả các khâu trong quá trình quản lý hoạt động khoa học (thẩm định; xét duyệt; kiểm tra, giám sát chất lượng và tiến độ thực hiện; nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu) đều được thực hiện theo hai tiểu ban chuyên môn này. Hội đồng coi trọng sự tham gia của một số đồng chí Ủy viên Hội

đồng trong các hoạt động thường xuyên của Cơ quan Hội đồng, nhất là hoạt động chuyên môn của Ban Thư ký, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thư ký Hội đồng.

Đổi mới việc định hướng và đăng ký các chủ đề nghiên cứu khoa học hàng năm.

Hoạt động này được thực hiện theo phương châm kết hợp đề xuất từ cơ sở và giao nhiệm vụ trực tiếp. Nhằm đề cao tính chủ động, sáng tạo của các hội đồng cơ sở, Hội đồng kiến nghị các đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan Đảng Trung ương đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các vụ, các đơn vị. Trọng tâm các chủ đề nghiên cứu khoa học hướng vào những vấn đề lớn, có tầm chiến lược, có ý nghĩa thiết thực; bám sát chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương; đóng góp vào quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và chuẩn bị dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Hầu hết các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học toàn khoá và hằng năm. Trên cơ sở đó, Hội đồng tập hợp để xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học toàn khoá và hằng năm.

Đổi mới việc phân loại các đề tài, đề án.

Hội đồng căn cứ vào yêu cầu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn, giá trị ứng dụng của các đề tài, đề án phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương để đầu tư kinh phí tương ứng, khắc phục tình trạng đầu tư bình quân, dàn trải. Từ năm 2018, các đề tài, đề án do Hội đồng quản lý được phân thành các loại:

(1) Đề án độc lập cấp liên ban: Gồm nhiều nhiệm vụ, do nhiều ban, cơ quan Đảng Trung ương thực hiện. Chủ đề

nghiên cứu phục vụ trực tiếp quá trình xây dựng nội dung và triển khai thực hiện các văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Năm 2019, lần đầu tiên Hội đồng triển khai thực hiện Đề án độc lập về chủ đề *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn góp phần chuẩn bị triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*. Đề án gồm 8 nhiệm vụ, đặt hàng các hội đồng cơ sở thực hiện:

- *Nhiệm vụ 1*: Dự báo những thách thức lớn đang đặt ra đối với nước ta trong giai đoạn mới và đề xuất phương hướng, giải pháp giải quyết các vấn đề: già hóa dân số và chất lượng dân số; biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; vấn đề Biển Đông.

- *Nhiệm vụ 2*: Xây dựng hệ chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Nhiệm vụ 3*: Nhận thức và giải pháp xây dựng mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta trong điều kiện mới.

- *Nhiệm vụ 4*: Phúc lợi xã hội góp phần bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ mới.

- *Nhiệm vụ 5*: Nhận thức và giải pháp thực hiện các đột phá chiến lược phát triển đất nước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- *Nhiệm vụ 6*: Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

- *Nhiệm vụ 7*: Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII.

- *Nhiệm vụ 8*: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn mới cần được nhận thức đúng, giải quyết hiệu quả góp phần chuẩn bị và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

(2) Đề tài, đề án liên ban: Nhằm giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, tầm chiến lược, nội dung nghiên cứu mang tính chất liên ngành, có giá trị ứng dụng cao. Năm 2018, lần đầu tiên Hội đồng phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương thực hiện 01 đề tài liên ban với chủ đề nghiên cứu: *Định hướng phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm phù hợp với điều kiện Việt Nam*. Đề tài do đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương làm Chủ nhiệm; đồng chí Phùng Hữu Phú, Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ nhiệm Thường trực; đồng chí Cao Đức Phát, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương, Chủ tịch Hội đồng khoa học Ban Kinh tế Trung ương là Phó Chủ nhiệm.

(3) Đề tài, đề án phục vụ việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, có giá trị ứng dụng, yêu cầu cao về mặt nghiên cứu lý luận hoặc cần điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn, do trưởng các ban, cơ quan Đảng Trung ương đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ.

(4) Đề tài, đề án nhằm giải quyết những vấn đề tham mưu cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng ban, cơ quan Đảng Trung ương; góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(5) Đề án cấp cơ sở: Nhằm giải quyết một số vấn đề cụ thể phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ của từng ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Đổi mới cơ chế thẩm định, xét duyệt các đề tài, đề án.

Việc thẩm định, xét duyệt các đề tài, đề án được thực hiện theo hướng mở, căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ thực tế và

khả năng đáp ứng tài chính của Hội đồng. Việc thẩm định, xét duyệt đề tài, đề án được tiến hành thường xuyên, liên tục (không theo các đợt như thời gian trước đây). Hội đồng cũng đặt ra yêu cầu rút ngắn thời gian thẩm định xét duyệt các đề tài, đề án (từ khi đăng ký đến lúc ký hợp đồng tối đa 3 tháng). Bổ sung yêu cầu về sản phẩm cuối cùng của các đề tài, đề án là các báo cáo tư vấn hoặc dự thảo văn bản trình các cơ quan hữu quan phù hợp với chủ đề nghiên cứu. Việc nghiệm thu, đánh giá kết quả của đề tài, đề án căn cứ chủ yếu vào giá trị của các sản phẩm cuối cùng này.

Hoàn thiện cơ bản các quy định, quy chế, hướng dẫn trong công tác quản lý và nghiên cứu khoa học.

Hội đồng đã hoàn thiện các văn bản như: Quy định về nghiệm thu đề tài, đề án nghiên cứu khoa học thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; Quy định về hướng dẫn xây dựng dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với đề tài, đề án cấp bộ (ban Đảng) sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương theo Thông tư liên tịch số 55/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quy định về quản lý, vận hành và cập nhật hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; Quy trình xây dựng báo cáo tư vấn gửi

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương; Hướng dẫn xây dựng thuyết minh đề cương của các đề tài, đề án; Quy chế khen thưởng thành tích hoạt động khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Chú trọng tổ chức các hoạt động hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên gia, thông tin khoa học chuyên đề, chắt lọc kết quả nghiên cứu để xây dựng các báo cáo tư vấn gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương về những vấn đề có liên quan đến công tác tham mưu chiến lược.

Trên cơ sở chắt lọc kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án, kết hợp tổ chức các cuộc tọa đàm chuyên gia, Hội đồng đã xây dựng các báo cáo tư vấn gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, về các vấn đề như: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức bộ máy trong các cơ quan tham mưu của Đảng”; “Xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu cấp chiến lược trong các cơ quan Đảng Trung ương đáp ứng yêu cầu tình hình mới”; “Về Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc”; “Một số vấn đề về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm phù hợp với Việt Nam trong giai đoạn mới”; “Một số giải pháp chủ yếu kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay”; “Một số vấn đề về Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump và giải pháp ứng phó”; “Một số giải pháp phát triển văn học, nghệ thuật tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu tình hình mới”; “Các đột phá chiến lược phát triển đất nước trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng”; “Xây dựng hệ chỉ tiêu phục vụ mục tiêu phát triển đất nước - Kinh nghiệm quốc tế và tham khảo cho Việt Nam”; “Một số vấn đề về xây dựng

và phát triển gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới”; “Góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng”...

Trong giai đoạn 2016 - 2021, Hội đồng đã phối hợp với các hội đồng khoa học cơ sở, các tổ chức trong nước và quốc tế tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm chuyên gia, thông tin khoa học chuyên đề có chất lượng như: “Áp dụng khoa học tư duy hệ thống trong lãnh đạo và quản lý khi điều kiện thay đổi”; “Giá trị các tác phẩm “Đời sống mới”, “Sửa đổi lối làm việc” và “Đạo đức cách mạng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Những tác động”; “Xây dựng mô hình thành phố thông minh (smart city) đảm bảo các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn”; “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức bộ máy trong các cơ quan tham mưu của Đảng”; “C. Mác - Sự nghiệp và một số vấn đề đặt ra trong thời đại hiện nay (nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của C. Mác)”; “Nâng cao chất lượng tham mưu của các ban Đảng Trung ương góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”; “Một số giải pháp đột phá tiếp tục thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn đặt ra đối với công tác tham mưu thực hiện Chiến lược biển Việt Nam trong tình hình mới”; “Xây dựng thể chế cho phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước”; “Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong tình hình mới”; “Công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”; “Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm”; “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng góp phần nâng cao năng lực

lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng”; “Một số giải pháp chủ yếu kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay”; “Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; “90 năm công tác tuyên giáo của Đảng - Kinh nghiệm và đổi mới”; “Phụ nữ và gia đình trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; “Góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng”; “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”; “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; “Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị - Thực trạng và giải pháp”; “Công tác xã hội đối với người khuyết tật”; “Bảo vệ động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm - Những vấn đề đặt ra”...

Nâng cao chất lượng công tác thông tin khoa học; đổi mới nội dung, phương thức tập huấn phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho các hội đồng cơ sở.

Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng đã sáng tạo trong việc tổ chức tập hợp, chọn lọc, biên tập và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản Báo cáo khoa học thường niên hàng năm (bắt đầu từ năm 2017). Sản phẩm là tập hợp các công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu của Hội đồng và các hội đồng cơ sở. Bản Thông tin khoa học của Hội đồng cũng không ngừng được đổi mới, nhất là về nội dung với nhiều bài viết có chất lượng. Các bài viết tập trung vào phục vụ việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với các ban, cơ quan Đảng hiện nay; giới thiệu các kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án; giới thiệu sách.

Việc tập huấn về kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho các hội đồng cơ sở được tiến hành theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tập trung trao đổi về những vấn đề liên quan tới việc chọn hướng nghiên cứu của đề tài, đề án phù hợp với đặc thù nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương; những vấn đề cần chú ý trong quá trình xây dựng thuyết minh nghiên cứu khoa học; sản phẩm chủ yếu của đề tài, đề án; quá trình đánh giá nghiệm thu đề tài, đề án; xây dựng định mức phân bổ dự toán và quyết toán...

Có thể thấy, trong giai đoạn 2016 - 2021, các hoạt động khoa học do Hội đồng quản lý và phối hợp thực hiện (với 169 đề tài, đề án; 30 số Thông tin khoa học; 4 ấn phẩm Báo cáo khoa học thường niên; gần 20 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hàng chục cuộc hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học...) đã có sự chuyển biến về chất, được nâng tầm rõ rệt, gắn chặt với nhiệm vụ tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, phục vụ thiết thực cho việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương trong nhiệm kỳ khoá XII như: Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về

tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2020 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền...

Đặc biệt, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ thuộc Đề án độc lập cấp liên ban “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn góp phần chuẩn bị triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”; Đề tài liên ban về “Định hướng phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm phù hợp với điều kiện Việt Nam” và kết hợp với tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm

chuyên gia, Hội đồng đã xây dựng các báo cáo tư vấn có chất lượng, phục vụ thiết thực quá trình góp ý và hoàn thiện dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Từ thực tiễn 25 năm hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, có thể khái quát những đóng góp nổi bật của Hội đồng như sau:

1. Góp phần nâng cao nhận thức, từng bước đưa nghiên cứu khoa học trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các ban, cơ quan Đảng Trung ương

25 năm qua, trải qua 5 nhiệm kỳ đại hội Đảng, với vai trò định hướng, hướng dẫn, quản lý, phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học cơ sở trực thuộc, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, tạo nguồn lực và động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong khối các cơ quan Đảng Trung ương.

Hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng được các ban, cơ quan Đảng Trung ương coi trọng, nhằm phục vụ thiết thực các nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, định hướng nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học cơ sở ngày càng bám sát chức năng, nhiệm vụ tham mưu của từng ban, cơ quan Đảng Trung ương, gắn với đổi mới nội dung, phương thức công tác, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan.

Nhiều ban, cơ quan Đảng Trung ương đã ban hành các quy định, quy chế về việc phát huy vai trò của hội đồng khoa học để thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chuyên đề chuyên sâu phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực công tác; tăng cường cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ của các đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan Đảng Trung ương đối với hội đồng khoa học cơ sở; gắn công tác nghiên cứu khoa học với công tác thi đua, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Các cơ quan Đảng Trung ương định kỳ kiện toàn nhân sự, bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của hội đồng khoa học. Điều đặc biệt là trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, tại một số hội đồng khoa học cơ sở, đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan trực tiếp làm chủ tịch hội đồng khoa học cơ sở (Ban Tổ chức Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương...). Nhiều đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan Đảng Trung ương đã trực tiếp làm chủ nhiệm các đề tài, đề án cấp nhà nước, cấp bộ, tham gia viết và trình bày tham luận tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Các ban, cơ quan Đảng Trung ương không ngừng đổi mới nội dung, phương thức quản lý và tổ chức các hoạt động khoa học theo hướng: tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài, đề án; coi trọng giám sát chất lượng các đề tài, đề án; tổ chức đăng ký, thẩm định chủ đề nghiên cứu và đề cương thuyết minh nghiên cứu trước khi gửi Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; phát huy những cách làm hay, sáng tạo

trong nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu; khuyến khích các đồng chí là thành viên hội đồng khoa học và cán bộ trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên gia phục vụ thiết thực quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo các văn kiện đại hội Đảng; sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu để tài, đề án, hội thảo, tọa đàm trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị cũng như việc xã hội hóa các sản phẩm nghiên cứu ngày càng được coi trọng, đề cao, mở rộng bằng nhiều hình thức: xuất bản sách, in tài liệu, đăng bài báo khoa học, đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học trên trang thông tin nội bộ của cơ quan; chọn một số chuyên đề nghiên cứu khoa học có kết quả tốt đưa vào chương trình sinh hoạt chuyên đề của ban, cơ quan Đảng Trung ương.

2. Góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc tham mưu hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học, các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa VIII, IX, X, XI, XII ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế để lãnh đạo, chỉ đạo.

a) Trên lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ

Những đề tài do Ban Tổ chức Trung ương chủ trì nghiên cứu đã giúp Ban hoàn thành tốt công tác tham mưu cho

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định nhiều vấn đề hệ trọng trong công tác tổ chức xây dựng Đảng như: “Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp”; “Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”; “Quan hệ giữa Đảng với nhân dân”; “Bổ sung, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động cụ thể của các loại hình tổ chức cơ sở đảng”; “Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước”; “Nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên”; “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng cán bộ”; “Vấn đề luân chuyển cán bộ”; “Đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu trong hệ thống Đảng đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới”; “Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; “Nghiên cứu giải pháp kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ”...

Kết quả nghiên cứu một số đề tài cấp bộ và đề tài cấp nhà nước do Ban chủ trì đã cung cấp những luận cứ khoa học để tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng, nổi bật nhất là: Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Kết luận Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X ngày 02/02/2009

về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền...

b) Trên lĩnh vực công tác tuyên giáo của Đảng

Các đề tài: “Nhận diện và đề xuất hệ thống giải pháp phòng, chống suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; “Giải pháp tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống”; “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác -

Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước”; “Nâng cao hiệu quả học tập, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”; “Đề xuất, kiến nghị giải pháp chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch”; “Đề xuất, kiến nghị các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội là điều kiện để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế”; “Nghiên cứu những tác động tiêu cực của mạng internet đến tư tưởng, tâm trạng xã hội - Thực trạng và giải pháp khắc phục”,... đã cung cấp luận cứ khoa học thiết thực phục vụ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo mặt trận tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, góp phần ổn định chính trị, trật tự, an ninh xã hội, củng cố lòng tin của cán bộ, nhân dân với Đảng; tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động; kiên trì đấu tranh đẩy lùi bốn nguy cơ; chống “diễn biến hòa bình”; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giải quyết những vấn đề bức xúc trong xã hội.

Hiệu quả nổi bật nhất trong hai nhiệm kỳ gần đây là các kết quả nghiên cứu khoa học đã góp phần sơ kết, tổng kết, xây dựng nội dung, kiến nghị giải pháp triển khai “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tạo ra sức lan tỏa rộng lớn trong toàn Đảng và trong xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học và

công nghệ; phát triển văn hoá, con người; phát triển đội ngũ trí thức; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

c) Trên lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Những đề tài do Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì đã góp phần cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị khóa VIII, khóa IX trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, lần thứ X bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng: sửa đổi nhiệm vụ kiểm tra chấp hành của ủy ban kiểm tra các cấp (trước đây) thành: “kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên”; “kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lịnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng”. Đặc biệt, đến Đại hội Đảng lần thứ X, đã tham mưu cho Đại hội bổ sung công tác giám sát vào Điều lệ Đảng, coi kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. “Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng”. Trên cơ sở nghiên cứu, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tham mưu cho Bộ Chính trị khóa VIII ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/02/1998 về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng; tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương khóa X ban hành Nghị quyết chuyên đề số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, làm cơ sở để Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết, chỉ thị đã

giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm được thực trạng, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án như: “Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với kiểm soát quyền lực ở nước ta theo tinh thần Đại hội XII của Đảng”; “Một số giải pháp tăng cường giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý”; “Nghiên cứu tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên”; “Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng”; “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý (cấp Trung ương và cấp tỉnh)... đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu để Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành các quy định có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Có thể kể đến các quy định như: Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23/5/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 về giám sát trong Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm...

d) Về lĩnh vực phát triển kinh tế

Kết quả nghiên cứu khoa học đã cung cấp những luận cứ khoa học góp phần xác định rõ và đầy đủ hơn đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với thực tiễn nước ta; vận dụng và phát huy mặt tích cực, ngăn ngừa mặt trái của cơ chế thị trường; làm sáng tỏ hơn vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; củng cố và đổi mới kinh tế hợp tác và hợp tác xã; chính sách kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; hội nhập, hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; chống chiến lược “diễn biến hòa bình” trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế...

Kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án đã cung cấp luận cứ khoa học phục vụ Trung ương ban hành các nghị quyết như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;... đặc biệt là phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội XII của Đảng, hoàn thiện nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, hoạt động nghiên cứu khoa học của Ban Kinh tế Trung ương, thông qua các cuộc hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, toạ đàm chuyên gia, thực hiện các đề tài, đề án như: “Chính sách phát triển công nghiệp quốc

gia - Lý luận và thực tiễn”; “Nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của một số ngành công nghiệp chủ lực phục vụ xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các Hiệp định tự do thương mại (FTAs) đến năm 2030”; “Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân Việt Nam”; “Định hướng phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm phù hợp với điều kiện Việt Nam”... đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu để Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết, kết luận về phát triển kinh tế - xã hội nổi bật như: Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 về chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia hiệp định thương mại tự do thương mại mới; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 29-KL/TW ngày 31/01/2018 về tổng kết 10 năm thực

hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân...

Đặc biệt, nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học của Ban Kinh tế Trung ương đã có đóng góp thiết thực trong việc tham mưu xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

e) Trên lĩnh vực công tác dân vận

Kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án đã cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác vận động quần chúng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giúp Trung ương và các cấp, các ngành có biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc, mới nảy sinh như: phát huy vai trò của việc thực hiện quy chế dân chủ trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu kiện đông người; công tác vận động đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở phía Bắc di cư tự do đến các tỉnh Tây Nguyên; đổi mới công tác vận động gia đình phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đồng bào theo Công giáo; giải pháp đấu tranh để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của “đạo lạ” ở nước ta những năm gần đây; giải pháp về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và xây dựng tổ chức đoàn thể ở một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh hiện nay,...

Kết quả nghiên cứu đã trực tiếp góp phần xây dựng Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc và công tác tôn giáo; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền,...

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Ban Dân vận Trung ương có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có giá trị như: “Đổi mới công tác dân vận góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”; “Công tác dân vận góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn Tây Nguyên”; “Công tác tuyên truyền, vận động chức sắc tôn giáo trong tình hình mới”; “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền góp phần phòng ngừa điểm nóng, vụ việc phức tạp ở các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ trong tình hình mới”; “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta hiện nay”; “Công tác dân vận tham gia giải quyết vấn đề đất đai có liên quan đến tôn giáo”.

Những đề tài, đề án khoa học nêu trên cùng với các hoạt động khoa học khác đã đóng góp thiết thực đối với quá trình tham mưu để Trung ương ban hành các chỉ thị, quy định, cụ thể như: Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của

Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

f) Trên lĩnh vực công tác nội chính

Kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án đã góp phần tham mưu cho Trung ương Đảng các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh chống tội phạm; định hướng của Đảng đối với cải cách tư pháp, chỉ đạo xây dựng pháp luật; đổi mới việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; phòng ngừa xử lý các “điểm nóng” ở cơ sở, nông thôn nước ta hiện nay; phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia; nhận diện các biểu hiện tham nhũng ở nước ta và các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước; hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự về tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong tình hình hiện nay,...

Trong hai nhiệm kỳ gần đây, Ban Nội chính Trung ương có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có giá trị như: “Nâng cao chất lượng tham mưu của Ban Nội chính Trung ương trong lãnh đạo công tác xây dựng pháp luật”; “Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”; “Khắc phục bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai ở Việt Nam hiện nay, góp phần phòng ngừa tham nhũng”; “Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xử lý của Ban Nội chính đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp trong giai đoạn hiện nay”; “Góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự về tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong tình hình hiện nay”; “Khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng thông qua thực tiễn chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp”; “Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các cơ quan chức năng trong tham mưu phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm”; “Xây dựng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong các cơ quan, tổ chức nội chính góp phần phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”... Kết quả của những công trình nghiên cứu khoa học này cùng với các hoạt động khoa học khác đã đóng góp thiết thực đối với quá trình tham mưu để Trung ương ban hành các chỉ thị, quy định, cụ thể như: Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

g) Vệ an ninh quốc gia

Các đề tài, đề án đã tập trung nghiên cứu về các chủ đề: “Cuộc “cách mạng màu sắc” ở một số nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) - Những vấn đề đặt ra đối với an ninh quốc gia Việt Nam”; “Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và các giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia”; “Một số giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông”; “Biến động chính trị ở một số nước Bắc Phi và Trung Đông - Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm”; “Truyền thông giao lưu văn hóa với vấn đề bảo vệ lợi ích an ninh văn hóa quốc gia”; “Bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; “Chủ nghĩa dân tộc cực đoan hiện nay - Biểu hiện, sự tác động đến Việt Nam và khuyến nghị chính sách (đề tài góp phần xây dựng Văn kiện Đại hội XIII)... đã cung cấp nhiều luận cứ quan trọng tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đúng đắn, kịp thời để giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

h) Trên lĩnh vực công tác đối ngoại

Các đề tài, đề án tập trung nghiên cứu những chủ đề như: “Vị trí, vai trò của chính đảng trong quan hệ quốc tế

hiện nay và phương hướng phát triển quan hệ đối ngoại của Đảng ta”; “Tranh chấp chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Á hiện nay và các tác động đối với Việt Nam”; “Chính sách hướng Đông và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh mới - Kiến nghị đối sách của ta”; “Tình hình Campuchia, quan hệ Việt Nam - Campuchia từ sau Hiệp định Pari và chính sách của ta”; “Tiến trình cải cách tại Myanmar từ năm 2010 đến nay và kiến nghị đối sách của Việt Nam trong quan hệ với Myanmar”; “Biến động chính trị tại Thái Lan những năm gần đây và một số vấn đề rút ra trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nước ta”; “Nhận diện phong trào cộng sản, công nhân quốc tế từ đầu thế kỷ XXI đến nay”; “Chính sách của Nhật Bản đối với Đông Nam Á đầu thế kỷ XXI - Kiến nghị chính sách của Việt Nam”; “Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước Đông Nam Á trong nhiệm kỳ Đại hội XVIII, dự báo và kiến nghị đối sách của ta”; “Tác động của sự điều chỉnh chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với Việt Nam và kiến nghị chính sách của ta”; “Thực tiễn hợp tác khai thác chung trên các vùng biển có tranh chấp - Kinh nghiệm và kiến nghị đối với Việt Nam trên khu vực Biển Đông”; “Chính sách đối ngoại của Philíppin đối với Trung Quốc trong tình hình hiện nay - Kiến nghị chính sách của Việt Nam”; “Quan hệ Campuchia - Trung Quốc trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và kiến nghị đối sách của Việt Nam”; “Một số giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của công tác đối ngoại đảng nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”...

Kết quả nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề ra các chủ trương đúng đắn, thúc đẩy quan hệ đối ngoại củng cố quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN; thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều nước; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Trên các lĩnh vực sức khỏe cán bộ; biên tập, xuất bản sách lý luận chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng báo chí..., các đề tài do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản... thực hiện cũng có những đóng góp thiết thực giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo đối với các lĩnh vực này.

3. Góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu chiến lược của Đảng

Trong 25 năm hoạt động từ khi thành lập (6/1996) đến nay, các cơ quan Đảng Trung ương đã triển khai gần 950 đề tài, đề án khoa học. Mỗi đề tài, đề án khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương bình quân thu hút 15 cán bộ tham gia. Bên cạnh đó là việc tham gia thực hiện các chương trình, đề tài cấp nhà nước, các hoạt động hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên gia, thông tin khoa học chuyên đề... Tổng thể các hoạt động khoa học trong khối các cơ quan Đảng Trung ương thời gian qua đã thu hút hàng chục ngàn lượt cán bộ tham gia thực hiện.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học đã giúp cho đội ngũ cán bộ các ban, cơ quan Đảng Trung ương nâng cao năng lực

tư duy, nắm vững phương pháp phân tích, đánh giá, đề xuất các ý kiến tham mưu, rèn luyện tác phong, lề lối làm việc khoa học. Sau 25 năm, hoạt động nghiên cứu khoa học cũng đã góp phần bồi dưỡng hàng chục đồng chí lãnh đạo cấp ban, hàng trăm đồng chí cán bộ lãnh đạo cấp vụ, hàng trăm tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã thật sự tạo môi trường đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, thường xuyên, tiết kiệm, hiệu quả đối với đội ngũ cán bộ tham mưu cấp chiến lược của Đảng.

Đến nay, hầu hết các ban, cơ quan Đảng Trung ương đã đưa hoạt động nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xét nâng lương và đề bạt cán bộ, thành tiêu chuẩn đánh giá thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân. Có thể khẳng định, hoạt động nghiên cứu khoa học đã góp phần quan trọng, trực tiếp vào việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Trong bài viết đăng trên Thông tin khoa học số đặc biệt kỷ niệm 20 năm thành lập Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (tháng 6/2016), đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đã nhấn mạnh: Hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương thời gian qua đã góp phần thay đổi tư duy, nhận thức trong công tác tham mưu, chuyển từ tham mưu kinh nghiệm, chủ quan, cảm tính sang tham mưu khoa học, khách quan, lý tính; thay đổi cách tiếp cận, phương pháp tiếp cận, giải pháp giải quyết,

xử lý vấn đề theo hướng coi trọng căn cứ khoa học, điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn...; do đó, chất lượng tham mưu được nâng lên, hiệu quả tham mưu được cải thiện, nội dung và phương thức công tác của các ban, cơ quan Đảng Trung ương được đổi mới. Nghiên cứu khoa học đã trở thành môi trường thuận lợi và cần thiết để đào tạo, rèn luyện, bồi đắp kiến thức khoa học, tư duy khoa học, tác phong làm việc khoa học - những tố chất cần có của cán bộ tham mưu cấp chiến lược.

4. Nguyên nhân đạt được những kết quả

- Hội đồng đã luôn bám sát chương trình làm việc và sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trực tiếp, thường xuyên là đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương); bám sát chương trình công tác của các ban, cơ quan Đảng Trung ương trong từng nhiệm kỳ; nắm bắt kịp thời những vấn đề thực tiễn đất nước đặt ra để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học. Nhận thức sâu sắc công tác tham mưu, nhất là tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương là góp phần trực tiếp vào việc xây dựng, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Tập thể Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nhất là Chủ tịch Hội đồng và các đồng chí trong Thường trực Hội đồng luôn đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, phát huy cao vai trò trách nhiệm theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Tập hợp, phát huy tinh thần huyết, trí tuệ

của đồng đảo đội ngũ cán bộ, các nhà khoa học, quản lý, chuyên gia đã và đang công tác trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Các bộ phận giúp việc Hội đồng (Ban Thư ký, Văn phòng Hội đồng) luôn được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là bộ phận chuyên trách có phẩm chất đạo đức trong sáng, lao động sáng tạo, tận tụy, trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao; gương mẫu, tích cực tham gia công tác đảng, công tác đoàn thể trong cơ quan, 100% cán bộ là đảng viên đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 100% đoàn viên, hội viên các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu được các ban, cơ quan Đảng Trung ương, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo ngày càng coi trọng và thường xuyên quan tâm. Tại nhiều ban, cơ quan, các đồng chí lãnh đạo, nhất là đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan trực tiếp làm chủ nhiệm đề tài, đề án cấp nhà nước, cấp bộ, ban Đảng. Các hội đồng khoa học cơ sở hoạt động ngày càng chủ động, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các hội đồng khoa học cơ sở; sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương (nhất là Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính,...), ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy đối với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; sự phối hợp giữa Hội đồng với các tổ chức trong

nước và quốc tế trong triển khai các hoạt động khoa học ngày càng thiết thực, hiệu quả.

IV- MỘT SỐ BÀI HỌC QUA 25 HOẠT ĐỘNG

1. Nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng các nhiệm vụ khoa học phục vụ thiết thực, hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các ban, cơ quan Đảng Trung ương

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ vào chương trình công tác toàn khoá và hằng năm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban, cơ quan Đảng Trung ương, từ đề xuất của các hội đồng cơ sở, Hội đồng đã định hướng các nhiệm vụ khoa học tập trung nghiên cứu các vấn đề cấp thiết, góp phần xây dựng các luận cứ khoa học, làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn góp phần phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng,....

Từng bước, đưa nghiên cứu khoa học trở thành hoạt động thường xuyên của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần làm cho các chủ trương, đường lối của Đảng luôn phản ánh được lợi ích của nhân dân, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

Khắc phục tình trạng nghiên cứu phân tán, tự phát, đề tài chủ yếu do cán bộ đề xuất, tập trung định hướng nghiên cứu các đề tài, đề án phục vụ thiết thực nhiệm vụ chính trị của các ban, các cơ quan Đảng Trung ương. Các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học được triển khai theo hai hướng chính,

đó là: (1) nghiên cứu phục vụ công tác tham mưu chiến lược và (2) nghiên cứu phục vụ việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu chiến lược. Hội đồng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm chuyên gia nhằm đóng góp ý kiến, xây dựng các báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Thực hiện chủ trương mỗi hội đồng cơ sở chỉ lựa chọn thực hiện một số đề tài, đề án trong năm với phương châm coi trọng chất lượng hơn số lượng. Triển khai đồng thời các phương thức xác định hướng nghiên cứu: lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương đặt hàng, giao nhiệm vụ; Thường trực Hội đồng giao trực tiếp hướng nghiên cứu, chủ đề nghiên cứu cho các hội đồng cơ sở triển khai thực hiện; thực hiện các hướng nghiên cứu lớn nhằm phục vụ việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn kiện đại hội Đảng dưới dạng đề án độc lập cấp liên ban gồm nhiều nhiệm vụ với sự tham gia của nhiều ban, cơ quan Đảng Trung ương; thực hiện các chủ đề nghiên cứu có tính chất đa ngành, đa lĩnh vực.

2. Tích cực, chủ động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động

Luôn gắn quá trình xây dựng và phát triển của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với quá trình đổi mới của toàn Đảng, toàn dân, nhất là quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Không ngừng đổi mới tư duy về nghiên cứu khoa học ở các cơ quan Đảng Trung ương. Từng bước khẳng định nghiên cứu lý luận chính trị có tính

khoa học ở các cơ quan Đảng Trung ương là nghiên cứu lý luận chính trị có tính ứng dụng, lấy hiệu quả tham mưu, phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng là mục tiêu trực tiếp.

Chủ động, tích cực đổi mới nội dung, phương thức định hướng, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học. Đề cao yêu cầu quy trình hoá, chuyên nghiệp hoá, không ngừng sáng tạo cách nghĩ, cách làm mới. Đổi mới các quy trình từ định hướng chủ đề nghiên cứu, quản lý hoạt động nghiên cứu; đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu, lấy kết quả ứng dụng trong thực tiễn làm thước đo đánh giá chất lượng nghiên cứu. Gắn nghiên cứu khoa học với thông tin khoa học, công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

3. Xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên tâm, chuyên nghiệp

Là đầu mối tập hợp, định hướng, tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của 16 ban, cơ quan Đảng Trung ương, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã lựa chọn mô hình tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm nhưng hoạt động bài bản, chặt chẽ, hiệu quả. Hội đồng hoạt động chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch và Thường trực Hội đồng qua các nhiệm kỳ đã thể hiện rõ phẩm chất cùng với năng lực lãnh đạo, quản lý, trình độ chuyên môn khoa học. Hội đồng có hơn 20 thành viên. Các thành viên Hội đồng đều là lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Trong những nhiệm kỳ gần đây, Hội đồng đã bổ sung các ủy viên đã thôi làm quản lý hoặc đã nghỉ chế độ có kinh nghiệm quản lý, có trình độ chuyên môn sâu, đa số có trình độ từ tiến sĩ trở lên.

Cơ quan Hội đồng có 23 người, phần lớn là kiêm nhiệm, chỉ có 6 biên chế chuyên trách. 100% thành viên Ban Thư ký Hội đồng là kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Thư ký của Hội đồng có trình độ từ sau đại học trở lên, đồng thời, phần lớn là các cán bộ cấp vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương. Phần lớn cơ sở vật chất bảo đảm những hoạt động thường xuyên sử dụng chung với Ban Tuyên giáo Trung ương.

Công tác tổ chức, bộ máy quản lý của Hội đồng liên tục được cải tiến. Hội đồng đã từng bước được kiện toàn, đổi mới phương thức làm việc, cơ chế hoạt động qua các giai đoạn để phù hợp đòi hỏi ngày càng cao của công tác tham mưu chiến lược. Phấn đấu nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động của Hội đồng, đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương; vừa cải tiến việc thực hiện các đề tài, đề án, vừa coi trọng các hình thức hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề khoa học phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

Hội đồng thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa Thường trực với Văn phòng, Ban Thư ký, tập trung thảo luận các vấn đề chuyên môn; kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm những việc đã làm và chuẩn bị công việc cho tuần tới, tháng tới cũng như cả năm. Chú trọng, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tiến độ thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán các đề tài, đề án. Coi trọng công tác tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin; chắt lọc, quảng bá các kết quả nghiên cứu khoa học; đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan Đảng Trung ương và các cấp ủy trực thuộc Trung ương.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo động lực sáng tạo, phát triển; tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, các bộ, ngành

Chất lượng nghiên cứu các đề tài, đề án khoa học của Hội đồng phụ thuộc rất lớn vào việc phát huy trí tuệ, kinh nghiệm, tâm huyết của đội ngũ cán bộ tham mưu trong và ngoài các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Các thành viên tham gia nghiên cứu hầu hết đều có trình độ chuyên môn cao và đã phát huy năng lực chuyên môn của mình. Bên cạnh đó, các chủ nhiệm đề tài, đề án đã mời các chuyên gia về nhiều lĩnh vực khác nhau từ nhiều cơ sở nghiên cứu và đào tạo có uy tín tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu nhằm bảo đảm chất lượng nghiên cứu khoa học ngày càng được nâng cao.

Từ thực tiễn hoạt động đã xuất hiện yêu cầu phải tổ chức các tập thể nghiên cứu liên ban, liên cơ quan để giải quyết các vấn đề khoa học tổng hợp; các tập thể liên kết giữa các cơ quan Đảng với các địa phương, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng tham mưu của các cơ quan Đảng. Đây là xu thế và cũng là một kinh nghiệm hay trong quá trình tổ chức triển khai công tác nghiên cứu khoa học phục vụ tham mưu.

Với mục tiêu góp phần quan trọng vào quá trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đã tiến hành đổi mới căn bản về phương thức

làm việc theo phương châm thực sự hiệu quả, có chất lượng cao, phục vụ nhiều hơn cho quá trình đổi mới phương thức điều hành tại các ban, cơ quan Đảng Trung ương, không chỉ trong những năm trước mắt mà còn về lâu dài, trong tương lai xa.

Mở rộng lực lượng nghiên cứu, phát huy trí tuệ, kinh nghiệm và tâm huyết của đội ngũ cán bộ tham mưu ở Trung ương và các địa phương, ở trong và ngoài các ban, cơ quan Đảng Trung ương để phản biện, nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp thiết thực, khả thi, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Sự định hướng, quan tâm, tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo Đảng; sự ủng hộ, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương là hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Hội đồng. Trong những năm qua, sự quan tâm chỉ đạo sát sao, trực tiếp của đồng chí Thường trực Ban Bí thư, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương; sự ủng hộ của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Văn phòng Trung ương Đảng đã tạo những điều kiện thuận lợi để Hội đồng hoạt động có hiệu quả. Mặc dù vậy, Hội đồng xác định vẫn cần phải tiếp tục phấn đấu vươn lên, làm tốt hơn nữa chức năng tư vấn trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Trong các nhiệm kỳ qua, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương đều có các buổi làm việc với Thường trực Hội đồng, quan tâm chỉ đạo sát sao công tác định hướng tư tưởng, chính trị cho hoạt động toàn khóa của Hội đồng.

Hàng năm, các cơ quan chức năng như Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Trung ương Đảng đều có

các buổi làm việc với Hội đồng về kế hoạch hoạt động, công tác quản lý khoa học cũng như hoạt động chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

Giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các hội đồng khoa học cơ sở thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương có mối liên hệ mật thiết về mặt chức năng. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương thường xuyên tổ chức các cuộc làm việc với các hội đồng khoa học cơ sở để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, động viên, khích lệ phong trào nghiên cứu khoa học ở các cơ quan Đảng Trung ương. Sự gắn bó giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với hội đồng khoa học từng cơ quan Đảng Trung ương chính là sợi dây liên kết, có ý nghĩa, tạo nên sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan tham mưu của Đảng.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; nâng cao uy tín và chất lượng hoạt động của Hội đồng

Trong những năm qua, Hội đồng đã tổ chức ký kết phối hợp công tác với nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, tính ứng dụng của các đề tài, đề án và xây dựng các báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hội đồng đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tìm hiểu một số vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng tham mưu của các ban, cơ quan Đảng tại các tỉnh ủy, thành ủy; giúp Hội đồng có cơ sở thực tiễn để kiến nghị, tư vấn cho Ban Bí thư

Trung ương Đảng ban hành chỉ thị về việc tăng cường nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Hội đồng đã tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học tại một số nước, một số đảng cầm quyền, một số tổ chức khoa học quốc tế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Kết quả khảo sát, trao đổi kinh nghiệm đều được báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan có liên quan.

Phân thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

I- BỐI CẢNH MỚI VÀ NHỮNG CƠ HỘI, THÁCH THỨC MỚI

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhận định và dự báo: trong thời gian tới, bối cảnh, tình hình thế giới có nhiều biến động, thay đổi, nhiều xu hướng, biểu hiện mới phát sinh; đất nước vẫn có những thời cơ, vận hội lớn đan xen với những thách thức gay gắt; nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra cần phải giải quyết để phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

1. Bối cảnh thế giới và khu vực

Trên thế giới và trong khu vực được dự báo tiếp tục có

nhiều thay đổi, rất nhanh, phức tạp, khó lường¹, trong đó có một số vấn đề lớn nổi lên là:

Cục diện chính trị - an ninh thế giới có nhiều chuyển biến lớn, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt, tương quan lực lượng giữa các nước lớn tiếp tục thay đổi. Các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau. Mỹ tuy vẫn duy trì vị trí siêu cường quốc số một, nhưng khoảng cách giữa Mỹ và các nước lớn khác, đặc biệt với Trung Quốc đang nhanh chóng bị rút ngắn... Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc căng thẳng hơn, diễn ra trên nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ... Các nước lớn có nhiều điều chỉnh quan trọng, tác động sâu sắc, lâu dài đến an ninh và phát triển của thế giới. Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn, ngày càng rõ nét.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Các thể chế đa phương, nhất là các thể chế toàn cầu đứng trước những thách thức lớn do sự cạnh tranh ảnh hưởng và bất đồng của các nước lớn. Các nước đang phát triển đứng trước những cơ hội và khó khăn, thách thức lớn trên con đường phát triển. Những vấn đề toàn cầu như: an ninh tài chính, năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nhất là thiên tai, dịch bệnh, mà điển hình như dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên toàn thế giới vừa qua, nước biển

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.30.

dâng, ô nhiễm môi trường có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội và chính trị thế giới. Cộng đồng quốc tế phải đổi phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới. Chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng lên. Kinh tế thế giới đứng trước những rủi ro, biến động khó lường do những bất ổn trên thị trường thế giới, biến động của giá cả, nhất là giá dầu, tình trạng thâm hụt ngân sách, gánh nợ của các quốc gia, sự bất ổn về tài chính, tiền tệ, chiến tranh thương mại Trung - Mỹ. Tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực đang có nhiều thay đổi. Cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ cao... giữa các nước ngày càng gay gắt.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những thành tựu to lớn làm thay đổi bản chất phương thức sản xuất kinh doanh và quản trị ở cả tầm quốc gia và quốc tế. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang vẽ lại bản đồ kinh tế trên thế giới với sự suy giảm quyền lực của các quốc gia dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên và sự gia tăng sức mạnh của các quốc gia dựa chủ yếu vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sức mạnh của các doanh nghiệp cũng đang thay đổi, các tập đoàn lớn lâu đời và thống lĩnh thị trường trong một giai đoạn dài đang bị các doanh nghiệp trẻ mới khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ vượt lên. Việc ứng dụng các thành tựu công nghệ như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, công nghệ in 3D... vào phát triển kinh tế đã hình thành và phát triển nền

kinh tế số, các dây chuyền sản xuất thông minh, thương mại điện tử, ngân hàng điện tử... tạo ra thời cơ, thách thức với mọi quốc gia. Các quốc gia, nhất là các nước có nền kinh tế chưa phát triển có thể tham gia vào các chuỗi sản xuất toàn cầu, thị trường hàng hóa, thị trường vốn toàn cầu để phát triển; nhưng cũng có thể trở thành bãi rác công nghệ, ô nhiễm môi trường; các dòng vốn quốc tế có thể chảy ngược về các nước phát triển chiếm ưu thế về công nghệ cao, tự động hóa. Cuộc cạnh tranh giữa các nước lớn nhằm giành và giữ ưu thế vượt trội công nghệ lên mức cao chưa từng thấy.

Đại dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, số ca nhiễm và số ca tử vong không ngừng tăng lên. Đại dịch Covid-19 tác động đến toàn thế giới, gây ra những tổn thất nặng nề về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác. Đại dịch Covid-19 không chỉ gây ra một cuộc khủng hoảng về y tế mà còn là một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng chưa từng có và tác động tiêu cực đến các lĩnh vực khác. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng và suy thoái nghiêm trọng với mức độ thiệt hại lớn hơn các cuộc khủng hoảng kinh tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ các vấn đề quản trị quốc gia và quốc tế, trật tự và cấu trúc địa chính trị, các chuỗi cung ứng, tài chính, đầu tư, thương mại, thị trường, công nghệ..., nhưng đồng thời cũng tạo ra những tác động tích cực, dẫn đến thay đổi với sự hình thành trạng thái mới, động lực tăng trưởng mới, nhận thức mới và xu hướng mới trong phát triển toàn cầu và ở mỗi quốc gia.

Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động. Đồng thời,

đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. ASEAN tăng cường hợp tác với nhau và với các đối tác để giữ vai trò trung tâm khu vực, nhưng lại bị các nước lớn lôi kéo, tác động. Tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ đang và sẽ diễn biến phức tạp hơn, đe dọa ổn định, hòa bình và phát triển khu vực (tranh chấp giữa Trung Quốc và Nhật Bản trên biển Hoa Đông, giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN ở Biển Đông; tranh chấp biên giới, lãnh thổ giữa Trung Quốc - Ấn Độ...).

2. Bối cảnh trong nước

Sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Chính trị - xã hội ổn định, quy mô nền kinh tế tăng lên, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Cơ cấu, trình độ khoa học - công nghệ của nền kinh tế nâng lên; văn hóa, xã hội đều có bước phát triển. Sức mạnh tổng hợp, thế và lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đang được đẩy mạnh. Tham nhũng, lãng phí đã bước đầu được ngăn chặn, đẩy lùi. Vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quyền làm chủ của nhân dân tốt hơn. Những thành tựu trên tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, phấn đấu đến

năm 2025, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp; năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao; tầm nhìn đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tình hình và bối cảnh đó tạo nền tảng để hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương có một “cốt vật chất” vững chắc khi triển khai các nhiệm vụ của mình.

Tuy nhiên, đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương phải đưa ra được các phương hướng, giải pháp đột phá để giải quyết, khắc phục những vấn đề còn gặp nhiều khó khăn, bất cập như: Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa vững chắc. Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng thực hiện chậm, kết quả đạt được còn hạn chế; trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Nguy cơ tụt hậu ngày càng xa nếu không chủ động tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Dân số đang già hóa nhanh. Biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn hán, bão lụt, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng, tác động lớn tới sự phát triển đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một số bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lăng

phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, vẫn còn diễn biến phức tạp. Khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội gia tăng, đạo đức xã hội có xu hướng xuống cấp đáng lo ngại. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước những khó khăn, thách thức lớn. Tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định...

Bên cạnh đó, tình hình trong nước cũng có nhiều thay đổi, biến động, ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu, luận giải các vấn đề lý luận, thực tiễn phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, đó là:

(1) Sự giao lưu, tiếp xúc trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng được tăng cường, mở rộng tác động đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên cũng như các hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(2) Thông tin, dữ liệu liên quan, ảnh hưởng đến các hoạt động của các ban, cơ quan Đảng ngày càng phong phú, đa dạng, nhiều chiều cạnh; bên cạnh kênh báo chí, phát thanh, truyền hình chính thống của Đảng, Nhà nước, vai trò của mạng xã hội, internet ngày càng tăng. Thông tin về mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở mọi nơi trên thế giới, cả mặt thuận và mặt trái đều có thể thu nhận được qua nhiều cách, nhiều chiều trên nhiều phương tiện thông tin. Việc nghe, việc nhìn cũng như suy nghĩ của mỗi người trong điều kiện mở cửa, hội nhập hiện nay đã khác hẳn những năm qua, điều này đặt ra những thách thức không nhỏ với công tác nghiên cứu khoa học, tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

(3) Trong những năm tới có sự chuyển tiếp thế hệ cán bộ lãnh đạo, từ thế hệ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong chiến

tranh, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây sang thế hệ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hòa bình, được đào tạo từ nhiều nguồn, ở các nước có chế độ chính trị khác nhau.

(4) Kết cấu xã hội của nước ta ngày càng phức tạp, đa dạng và phân chia thành nhiều tầng nấc. Con người trong xã hội năng động hơn, phương thức, lĩnh vực ngành nghề và việc làm thay đổi nhanh hơn...

(5) Lĩnh vực đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và Nhà nước ta thời gian tới sẽ diễn ra gay gắt với nhiều biến hiện mới. Các thế lực phản động, thù địch đang tung ra nhiều luận điệu xảo trá, thâm độc, đầy mạnh âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Chúng lợi dụng triệt để những yếu kém, khuyết điểm, nhất là trong quản lý kinh tế - xã hội, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, lợi dụng những bức xúc của người dân để công kích, phê phán, bôi nhọ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa để đẩy nhanh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Ngay cả những giá trị cao đẹp và đích thực mà nhân loại dày công tạo dựng, vun đắp như hòa bình, độc lập, chủ quyền, công bằng, tiến bộ xã hội... cũng bị phủ định và làm méo mó, sai lệch. Chúng sử dụng chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng để xâm phạm chủ quyền quốc gia, an ninh, lợi ích quốc gia của Việt Nam.

(6) Xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam gia tăng, thời kỳ “dân số vàng” diễn ra nhanh, tạo ra sự thay đổi trong cơ cấu

lực lượng lao động, dẫn đến suy giảm động lực tăng trưởng kinh tế và nguy cơ vỡ quỹ hưu trí, dẫn đến xã hội phát triển thiếu hài hòa, không cân đối với thu nhập.

Trong thời gian tới, hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận ở nước ta rất quan trọng, nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang với những yêu cầu rất cao và toàn diện. Đến năm 2025, công cuộc đổi mới ở nước ta bước vào năm thứ 40; đến năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và 40 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* ban hành năm 1991 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011. Những dấu mốc quan trọng này đòi hỏi Đảng ta phải tiến hành tổng kết thực tiễn sâu rộng, toàn diện để làm phong phú hơn, đầy đủ hơn nhận thức lý luận về con đường phát triển của Việt Nam, xây dựng hoàn chỉnh lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bối cảnh quốc tế và đất nước vừa tạo thời cơ lớn, vừa đặt ra những thách thức không nhỏ đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

II- NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐẶT RA

Đảng ta khẳng định, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Đảng phải luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, cán bộ; có phương thức lãnh đạo khoa học. Văn kiện Đại hội XIII của

Đảng đã nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, của khoa học lý luận chính trị. Đại hội cũng xác định ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt là một nội dung quan trọng trong đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đại hội nêu rõ: “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”¹; “Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tạo bước phát triển mới lý luận về công tác xây dựng Đảng”². Những quan điểm, định hướng này đã khẳng định vị trí, vai trò ngày càng quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương trong thời gian tới.

1. Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược

Xu hướng và tình hình thế giới, khu vực, trong nước đang đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu cao đối với hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương phải thực sự được coi là công việc có ý nghĩa quyết định đối với việc cung cấp các luận cứ khoa học cho các ban, cơ quan Đảng Trung ương tham mưu xây dựng có chất lượng chủ trương, đường lối,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.1, tr.140.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.2, tr.245.

chính sách; không ngừng điều chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

Thứ nhất, về nhận thức, cần có sự khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng ngày càng cao của hoạt động nghiên cứu khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương; đòi hỏi sự coi trọng, quan tâm sát sao, thấu đáo của lãnh đạo các cấp đối với hoạt động này và coi đây là yếu tố quan trọng để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương trong thời gian tới.

Thứ hai, thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học. Chất lượng nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó chất lượng tối ưu hóa cách thức tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học có ý nghĩa rất lớn.

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương đòi hỏi phải tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu dự báo, kịp thời nắm bắt các xu hướng, quy luật phát triển để chủ động đề xuất những căn cứ, luận cứ khoa học, phục vụ tham mưu hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng. Tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, khu vực diễn ra rất nhanh, rất phức tạp, khó lường, vượt xa dự báo thông thường; điều này sẽ tạo ra những tác động nhanh, mạnh và bất lợi hơn đối với nước ta nếu không có sự dự báo, kịp thời nắm chắc tình hình, chủ động chuẩn bị lực lượng, phương án xử lý tốt, nhất là khi các nước, đặc biệt là các nước lớn điều chỉnh chính sách,

mục tiêu. Ngoài ra, tình trạng bất ổn trong đời sống chính trị thế giới và khu vực như: xung đột dân tộc, sắc tộc tôn giáo, ly khai, khủng bố, bạo loạn chính trị, can thiệp vũ trang, chiến tranh mạng... tác động thường xuyên đến thế giới và đối với nước ta. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh...; các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp, theo nhiều xu hướng, kịch bản khác nhau. Các biểu hiện đó đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng tầm công tác nghiên cứu, dự báo để đưa ra các kịch bản, phương án xử lý hiệu quả nhất.

Thứ tư, hiện nay, những cuộc tranh luận về thể chế chính trị thế giới, về các lý thuyết phát triển, về thời đại và thế giới đương đại, về tương lai của loài người vẫn diễn ra theo nhiều cách tiếp cận và quan điểm khác nhau. Cuộc đấu tranh về ý thức hệ vẫn hết sức phức tạp thể hiện trên nhiều khía cạnh, đòi hỏi hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương phải tiếp tục khẳng định, kiên định và vận dụng sáng tạo phương pháp luận mácxít, tư tưởng Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bác bỏ những quan điểm, luận điệu phủ nhận, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng ta, phủ nhận hoặc dao động, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Thứ năm, về nội dung nghiên cứu khoa học trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực, trong nước có nhiều biến động, thay đổi, cần làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn để

góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho công tác tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Đó là những vấn đề:

- *Nội dung, đặc điểm, tính chất mới của tình hình thế giới, khu vực, trong nước.* Về tình hình thế giới và khu vực, cần làm rõ những vấn đề như: Biểu hiện mới của toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, xu hướng này được dự báo là tiếp tục tiến triển mặc dù còn nhiều trở ngại, thách thức do chủ nghĩa bảo hộ; sự chuyển biến của cục diện chính trị - an ninh thế giới; sự thay đổi trong tương quan lực lượng giữa các nước trên thế giới, sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; trạng thái bình thường mới khi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; sự suy giảm và nguy cơ khủng hoảng kinh tế toàn cầu ngày càng hiện hữu; những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp; vai trò của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển ở các quốc gia,... Ở trong nước, cần tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn các vấn đề như: những tác động của già hóa dân số, chất lượng dân số tới phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; những cơ hội, thách thức của biến đổi khí hậu đối với phát triển nhanh, bền vững của nước ta; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Đánh giá, dự báo sự tác động của các nhân tố đó đến sự phát triển đất nước, đề xuất các kịch bản, giải pháp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa nhận thức về các xu hướng: sự thay đổi trong phân công lao động và chuỗi giá trị toàn cầu; sự thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh và*

quản trị ở cả tầm quốc gia và quốc tế dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

- *Làm sáng tỏ, trả lời chính xác những câu hỏi đặt ra:* Làm thế nào để vận hành có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; mô hình tổ chức bộ máy của Đảng như thế nào là hợp lý; phương thức lãnh đạo của Đảng như thế nào là khoa học, bảo đảm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tiêu chuẩn cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới là thế nào.

- *Phát hiện điểm nghẽn, đề xuất các giải pháp khả thi để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược phát triển đất nước nhanh, bền vững trong thời gian tới; khắc phục những yếu kém, bất cập cụ thể như: thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc chưa tạo được đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ còn chậm; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhiều mặt còn hạn chế...; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn... là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ; nhìn chung, mô hình tăng trưởng về cơ bản vẫn theo mô hình cũ, chậm được đổi mới...; cơ cấu nền kinh tế triển khai chậm, thiếu đồng bộ, chưa thật sự gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối...; yêu cầu kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị gắn với*

tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp...

2. Yêu cầu đặt ra đối với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, vấn đề có ý nghĩa quyết định là sự nỗ lực rất lớn của chính Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trong việc đổi mới tư duy, nhận thức, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ để thường xuyên nắm bắt, cập nhật những thông tin mới, luận giải và giải quyết đúng đắn những vấn đề lý luận, thực tiễn nảy sinh.

Thứ nhất, cần xác định, khẳng định rõ vị trí, vai trò ổn định, lâu dài của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trong hệ thống tổ chức các cơ quan của Đảng ở Trung ương và mối quan hệ theo chiều ngang, chiều dọc giữa Hội đồng với Ban Bí thư Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương và với các hội đồng khoa học cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cần được sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt từ Ban Bí thư, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

Thứ hai, về chức năng, nhiệm vụ, Hội đồng cần có cơ chế, chính sách bảo đảm tính tự chủ về nghiên cứu khoa học, tổ chức cán bộ, tài chính, phù hợp với tính chất của một đơn vị

nghiên cứu, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị trong khối các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Hội đồng cần có cơ chế phối hợp hiệu quả với các ban, cơ quan Đảng, cơ quan nghiên cứu ở Trung ương và địa phương để kịp thời nắm bắt thông tin, tạo sự kết nối, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau.

Thứ ba, về mô hình tổ chức và đội ngũ cán bộ, Hội đồng cần thiết kế mô hình tổ chức tinh gọn với một đội ngũ cán bộ hợp lý trong đó có cán bộ cơ hữu và cán bộ chuyên trách theo chế độ hợp đồng, thật sự là đầu mối tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học, quản lý trong và ngoài các ban, cơ quan Đảng Trung ương; chú trọng bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, kế cận...

Thứ tư, trong bối cảnh xã hội hiện đại, Hội đồng cần có các cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết, ứng dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại để hiện đại hóa phương pháp nghiên cứu và quản lý hoạt động khoa học.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

(1) Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên góp phần trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

(2) Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bám sát và chú trọng tổng kết thực tiễn, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, hướng hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương vào việc nhận thức, giải quyết những vấn đề cấp thiết, phục vụ hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao trình độ, phương pháp, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ tham mưu cấp chiến lược.

(3) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và các hội đồng cơ sở theo hướng khoa học, tinh gọn, tự chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương; làm tốt vai trò đầu mối tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ quản lý trong và ngoài các ban, cơ quan Đảng Trung ương, phục vụ nhiệm vụ chính trị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

(4) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng các hội đồng khoa học cơ sở tinh gọn, có chất lượng là trách nhiệm của lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, đặc biệt của người đứng đầu dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Bí thư Trung ương Đảng; là nhiệm vụ thường xuyên của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khối cơ quan Đảng, nòng cốt là đội ngũ cán bộ khoa học. Các bộ, ngành, cơ quan cần tạo điều kiện thuận lợi và có các cơ chế, chính sách phù hợp giúp Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trở thành tổ chức khoa học tự chủ, chính quy, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại; cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc giúp các ban, cơ quan Đảng Trung ương nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu chiến lược có trình độ khoa học cao, có phương pháp, phong cách làm việc khoa học.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đưa nghiên cứu khoa học trở thành nhiệm vụ trọng tâm, then chốt ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học là căn cứ khoa học - lý luận - thực tiễn để các ban, cơ quan Đảng Trung ương tham mưu, tư vấn cho Trung ương Đảng ban hành đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Từng bước làm cho các vấn đề tham mưu chiến lược đều phải dựa trên cơ sở nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn bài bản, sâu sắc, được thẩm định bởi các cơ quan khoa học, nhà khoa học có trình độ cao.

- Các ban, cơ quan Đảng Trung ương đưa nghiên cứu khoa học vào chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Đảng, chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá và hàng năm của cơ quan; coi việc tham gia nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chí quan trọng trong quy hoạch, đào tạo,

đánh giá, nâng ngạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ. Cán bộ làm công tác tham mưu chiến lược ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương phải coi trọng nghiên cứu khoa học, tham gia thực hiện các đề tài, đề án, chuyên đề khoa học... là nhiệm vụ thường xuyên, chủ yếu. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các ban, cơ quan Đảng Trung ương có các công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với lĩnh vực chuyên môn ngày càng tăng.

- Tăng số lượng, nâng cao chất lượng các báo cáo tham vấn, các đề xuất, kiến nghị khả thi phục vụ kịp thời chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Một số chỉ tiêu cụ thể theo từng giai đoạn

- Giai đoạn 2021 - 2026:

+ 2/3 số chỉ thị, nghị quyết, tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, đề án do các ban, cơ quan Đảng Trung ương thực hiện.

+ 1/5 số đề tài, đề án là các đề tài, đề án liên ban.

+ Mỗi năm có từ 5 đến 10 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030:

+ 3/4 số chỉ thị, nghị quyết, tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, đề án do các ban, cơ quan Đảng Trung ương thực hiện.

+ 1/4 số đề tài, đề án là các đề tài, đề án liên ban.

+ Mỗi năm có từ 10 đến 15 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- *Tâm nhìn đến năm 2045:*

- + 100% số chỉ thị, nghị quyết, tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, đề án do các ban, cơ quan Đảng Trung ương thực hiện.
- + 2/3 số đề tài, đề án là các đề tài, đề án liên ban.
- + Mỗi năm có trung bình 20 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Định hướng giải pháp

a) *Thông nhất, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược của Đảng*

Quan điểm nhất quán và xuyên suốt của Đảng ta là coi khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Văn kiện Đại hội XII của Đảng cũng khẳng định: Khoa học và công nghệ là động lực quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Mới đây nhất, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: Khoa học và công nghệ là động lực then chốt; chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị. Các đột phá

chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII cũng thể hiện rõ: Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý.

Từ các quan điểm chỉ đạo trên đây, soi chiếu vào chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương, có thể thấy, đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng Trung ương, trước hết là các đồng chí giữ trọng trách lãnh đạo, quản lý cần phải nhận thức đúng, đủ, rõ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược của Đảng, để có những hành động cụ thể, thiết thực trong thực tế.

Là cơ quan tham mưu cấp chiến lược của đất nước, các ban, cơ quan Đảng Trung ương có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai cương lĩnh chính trị của Đảng, nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng toàn quốc, hoạch định các chủ trương, chính sách lớn nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược của đất nước trong mỗi thời kỳ cách mạng. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, hoạt động nghiên cứu khoa học có vai trò đặc biệt quan trọng, là công việc thường xuyên không thể thiếu của mỗi đơn vị, cá nhân trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Mỗi tổ chức, cơ quan cần coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan mình. Thực tế cho thấy, chất lượng công tác tham mưu có mối quan hệ gắn bó mật thiết với chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học. Kết quả của nghiên cứu khoa học thể hiện trong nội dung tham mưu đã nâng tầm trí tuệ cho mỗi quyết sách chính trị của Đảng.

Việc xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu trong các ban, cơ quan Đảng là nhiệm vụ chính trị, có phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu và kế hoạch nghiên cứu khoa học trong từng thời gian không những tạo sự chủ động cho hoạt động nghiên cứu khoa học mà còn góp phần khắc phục những hạn chế về nhận thức, tâm lý trong một bộ phận cán bộ, công chức ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương coi nghiên cứu khoa học là việc làm thêm, nên chưa đầu tư nhiều thời gian, dẫn đến chất lượng nghiên cứu của các đề tài không cao, việc cung cấp các cơ sở lý luận, thực tiễn trong đề xuất, tham mưu còn hạn chế.

b) Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy

Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng theo hướng:

- Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương là cơ quan trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

- Hội đồng là cơ quan định hướng, nghiên cứu, quản lý, điều phối các hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng Trung ương làm tốt công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tham gia đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu trong các cơ quan Đảng Trung ương.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Tổ chức của Hội đồng cần bảo đảm ổn định, tinh gọn, hiện đại, tự chủ cao, bao gồm các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín thuộc nhiều lĩnh vực, am hiểu sâu sắc về công tác

tham mưu. Số lượng thành viên của Hội đồng là 25 người, trong đó có 1/5 hoạt động chuyên trách, số còn lại tham gia hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm theo nhiệm kỳ công tác 5 năm. Các thành viên Hội đồng được tổ chức thành các tiểu ban chuyên môn: Tiểu ban Chính trị, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; Tiểu ban Kinh tế, văn hóa, xã hội. Hội đồng có một số cộng tác viên là các chuyên gia am hiểu về công tác tham mưu.

- Cơ cấu tổ chức Hội đồng gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Do Ban Bí thư quyết định bổ nhiệm, được thực hiện theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương. Chủ tịch Hội đồng hoạt động chuyên trách.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Hội đồng có 1 Phó Chủ tịch Thường trực; 1 Phó Chủ tịch chuyên trách; một số Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tiểu ban chuyên môn của Hội đồng.

+ Ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học có uy tín đang công tác tại các ban, cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học đã nghỉ quản lý hoặc nghỉ hưu. Trong đó, 1/5 số Ủy viên Hội đồng hoạt động chuyên trách.

+ Bộ phận giúp việc Hội đồng: Ban Thư ký Hội đồng và Văn phòng Hội đồng (Trưởng ban Thư ký là cán bộ chuyên trách; Văn phòng có số lượng phù hợp, Chánh Văn phòng là cán bộ chuyên trách).

- Cán bộ của Hội đồng: thuộc hai diện: (1) cán bộ theo biên chế và (2) cán bộ hợp đồng (số lượng biên chế không quá 10 người).

Về điều kiện hoạt động:

Hội đồng có:

- Trụ sở làm việc;
- Bản Thông tin khoa học (định kỳ phát hành 2 tháng/số);
- Trang thông tin điện tử;
- Thư viện điện tử;
- Các điều kiện bảo đảm khác.

c) *Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nghiên cứu khoa học*

Thứ nhất, đổi mới công tác tổ chức nghiên cứu khoa học:

- *Về định hướng và xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học:* trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ chung của cơ quan, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, từng thời kỳ và các chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xây dựng định hướng nghiên cứu trên cơ sở đề xuất của các ban, cơ quan Đảng Trung ương. Đối với một số vấn đề quan trọng, thực tiễn đang đòi hỏi có lời giải đáp, Hội đồng trực tiếp đặt hàng các ban, cơ quan Đảng Trung ương nghiên cứu các đề tài, đề án phù hợp hoặc xây dựng các đề án, đề tài nghiên cứu liên ban, liên ngành.

Nội dung định hướng nghiên cứu là những vấn đề cấp thiết liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài; có định hướng nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn đang đặt ra; có định hướng nghiên cứu dài hạn, có định hướng nghiên cứu ngắn hạn (1 năm, 2 năm)...; cũng có định hướng nghiên cứu những vấn đề cụ thể nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của từng ban, từng cơ quan, đơn vị.

Từ định hướng nghiên cứu, hội đồng khoa học cơ sở xây dựng kế hoạch nghiên cứu cho cả nhiệm kỳ hoặc từng năm. Kế hoạch nghiên cứu phải bảo đảm được các yêu cầu: phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; phù hợp với nhiệm vụ chính trị đang được triển khai trong nhiệm kỳ cũng như trong từng giai đoạn của nhiệm kỳ; góp phần giải quyết những vấn đề cấp bách, những vấn đề quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phù hợp với trình độ, năng lực của lực lượng cán bộ nghiên cứu; tạo được môi trường dân chủ, đổi mới sáng tạo, góp phần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong đơn vị, xây dựng cơ quan vững mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ.

Nội dung nghiên cứu khoa học phải thường xuyên được đổi mới, cập nhật, bảo đảm tính hài hòa giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu tổng kết thực tiễn, giữa kế thừa và phát triển, giữa kiên định và đổi mới. Trên cơ sở đó, để xuất với Đảng những giải pháp khả thi mang tính đột phá nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Đồng thời, thông qua kết quả nghiên cứu, phát hiện những vấn đề cuộc sống đang đòi hỏi, những bất cập trong các chủ trương, chính sách đã ban hành để đề xuất các chủ trương, giải pháp mới thích hợp.

Phương pháp nghiên cứu là các phương pháp hiện đại, cập nhật phù hợp với nội dung nghiên cứu. Nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục tình trạng nội dung nghiên cứu không thiết thực, không có tính mới, đưa ra giải pháp chung chung, giá trị ứng dụng thấp.

- *Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định, quy trình nghiên cứu khoa học:* Hiện nay, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và nhiều hội đồng

khoa học cơ sở đã xây dựng quy trình nghiên cứu đề tài, đề án khoa học và triển khai thực hiện nghiêm túc. Cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy trình nghiên cứu các đề tài, đề án khoa học hiện có, đồng thời bổ sung, hoàn thiện và ban hành mới các quy định, quy trình phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới.

- *Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học đối với các hội đồng khoa học cơ sở.* Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, các cuộc làm việc, trao đổi giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với hội đồng khoa học cơ sở, giữa hội đồng khoa học cơ sở với chủ nhiệm, với tập thể nhóm nghiên cứu các đề tài, đề án. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác sử dụng kinh phí, việc thanh quyết toán các đề tài, đề án. Thông qua kiểm tra, làm rõ và đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản đề tài, trách nhiệm của hội đồng khoa học cơ sở, đặc biệt là trách nhiệm của chủ tịch hội đồng, chủ nhiệm đề tài, đề án. Nội dung kiểm tra tập trung vào các hoạt động chủ yếu như: tổ chức nhân sự, phân công nhiệm vụ trong nhóm nghiên cứu đề tài, đề án, công tác triển khai kế hoạch nghiên cứu, chi tiêu tài chính và tổ chức thanh quyết toán.

- *Tăng cường phối hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học.* Duy trì và tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa các ban, cơ quan Đảng Trung ương trong tổ chức nghiên cứu các đề tài, đề án có tính liên ngành. Thực hiện liên kết với các tổ chức, cơ quan ngoài khối cơ quan Đảng Trung ương, nhất là với các viện nghiên cứu, các trường đại học trọng điểm để nghiên cứu các đề tài có phạm vi rộng, bao quát nhiều vấn đề phức tạp. Có kế hoạch phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy tổ chức nghiên cứu, nhất là với các đề tài, đề án có tính chất

tổng kết thực tiễn phục vụ công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương.

Thứ hai, xác định những khâu đột phá, những vấn đề cần giải quyết trong quản lý nghiên cứu khoa học:

Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt một số khâu có tính chất đột phá như sau:

- *Về việc giao đề tài, đề án nghiên cứu:* Đề cao hơn nữa trách nhiệm định hướng và giao nhiệm vụ nghiên cứu của lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, đặc biệt là trách nhiệm của đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan.

- *Nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án:*

Coi trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Vấn đề ứng dụng kết quả nghiên cứu cần được coi là nội dung bắt buộc với yêu cầu cao hơn, cụ thể hơn đối với mỗi đề tài, đề án khoa học. Nội dung này cần được quy định rõ hơn trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, trong nội dung các sản phẩm nghiên cứu, đặc biệt là trong báo cáo tư vấn. Các đề tài, đề án cần đưa ra những kiến nghị có căn cứ vững chắc nhằm góp phần giúp các ban, cơ quan tham mưu, tư vấn giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoạch định quan điểm, chủ trương hoặc chỉ đạo thực hiện các giải pháp triển khai các nghị quyết, chỉ thị có hiệu quả hơn. Giá trị ứng dụng được coi là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng đề tài, đề án.

- *Tăng cường, củng cố hội đồng khoa học cơ sở ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương:* Hội đồng khoa học cơ sở có vai

trò quan trọng trực tiếp trong việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, là nhân tố quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong giai đoạn hiện nay, mô hình tổ chức của hội đồng khoa học cơ sở ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương là phù hợp và đang phát huy tác dụng. Tuy nhiên, để chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học được nâng lên một bước, cần quan tâm hơn nữa tới một số vấn đề sau: tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của hoạt động nghiên cứu khoa học ở các cơ quan tham mưu của Đảng; tiếp tục đổi mới khâu tổ chức hoạt động của hội đồng khoa học cơ sở, làm rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của hội đồng khoa học và các thành viên, mối quan hệ giữa hội đồng với lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, đặc biệt là vai trò quan trọng của chủ tịch hội đồng; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của hội đồng khoa học, qua đó, đánh giá rõ thành tựu, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học của cơ quan.

Thứ ba, xây dựng chế độ, chính sách tạo động lực nghiên cứu, sáng tạo của đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược của Đảng

Đánh giá đúng kết quả nghiên cứu, kịp thời ứng dụng các kết quả, sản phẩm nghiên cứu của các đề tài, đề án sau khi nghiệm thu và cả trong quá trình nghiên cứu vào công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Xây dựng, thực hiện chính sách đai ngộ xứng đáng với những cán bộ có kết quả nghiên cứu có giá trị ứng dụng cao trong thực tiễn, những đề xuất, ý tưởng mới trong việc tham

mưu hoạch định, cụ thể hóa chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước vào thực tiễn.

Động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị và cá nhân có thành tích trong công tác nghiên cứu; Ưu tiên những cán bộ có khả năng hoạt động nghiên cứu khoa học được tiếp tục đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác chuyên môn; xét nâng lương trước thời hạn; quy hoạch vào các vị trí phù hợp... Khuyến khích việc công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học (trừ một số đề tài nghiên cứu thu theo chế độ mật). Đối với các đề tài, đề án khoa học sau khi được nghiệm thu có giá trị ứng dụng, cơ quan chủ quản có thể cấp kinh phí cho việc xã hội hóa kết quả nghiên cứu (xuất bản thành sách hoặc đăng tải từng chuyên đề trên các tạp chí của Trung ương hoặc địa phương).

d) Tăng cường quan hệ phối hợp giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, đào tạo trong, ngoài nước, các hội đồng khoa học cơ sở và một số cấp ủy địa phương

Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính trong định hướng nghiên cứu, phân bổ kinh phí, xây dựng cơ chế quản lý khoa học, tài chính phù hợp với đặc điểm của khối các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Thứ hai, thiết lập quan hệ phối hợp giữa Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo trong và ngoài nước (các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức đại diện nước ngoài về văn hóa, khoa học, giáo dục, xã hội...) trong việc tổ chức nghiên cứu,

trao đổi thông tin khoa học, hội thảo, tọa đàm về những nội dung nghiên cứu mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Thứ ba, xây dựng quan hệ phối hợp với một số cấp ủy địa phương trong nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, bồi dưỡng cán bộ... khi có nhu cầu.

e) *Đẩy mạnh công tác thông tin khoa học gắn với yêu cầu xã hội hóa, số hóa hoạt động nghiên cứu trong giai đoạn phát triển mới*

Tổ chức và quản lý tốt việc khai thác kết quả nghiên cứu và thông tin khoa học. Các đề tài, đề án sau khi được nghiệm thu phải nộp sản phẩm về Hội đồng theo dạng văn bản và file điện tử; ban chủ nhiệm đề tài, đề án phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng và cung cấp thông tin về kết quả nghiên cứu theo quy định của cơ quan quản lý trực tiếp và của Hội đồng.

Hội đồng có trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin, thư viện khoa học; tổ chức quản lý, hướng dẫn và phục vụ tốt việc khai thác các kết quả nghiên cứu phù hợp với từng đối tượng khi có nhu cầu, nhưng phải tuân thủ các quy định về cung cấp thông tin do các cơ quan hữu quan quy định.

Từng bước thực hiện số hóa kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học để phát triển thư viện điện tử, thư viện số. Thực hiện kết nối dữ liệu nghiên cứu khoa học khối cơ quan Đảng Trung ương với khối các bộ, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học trọng điểm trong cả nước.

Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức Bản Thông tin khoa học của Hội đồng và các báo cáo khoa học thường niên hàng năm.

Hội đồng trao đổi, chia sẻ thông tin khoa học theo định kỳ với các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương khi có nhu cầu. Chỉ đạo và định hướng thông tin khoa học đối với các hội đồng khoa học cơ sở của từng ban, cơ quan Đảng ở Trung ương.

f) Tăng cường các nguồn lực bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng

Thứ nhất, về vấn đề đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

- Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư và quản lý đầu tư cho nghiên cứu khoa học theo hướng phân cấp quản lý. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho hội đồng khoa học cơ sở cũng như chủ nhiệm các đề tài, đề án đã ký hợp đồng nghiên cứu trên cơ sở ban hành quy định rõ hơn về trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch hội đồng khoa học và chủ nhiệm đề tài, đề án, đặc biệt là trách nhiệm trước hội đồng khoa học và thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài, đề án; tăng cường kiểm tra, giám sát, không để thất thoát, lãng phí.

Thứ hai, về vấn đề bố trí nguồn nhân lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thống kê, rà soát lực lượng cán bộ có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương theo các tiêu chí được Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xác định; lập danh sách nghiên cứu viên, cộng tác viên là các chuyên gia, nhà khoa học. Trên cơ sở đó, xây dựng danh mục cán bộ nghiên cứu chủ chốt và các nhóm nghiên cứu khoa học ở các cơ quan Đảng Trung ương, các nhóm nghiên cứu mạnh trên các lĩnh vực phù hợp với chức năng tham mưu.

Thiết lập kho dữ liệu về nguồn nhân lực khoa học, xây dựng kế hoạch sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là trong việc bố trí các ban chủ nhiệm đề tài, đề án, các hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu, trong việc xác định thành phần tham gia các cuộc hội thảo, tọa đàm, khảo sát, tổng kết thực tiễn.

g) Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược của Đảng thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác chuyên môn

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham mưu là quá trình trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản, bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thông qua thực tiễn công tác và việc học tập, rèn luyện.

Về hình thức, có thể đào tạo, bồi dưỡng theo cách thức truyền thống là tập trung, nhưng cũng có thể đào tạo từ xa hoặc tự đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ có nhiều cơ hội tiếp xúc, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học,... Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cần chủ động, tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương với những hình thức phù hợp: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, về phản biện khoa học, phương pháp khảo sát, tổng kết thực tiễn, phương pháp xây dựng các báo cáo tư vấn, xây dựng đề án tham mưu, tổ chức thông tin, cập nhật kiến thức lý luận chính trị... Thông qua các hình thức này để thúc đẩy quá trình tự đào tạo, giúp cán bộ trẻ tích lũy thêm kiến thức, làm quen và rèn luyện phong cách nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác tham mưu.

*

* * *

1/4 thế kỷ hoạt động với các tên gọi khác nhau, từ Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng đến Hội đồng Khoa học các ban Đảng và hiện nay là Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, là quá trình phát triển liên tục và trưởng thành mạnh mẽ. Những kết quả đạt được của Hội đồng trong 25 năm qua khẳng định tính đúng đắn của chủ trương thành lập Hội đồng; là minh chứng rõ nét, thuyết phục về sự tồn tại và phát triển của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương có giá trị rất thiết thực, đáp ứng đúng yêu cầu khách quan, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu của Đảng ở Trung ương.

Những phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2016); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2021) mà Đảng và Nhà nước trao tặng cho Hội đồng là sự ghi nhận những đóng góp đặc biệt quan trọng, sự động viên, khích lệ Hội đồng tiếp tục nỗ lực vươn lên, đạt thành tích cao hơn nữa trong thời gian tới.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư, mà trực tiếp, thường xuyên là đồng chí Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và trực tiếp tham gia của lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, nhất là các đồng chí trưởng ban, trưởng cơ quan; sự giúp đỡ của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức trong nước và quốc tế; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả

của các hội đồng khoa học cơ sở,...; đặc biệt, là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, lao động, sáng tạo của các thành viên Hội đồng, của cán bộ cơ quan Hội đồng, nhất định Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương sẽ tiếp tục có những bước phát triển mới, thành công mới.

PHỤ LỤC

I- DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG QUA CÁC NHIỆM KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
Nhiệm kỳ 1996-2001				
1	GS.TS. Phạm Tất Dong	Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	1996-2001
2	GS.TSKH. Nguyễn Hữu Tăng	Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	1996-2001
3	PGS. Hà Học Hợi	Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	1996-2001
4	TS. Ngô Văn Dụ	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	1996-2001
5	TS. Nguyễn Văn Hòa	Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội, Ban Khoa giáo Trung ương	Ủy viên Hội đồng	1996-2001
6	PGS.TS. Hoàng Văn Huân	Vụ trưởng Vụ Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Môi trường, Ban Khoa giáo Trung ương	Ủy viên Hội đồng	1996-2001
7	PGS. Nguyễn Văn Té	Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương	Ủy viên Hội đồng	1996-2001

PHỤ LỤC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
8	KS. Bùi Đức Thăng	Chánh Văn phòng, Ban Khoa giáo Trung ương	Ủy viên Hội đồng	1996-2001
9	TS. Phạm Anh Tuấn	Phó Chánh Văn phòng, Ban Khoa giáo Trung ương	Thư ký Hội đồng	1996-2001
Nhiệm kỳ 2001-2006				
1	GS.TS. Phạm Tất Dong	Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	2001-2003
2	GS.TS. Đỗ Nguyên Phương	Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	2003-2006
3	GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng	Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2001-2006
4	PGS.TS. Đào Duy Quát	Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2001-2006
5	TS. Bùi Sĩ Tiếu	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Khoa giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2001-2006
6	PGS.TSKH. Nguyễn Văn Đặng	Phó Trưởng ban Kinh tế Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2001-2006
7	TS. Nguyễn Văn Hòa	Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội, Ban Khoa giáo Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2001-2006
8	PGS.TS. Hoàng Văn Huân	Nguyên Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	2001-2006

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
9	Trịnh Xuân Giới	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2001-2005
10	Vũ Trọng Kim	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2005-2006
11	PGS.TS. Lê Minh Thông	Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, Ban Tổ chức Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2001-2006
12	TS. Phạm Anh Tuấn	Chánh Văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2001-2006
13	Trần Quốc Vượng	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2001-2006
14	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2006

Nhiệm kỳ 2007-2011

1	GS.TS. Phùng Hữu Phú	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	2007-2011
2	TS. Bùi Sĩ Tiếu	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng	2007-2009
3	PGS.TS. Vũ Văn Phúc	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2007-2009
4	TS. Vũ Ngọc Hoàng	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng	2009-2011

PHỤ LỤC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
5	GS.TS. Hoàng Chí Bảo	Chuyên gia cao cấp Hội đồng Lý luận Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2009-2011
6	Vũ Trọng Kim	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007- 2008
7	Đinh Hữu Cường	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2008-2010
8	Nguyễn Thế Trung	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2010 -2011
9	TS. Lê Văn Giảng	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2010
10	TS. Trần Cẩm Tú	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2010-2011
11	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2007-2010
12	TS. Đinh Văn Ân	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2010-2011
13	TS. Trần Hồng Hà	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2011

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
14	TS. Nguyễn Duy Hùng	Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
15	TS. Tạ Minh Châu	Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2009
16	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2009-2011
17	TS. Lê Đình Khiêm	Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
18	TS. Nguyễn Xuân Kiên	Chánh Văn phòng, Trưởng ban Thư ký Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
19	TS. Phạm Tất Thắng	Phó Tổng Biên tập Thường trực Tạp chí Cộng sản	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
20	PGS.TS. Lê Minh Thông	Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
21	Nhà báo Nguyễn Hữu Thuận	Phó Tổng biên tập Báo Nhân Dân	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
22	TS. Lê Đình Tiến	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	2007-2011
Nhiệm kỳ 2011-2016				
1	GS.TS. Phùng Hữu Phú	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	2011-2016

PHỤ LỤC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
2	PGS.TS. Phạm Văn Linh	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực	2011-2016
3	GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng	Nguyên Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch chuyên trách	2011-2016
4	PGS.TS. Vũ Văn Phúc	Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản	Phó Chủ tịch Hội đồng	2011-2016
5	Nguyễn Thế Trung	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
6	TS. Nguyễn Văn Quyền	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2011-2013
7	ThS. Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
8	TS. Trần Hồng Hà	Phó Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
9	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Trưởng ban Thường trực, Ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2013
10	CN. Trần Đắc Lợi	Phó Trưởng ban Thường trực, Ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2013-2016
14	TS. Phạm Tất Thắng	Phó Tổng Biên tập Thường trực Tạp chí Cộng sản	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
15	TS. Nguyễn Duy Hùng	Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật	Ủy viên Hội đồng	2011-2016

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
6	ThS. Thịnh Giang	Phó Tổng Biên tập Thường trực Báo Nhân Dân	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
10	TS. Tô Quang Thu	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
12	CN. Nguyễn Quang Dương	Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
11	GS.TS. Hoàng Chí Bảo	Chuyên gia cao cấp Hội đồng Lý luận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
16	GS.TS. Đinh Xuân Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
18	PGS.TS. Nghiêm Đình Vỹ	Chuyên gia cao cấp	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
17	TS. Trần Minh Tiến	Nguyên Phó Trưởng ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin các cơ quan Đảng	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
21	TS. Lê Đình Khiêm	Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
20	TS. Lê Văn Giảng	Nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
21	CN. Nguyễn Mạnh Tuấn	Nguyên Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2011-2016
22	ThS. Phạm Anh Tuấn	Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2013-2016

PHỤ LỤC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
23	TS. Bùi Văn Thạch	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2013-2016
Nhiệm kỳ 2016-2021				
1	GS.TS. Phùng Hữu Phú	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương	Chủ tịch Hội đồng	2016-2021
2	PGS.TS. Phạm Văn Linh	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực	2016-2018
		Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương	Phó Chủ tịch Hội đồng	2018-2021
3	GS.TS. Nguyễn Thanh Long	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực	2018-2019
4	TS. Bùi Trường Giang	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương	Phó Chủ tịch Thường trực	2020-2021
5	PGS.TS. Vũ Văn Phúc		Phó Chủ tịch chuyên trách	2016-2018
		Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng	2018-2021
6	TS. Nguyễn Tiến Hoàng		Phó Chủ tịch chuyên trách	2020-2021
7	TS. Nguyễn Văn Hùng	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2017
8	TS. Thảo Xuân Sùng	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2017-2018

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
9	TS. Hà Ngọc Anh	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2019-2020
10	ThS. Bùi Tuấn Quang	Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2020-2021
11	ThS. Mai Văn Chính	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
12	TS. Lê Hoài Trung	Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Bí thư Ban Cán sự Đảng ủy Ngoài nước	Ủy viên Hội đồng	2016-2019
13	CN. Võ Văn Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2018
14	TS. Nguyễn Thái Học	Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2018-2021
15	TS. Tô Quang Thu	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2018
16	TS. Nguyễn Quốc Hiệp	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2019-2021
17	TS. Bùi Văn Thạch	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
18	CN. Trần Đắc Lợi	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2018

PHỤ LỤC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
19	TS. Nguyễn Mạnh Cường	Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2018-2021
20	TS. Nguyễn Ngọc Bảo	Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2017
21	TS. Cao Đức Phát	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2017-2021
22	PGS.TS. Nguyễn Viết Thông	Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
23	TS. Trần Hồng Hà	Phó Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2018
24	PGS.TS. Phạm Quang Thảo	Phó Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2018-2020
25	ThS. Phạm Tấn Công	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
26	TS. Phạm Tất Thắng	Phó Tổng Biên tập Thường trực Tạp chí Công sản	Ủy viên Hội đồng	2016-2018
27	PGS.TS. Vũ Văn Hà	Phó Tổng Biên tập Tạp chí Công sản	Ủy viên Hội đồng	2019-2020
28	PGS.TS. Phan Trọng Thủởng	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	THỜI GIAN
29	ThS. Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Biên tập Thường trực Báo Nhân Dân	Ủy viên Hội đồng	2016-2020
30	TS. Phan Văn Hùng	Giám đốc Trung tâm truyền hình Nhân Dân	Ủy viên Hội đồng	2020-2021
31	PGS.TS. Vũ Trọng Lâm	Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên Hội đồng	2016-2020
		Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản	Ủy viên Hội đồng	2020-2021
32	TS. Trần Huy Dụng	Phó Trưởng ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
33	ThS. Nguyễn Ngọc Lâm	Nguyên Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
34	ThS. Phạm Anh Tuấn	Nguyên Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
35	TS. Lê Văn Giảng	Nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
36	TS. Trần Minh Tiên	Nguyên Phó Trưởng ban Chỉ đạo công nghệ thông tin các cơ quan Đảng	Ủy viên Hội đồng	2016-2021
37	TS. Hoàng Phong Hà	Nguyên Quyền Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên Hội đồng	2016-2021

II- MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

CÔNG VĂN CỦA VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

Số 880-CV/VPTW ngày 20/9/1995

Về việc thống nhất đầu mối quản lý hoạt động khoa học của các ban Đảng

Xem xét đề nghị của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (Công văn số 93/NCTK ngày 13/01/1995, Công văn số 2044/KHTC ngày 28/8/1995) và Ban Khoa giáo Trung ương (Công văn số 26-KG/TW ngày 25/01/1995) về việc thống nhất đầu mối quản lý hoạt động khoa học của các ban Đảng, Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có ý kiến:

1. Giao cho Ban Khoa giáo Trung ương làm đầu mối, hằng năm tập hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học của các ban Đảng, làm việc với Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường để dự trù kinh phí, thông báo kinh phí được duyệt cho các đề tài và nhiệm vụ được Trung ương giao, chỉ đạo thực hiện các đề tài sử dụng có hiệu quả kinh phí nghiên cứu của các ban Đảng.

Riêng các nhiệm vụ nghiên cứu cấp nhà nước do các ban Đảng chủ trì vẫn do Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường

phối hợp với Ban Khoa giáo Trung ương xem xét và quản lý theo quy định chung.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là hai cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học lớn vẫn là các đầu mối riêng trong hệ thống khoa học - công nghệ của Nhà nước.

Xin thông báo các đồng chí biết.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
(Đã ký)

Ngô Văn Dụ

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG**

Số 21-QĐ/KG ngày 05/6/1996

**Về việc thành lập Hội đồng Khoa học
thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng**

- Căn cứ vào nhiệm vụ do Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho Ban Khoa giáo Trung ương làm đầu mối tập hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học, chỉ đạo thực hiện các đề tài và sử dụng có hiệu quả kinh phí nghiên cứu của các ban Đảng;
- Căn cứ những quy định hiện hành về tổ chức triển khai các đề tài nghiên cứu của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường,

BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học để thẩm định và theo dõi các đề tài nghiên cứu của các ban Đảng gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. GS.TS. Phạm Tất Dong, Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương - Chủ tịch Hội đồng;
2. GS.TS. Nguyễn Hữu Tăng, Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương - Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. PGS. Hà Học Hợi, Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương - Phó Chủ tịch Hội đồng;

4. TS. Ngô Văn Dụ, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng - Ủy viên Hội đồng;

5. KS. Bùi Đức Thăng, Chánh Văn phòng, Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng;

6. PGS. Nguyễn Văn Tế, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương - Ủy viên Hội đồng;

7. PGS.TS. Hoàng Văn Huân, Vụ trưởng Vụ Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Môi trường, Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng;

8. TS. Nguyễn Văn Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội, Ban Khoa giáo Trung ương - Ủy viên Hội đồng;

9. TS. Phạm Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng, Ban Khoa giáo Trung ương, Thư ký Hội đồng;

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương trong việc thẩm định, theo dõi tiến trình thực hiện, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tổ chức nghiệm thu các đề tài cấp bộ của các ban Đảng.

Điều 3. Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng gồm các đồng chí:

1. TS. Nguyễn Văn Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội, Ban Khoa giáo Trung ương;

2. TS. Phạm Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương;

3. Đặng Thị Hiến, Phó Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Ban Khoa giáo Trung ương.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Phạm Tất Đồng

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG
Số 25-QĐ/KG ngày 27/6/1996
**Về việc ban hành quy định quản lý
hoạt động khoa học trong các ban Đảng**

- Căn cứ vào nhiệm vụ do Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho Ban Khoa giáo Trung ương làm đầu mối tập hợp kế hoạch nghiên cứu khoa học, chỉ đạo thực hiện các đề tài và sử dụng có hiệu quả kinh phí nghiên cứu của các ban Đảng (Công văn số 880-CV/VPTW ngày 20/9/1995 của Văn phòng Trung ương);
- Căn cứ vào công văn số 525/KHTC ngày 16/3/1996 của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường năm 1999 của các ban Đảng;
- Căn cứ những quy định hiện hành về tổ chức triển khai các đề tài nghiên cứu của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường,

BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản *Quy định* về việc quản lý hoạt động khoa học trong các ban Đảng.

Điều 2. Các cơ quan chủ trì đê tài, các chủ nhiệm đê tài và các đơn vị có liên quan thuộc các ban Đảng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Phạm Tất Dong

**QUY ĐỊNH
CỦA BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG
Số 236-KG/TW ngày 27/6/1996
Về việc quản lý hoạt động khoa học
trong các ban Đảng**

Để đưa hoạt động vào nền nếp, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu quy định của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Ban Khoa giáo Trung ương với tư cách là đơn vị được Ban Bí thư giao nhiệm vụ quản lý các đề tài khoa học của các ban Đảng, ban hành quy định về việc quản lý hoạt động khoa học trong các ban của Đảng.

I- Những quy định chung

Quản lý hoạt động khoa học các ban Đảng trước hết phải tuân theo các quy định về quản lý khoa học và công nghệ chung của Nhà nước. Nhưng do có những đặc thù của đề tài ở các ban Đảng nên phải quy định thêm các điểm cụ thể sau:

1. Hoạt động khoa học của các ban Đảng (sau đây gọi chung là cơ quan) tập trung vào việc nghiên cứu đưa ra các luận cứ khoa học, các kiến nghị phục vụ công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng ban Đảng.
2. Không đưa những nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học.
3. Việc nghiên cứu khoa học được tổ chức theo đề tài.

II- Xây dựng, lựa chọn, đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của các ban Đảng

1. Xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học: Tháng 7, 8 hàng năm, khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường về xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, Ban Khoa giáo Trung ương hướng dẫn các ban Đảng xây dựng kế hoạch nghiên cứu của mình. Danh mục các đề tài nghiên cứu phải kèm theo bản thuyết minh về mục tiêu, nội dung, bước tiến hành, sản phẩm cần đạt được, dự kiến kinh phí và chủ nhiệm đề tài (theo mẫu quy định).

2. Ban Khoa giáo Trung ương lập hội đồng khoa học để thẩm định, xem xét và quyết định danh mục các đề tài thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của các ban Đảng gửi Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

3. Hội đồng Khoa học có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương trong việc thẩm định, theo dõi tiến trình thực hiện, sử dụng có hiệu quả kinh phí và chỉ đạo tổ chức nghiệm thu đề tài của các ban Đảng.

4. Sau khi được Nhà nước giao chỉ tiêu kế hoạch, Ban Khoa giáo Trung ương phân bổ kinh phí cho các đề tài (có sự phối hợp của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).

5. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của đề tài và ý kiến của hội đồng khoa học, chủ nhiệm đề tài hoàn thiện đề cương chi tiết của đề tài (theo mẫu quy định).

6. Đề tài được thực hiện theo phương thức ký kết hợp đồng giữa chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài với Ban Khoa giáo Trung ương (theo mẫu N).

7. Định kỳ ba tháng một lần, chủ nhiệm đề tài phải báo cáo bằng văn bản cho Ban Khoa giáo Trung ương tình hình và kết quả thực hiện đề tài so với hợp đồng đã ký kết. Định kỳ sáu tháng và cuối năm (trước khi nghiệm thu đề tài), Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề tài so với hợp đồng đã ký kết.

Khi kết thúc đề tài sẽ tổ chức đánh giá, nghiệm thu tại hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (do thủ trưởng cơ quan chủ trì ra quyết định thành lập và tổ chức) và hội đồng nghiệm thu chính thức do Trưởng ban Khoa giáo Trung ương ra quyết định thành lập.

III- Cấp phát và thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động khoa học của các ban Đảng

1. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, Bộ Tài chính cấp kinh phí cho Ban Khoa giáo Trung ương qua tài khoản của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương cấp kinh phí cho các đề tài trên cơ sở đối chiếu tiến độ thực hiện của đề tài ghi trong hợp đồng.

2. Chế độ báo cáo quyết toán: Cơ quan chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài lập báo cáo quyết toán gửi Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp và lập báo cáo quyết toán chung gửi Ban Tài chính - Quản trị Trung ương.

Chế độ kế toán và quyết toán hằng quý, hằng năm được thực hiện theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

3. Thanh lý hợp đồng: Sau khi đề tài nghiệm thu khoa học, có quyết toán đầy đủ, sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng. Nếu đề tài thực hiện trong hai năm thì sẽ tổ chức nghiệm thu nội dung của từng năm. Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

IV- Quyền hạn và trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài và các ban của Đảng

1. Chủ nhiệm Đề tài có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Xây dựng đề cương, tổ chức triển khai nghiên cứu đề tài theo tiến độ đã ký kết trong bản hợp đồng.
- Sử dụng kinh phí được cấp để thực hiện các nội dung nghiên cứu theo chế độ quy định của Nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ chế độ đăng ký đề tài, kết quả đạt được của đề tài tại Trung tâm Tư liệu khoa học và công nghệ quốc gia (Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).
- Được bảo đảm quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu và được hưởng các quyền lợi vật chất theo chế độ quy định.

2. Cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm và quyền lợi sau:

- Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các cán bộ thuộc quyền quản lý của mình trong việc thực hiện những nhiệm vụ khoa học được giao.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Khoa giáo Trung ương trong việc tổ chức quản lý, ký kết hợp đồng đề tài.
- Tạo điều kiện thuận lợi về hành chính và tổ chức, huy động các phương tiện vật chất cần thiết để hỗ trợ thực hiện đề tài.
- Tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài do cơ quan thực hiện.

3. Ban Khoa giáo Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm cho các ban của Đảng; thẩm định, theo dõi tiến hành thực hiện, sử dụng kinh phí có hiệu quả và chỉ đạo tổ chức nghiệm thu đề tài của các ban Đảng.

4. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chuyển cấp kinh phí nghiên cứu khoa học từ Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường cho Ban Khoa giáo Trung ương đúng thời hạn; phối hợp với Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp quyết toán kinh phí để tài các ban Đảng với Bộ Tài chính.

Bản quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thực hiện trong các ban của Đảng. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy có vấn đề gì chưa hợp lý, đề nghị phản ánh với Ban Khoa giáo Trung ương để xem xét và điều chỉnh.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Phạm Tất Dong

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 556-QĐNS/TW ngày 21/02/2003
Chủ tịch Hội đồng Khoa học các ban Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Xét theo yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THU QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chỉ định đồng chí Đỗ Nguyên Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Khoa học các ban Đảng.

Điều 2. Các ban, cơ quan thuộc Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Đỗ Nguyên Phương thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THU

(Đã ký)

Phan Diên

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 443-QĐNS/TW ngày 26/6/2007
Về việc phân công Ủy viên Trung ương Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét theo yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đồng chí Phùng Hữu Phú, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương làm Chủ tịch Hội đồng Khoa học các ban Đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2007 - 2011.

Điều 2. Hội đồng Khoa học các ban Đảng Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Phùng Hữu Phú thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
(Đã ký)

Trương Tân Sang

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
Số 724-QĐ/BTGTW ngày 11/6/2008
**Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy của
Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ vào Quyết định số 80-QĐ/TW ngày 28/8/2007 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Căn cứ công văn số 880-CV/VPTW ngày 20/9/1995 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học các cơ quan Trung ương Đảng;
- Theo đề nghị của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;
- Theo đề nghị của Vụ Tổ chức - Cán bộ,

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

Hội đồng có chức năng giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công việc tư vấn, thẩm định, theo dõi quá trình thực hiện, nghiên cứu các đề tài, đề án, quản lý sử dụng hiệu quả

kinh phí chỉ đạo, kiểm tra triển khai theo tiến độ thực hiện các đề tài, đề án, đồng thời tổ chức, nghiệm thu đề tài, đề án của các ban, cơ quan thuộc Trung ương Đảng.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hướng dẫn các ban, cơ quan thuộc Trung ương Đảng đăng ký với Hội đồng từng nội dung nghiên cứu khoa học hằng năm dưới các hình thức: đề tài, đề án, hội thảo (tọa đàm, diễn đàn)... khoa học.

2. Hướng dẫn việc đăng ký và tiến hành xét duyệt đề cương nghiên cứu của các đề tài, đề án, hội thảo khoa học của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

3. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch dự án kinh phí hằng năm và thực hiện phân bổ kinh phí cho chủ nhiệm đề tài, đề án khi được Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo phê duyệt.

4. Theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu của các đề tài, đề án đã được duyệt theo kế hoạch.

5. Đôn đốc, hướng dẫn các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí đầu tư cho các đề tài, đề án bảo đảm đúng tiến độ và quy định hiện hành.

6. Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho cán bộ, chuyên viên đang tham gia thực hiện các đề tài, đề án thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học và ghi nhận các kiến nghị, đề xuất của các ban chủ nhiệm đề tài, đề án khoa học để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

8. Trao đổi, tìm hiểu kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của một số đảng cầm quyền trên thế giới để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 3. Tổ chức, bộ máy của Hội đồng

1. Hội đồng thuộc hệ thống quản lý hành chính của Ban Tuyên giáo Trung ương.

2. Hội đồng bao gồm những đồng chí có uy tín, năng lực trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý khoa học được các ban, cơ quan Đảng Trung ương giới thiệu và được đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, theo sự ủy quyền của Ban Bí thư Trung ương, ra quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu của Hội đồng như sau:

3.1. Ban Thường trực của Hội đồng gồm: Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch (trong đó, có 1 Phó Chủ tịch Thường trực).

3.2. Số lượng Ủy viên Hội đồng từ 15 đến 17 người.

3.3. Hội đồng có Ban Thư ký (hoạt động theo chế độ chuyên trách và kiêm nhiệm), Văn phòng Hội đồng.

3.4. Văn phòng Hội đồng gồm có: Chánh Văn phòng (là Trưởng ban Thư ký), Phó Chánh Văn phòng (phụ trách tài vụ), 1 chuyên viên tổng hợp chuyên trách, 1 thủ quỹ - tạp vụ chuyên trách và có thể có một số cán bộ kiêm nhiệm.

Điều 4. Hội đồng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, trụ sở làm việc đặt tại trụ sở Ban Tuyên giáo Trung ương, có quy chế hoạt động.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Vụ Tổ

chức - Cán bộ, Văn phòng Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Tô Huy Rứa

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
Số 871-QĐ/BTGTW ngày 10/5/2012
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

- Căn cứ Quyết định số 80-QĐ/TW ngày 28/8/2007 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương;

- Căn cứ Thông báo số 28-TB/TW ngày 20/5/2011 về Kết luận của Ban Bí thư về việc kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 499-QĐ/BTGTW ngày 26/10/2011 của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016;

- Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và Vụ Tổ chức - Cán bộ,

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Văn phòng, các đơn vị chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Đinh Thế Huynh

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 871-QĐ/BTGTW
ngày 10/5/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương)*

Chương I
NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Hội đồng được thành lập theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư và giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp quản lý. Sinh hoạt đảng và các đoàn thể của các thành viên chuyên trách thuộc Văn phòng Hội đồng gắn với một đơn vị của Ban Tuyên giáo Trung ương do Đảng ủy cơ quan Ban Tuyên giáo Trung ương quyết định.

Điều 3. Hội đồng bao gồm những nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín thuộc nhiều lĩnh vực, am hiểu sâu sắc về công tác tham mưu. Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ công tác 5 năm.

Điều 4. Hội đồng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 5. Hội đồng có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Chức năng:

Chỉ đạo, phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương để góp phần giúp các ban, cơ quan Đảng làm tốt công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Chỉ đạo, quản lý quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương; khai thác, phát huy kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, đề án do hội đồng khoa học quản lý, phục vụ thiết thực chức năng tham mưu của các ban Đảng.

2.2. Tổ chức thông tin khoa học trong các cơ quan Đảng ở Trung ương với các hình thức thích hợp như: hội thảo khoa học, tọa đàm và các hoạt động khác phục vụ cho công tác tham mưu; xây dựng bản tin nội bộ và xuất bản các kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc có tính ứng dụng cao.

2.3. Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ của các cơ quan Đảng Trung ương.

2.4. Phối hợp nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn đối với các địa phương, các tổ chức

kinh tế, chính trị, xã hội khi các đơn vị, tổ chức đó có nhu cầu và đề nghị.

2.5. Có quan hệ hợp tác quốc tế, tìm hiểu trao đổi kinh nghiệm tổ chức, triển khai nghiên cứu khoa học của các đảng cầm quyền, các đảng chính trị trong khu vực và trên thế giới để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương và hiệu quả hoạt động của Hội đồng trên cơ sở bảo đảm các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại và có sự hướng dẫn của Ban Đối ngoại Trung ương.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng do Ban Bí thư quyết định bổ nhiệm.
2. Các Phó Chủ tịch do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm.
3. Hội đồng có 21 ủy viên, do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định bổ nhiệm, bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương.
4. Giúp việc Hội đồng có Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký.
 - 4.1. Văn phòng Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và 4 cán bộ, trong đó có 3 cán bộ chuyên trách.
 - 4.2. Ban Thư ký Hội đồng có Trưởng ban Thư ký, Phó Trưởng ban Thư ký, 7 ủy viên, trong đó có 2 thư ký chuyên trách.
 - Các cán bộ chuyên trách thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo Trung ương.
 - Các cán bộ kiêm nhiệm được tuyển từ các vụ chuyên môn của Ban Tuyên giáo Trung ương, sau khi được lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương đồng ý.

- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và Trưởng ban Thư ký, các Phó Trưởng ban Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định bổ nhiệm.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương về tất cả các hoạt động của Hội đồng.

- Phân công trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng. Quyết định số lượng và tiêu chuẩn các cộng tác viên khoa học và cán bộ hợp đồng của Hội đồng.

- Trực tiếp phụ trách về công tác tổ chức, cán bộ, kế hoạch - tài chính; là chủ tài khoản của Hội đồng.

- Quyết định thành lập và giải thể các hội đồng nghiêm thu đế tài, đế án thuộc Hội đồng quản lý.

2. Phó Chủ tịch Thường trực:

- Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Ban đối với công việc của Hội đồng.

- Điều hành hoạt động của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

- Thiết lập quan hệ phối hợp giữa Hội đồng với các đơn vị chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương; phụ trách công tác đối ngoại của Hội đồng.

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên trách:

- Phụ trách Văn phòng Hội đồng và điều hành các hoạt động thường xuyên của Hội đồng.

- Thực hiện trách nhiệm ủy nhiệm chi của chủ tài khoản.
- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Các Phó Chủ tịch:

Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công, ủy quyền và có trách nhiệm báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên, Ban Thư ký, cán bộ, công nhân, viên chức trong Hội đồng và các cộng tác viên khoa học.

1. Cán bộ (kể cả cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm) của Hội đồng ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ được hưởng theo quy định của Luật công chức, còn được hưởng chế độ phụ cấp tùy theo chức vụ trong Hội đồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chế độ phụ cấp cho các thành viên của Hội đồng, cán bộ và các khoản chi cho các cộng tác viên khoa học, cán bộ hợp đồng của Hội đồng được lấy từ kinh phí hoạt động thường xuyên của Hội đồng.

Chương III

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 9. Phương thức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1. Hội đồng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học cho nhiệm kỳ 5 năm và cho từng năm theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư, yêu cầu của các ban Đảng và nhiệm vụ công tác của Hội đồng.

2. Hội đồng giao nhiệm vụ nghiên cứu, quyết định số lượng và cơ cấu đề tài, đề án nghiên cứu từng năm cho hội đồng khoa học của từng cơ quan Đảng ở Trung ương; tổ chức thẩm định đề tài độc lập cấp nhà nước của các ban Đảng ở Trung ương trước khi Bộ Khoa học và Công nghệ xét duyệt. Các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học được triển khai theo hai phương thức: *thứ nhất*, Hội đồng giao trực tiếp theo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị chung; *thứ hai*, Hội đồng giao theo đề nghị của hội đồng khoa học từng cơ quan Đảng.

Điều 10. Tổ chức quản lý, triển khai, nghiệm thu các đề tài, đề án.

1. Việc đăng ký, xét duyệt, triển khai và tổ chức nghiệm thu các đề tài, đề án được thực hiện theo quy định của Hội đồng, phù hợp với quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sản phẩm các đề tài, đề án được lưu trữ tại Văn phòng Hội đồng dưới dạng văn bản và dạng file điện tử.

Điều 11. Tổ chức và quản lý việc khai thác kết quả nghiên cứu và thông tin khoa học.

1. Các đề tài sau khi được nghiệm thu phải nộp sản phẩm về Hội đồng theo dạng văn bản, file điện tử và chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng và cung cấp thông tin về kết quả nghiên cứu của mình theo quy định của cơ quan quản lý trực tiếp và của Hội đồng.

2. Hội đồng có trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin, thư viện khoa học; tổ chức quản lý, hướng dẫn và phục vụ tốt việc khai thác các kết quả nghiên cứu phù hợp với từng đối tượng khi có nhu cầu, nhưng phải tuân thủ các quy định về cung cấp thông tin do các cơ quan có trách nhiệm quy định.

3. Định kỳ, Hội đồng trao đổi, chia sẻ thông tin khoa học đối với các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và

các tỉnh, thành ủy thuộc Trung ương khi có nhu cầu. Chỉ đạo và định hướng thông tin khoa học đối với các hội đồng khoa học của từng cơ quan Đảng ở Trung ương.

Điều 12. Khi có yêu cầu, Hội đồng tổ chức nghiên cứu, liên kết nghiên cứu khoa học với ban cán sự đảng của các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; với cấp ủy của các địa phương, các tập đoàn kinh tế lớn của Nhà nước; các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học ở trong và ngoài nước nhằm phục vụ công tác tham mưu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Đảng ở Trung ương do Ban Bí thư quy định và tuân thủ theo Luật khoa học và công nghệ.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 13. Hội đồng là đầu mối được Văn phòng Trung ương cấp kinh phí trực tiếp phục vụ cho các hoạt động khoa học (bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của đề tài, đề án) trên cơ sở kinh phí được Bộ Tài chính giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Việc lập dự toán, phân bổ và quản lý ngân sách của Hội đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm tra, giám sát trực tiếp của Văn phòng Trung ương.

Ban Tuyên giáo Trung ương bảo đảm cung cấp lương, phụ cấp, các tiêu chuẩn cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm theo chế độ của Ban (trừ cán bộ hợp đồng của Hội đồng), bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội đồng. Các khoản chi phí từ ngân sách thực hiện theo phân cấp quản lý.

Điều 14. Các nguồn tài chính cung cấp cho Hội đồng bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước (cả nguồn viện trợ của nước ngoài).
2. Nguồn kinh phí do các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp liên kết hỗ trợ.
3. Kinh phí từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân.
4. Các nguồn kinh phí khác.

Điều 15. Sử dụng nguồn tài chính

Việc sử dụng nguồn tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào dự trù kinh phí nghiên cứu khoa học và hoạt động của Hội đồng và hội đồng khoa học của từng cơ quan Đảng Trung ương, Hội đồng có trách nhiệm phân bổ tài chính và hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách đúng quy định.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 16. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, Hội đồng chịu sự thanh tra, kiểm tra của Văn phòng Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng.

Điều 17. Định kỳ, Hội đồng tự thanh tra, kiểm tra các hoạt động của Hội đồng; tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động ở từng hội đồng cơ quan Đảng Trung ương. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể tiến hành thanh tra, kiểm tra đột

xuất các hoạt động khoa học của từng hội đồng khoa học thuộc cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:

Hằng năm, Hội đồng xem xét, đề nghị lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội đồng. Hình thức và mức độ khen thưởng theo Quy chế của Hội đồng.

2. Kỷ luật:

Các tập thể và cá nhân có khuyết điểm thì tùy theo mức độ vi phạm mà tiến hành xem xét kỷ luật. Hình thức và mức độ kỷ luật theo Quy chế của Hội đồng.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC,
CƠ QUAN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Điều 19. Hội đồng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư về định hướng nghiên cứu; chịu sự quản lý về tổ chức và cán bộ, cơ sở làm việc, trang thiết bị của Ban Tuyên giáo Trung ương; định kỳ báo cáo với Ban Bí thư và lãnh đạo Ban Tuyên giáo về các hoạt động của Hội đồng.

Điều 20. Khi cần thiết, Hội đồng trực tiếp làm việc với ban cán sự đảng các bộ, ban, ngành ở Trung ương (*bao gồm các ban và cơ quan thuộc Trung ương Đảng, các ủy ban của Quốc hội, các bộ và cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế lớn của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương*) và các tỉnh, thành ủy trực

thuộc Trung ương về những vấn đề có liên quan đến các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác tham mưu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng có quyền ký các văn bản hợp tác nghiên cứu, trao đổi khoa học với các tổ chức nước ngoài đến công tác tại Việt Nam trong khuôn khổ nghiên cứu và trao đổi khoa học những lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trên cơ sở bảo đảm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại và theo sự hướng dẫn của Ban Đối ngoại Trung ương.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Căn cứ vào nội dung bản Quy chế, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương quản lý các hoạt động của Hội đồng. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu thấy cần thiết, lãnh đạo Hội đồng đề xuất với Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương chỉnh sửa, bổ sung.

Điều 23. Văn phòng, các đơn vị chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
Số 2677-QĐ/BTGTW ngày 17/02/2020
**Về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của
Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ Quyết định số 144-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 871-QĐ/BTGTW ngày 10/5/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 541-QĐ/BTGTW ngày 13/02/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thành phần Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021;
- Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và Vụ Tổ chức - Cán bộ,

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương là cơ quan tư vấn, có chức năng định hướng, hướng dẫn, phối hợp

hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương để góp phần giúp các cơ quan Đảng làm tốt công tác tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ban Bí thư, mà thường xuyên và trực tiếp là của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương và sự quản lý của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

1. Định hướng, hướng dẫn và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của các hội đồng khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương; sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ thiết thực công tác tham mưu của các ban, cơ quan Đảng Trung ương; tổng hợp, chắt lọc kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án, xây dựng báo cáo tư vấn về những vấn đề có liên quan đến công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Chủ trì, triển khai thực hiện một số hoạt động nghiên cứu khoa học có tính chất liên cơ quan Đảng Trung ương phục vụ công tác tham mưu.

- Tham mưu về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Tham mưu các định hướng nghiên cứu khoa học hằng năm và dài hạn của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Đề xuất thành lập các hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Cử cán bộ tham dự các cuộc họp, hội thảo về phương hướng và kế hoạch đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ của các cơ quan Đảng Trung ương.

- Chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn và những kiến nghị của mình.

3. Tổ chức các hoạt động thông tin khoa học (hội thảo, tọa đàm, thông tin chuyên đề,...) phục vụ cho công tác tham mưu; xây dựng ấn phẩm Thông tin khoa học, Báo cáo khoa học thường niên và xuất bản các kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc, có tính ứng dụng cao.

4. Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ của các cơ quan Đảng Trung ương.

5. Phối hợp nghiên cứu khoa học, tư vấn cho các cấp ủy địa phương, bồi dưỡng nghiệp vụ nghiên cứu khoa học cho các địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội (khi có nhu cầu và đề nghị).

6. Có quan hệ hợp tác quốc tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học phục vụ công tác tham mưu, phù hợp các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng do Ban Bí thư quyết định.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định (trong đó, một đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương kiêm nhiệm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng).

3. Các ủy viên Hội đồng do Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương quyết định, gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương, một số nhà khoa học thuộc các cơ quan Đảng Trung ương, có kinh nghiệm trong nghiên cứu và quản lý khoa học.

4. Cơ cấu tổ chức Hội đồng có Văn phòng Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng.

- Văn phòng Hội đồng gồm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Ban Thư ký Hội đồng gồm Trưởng ban Thư ký; Phó Trưởng ban Thư ký và một số nhân viên; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh này do Chủ tịch Hội đồng đề xuất lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định.

- Các cán bộ chuyên trách Văn phòng Hội đồng thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Các cán bộ kiêm nhiệm từ các vụ chuyên môn của Ban Tuyên giáo Trung ương và một số cơ quan Đảng Trung ương sau khi được lãnh đạo các cơ quan Đảng Trung ương đề cử.

- Tiêu chí, thủ tục lựa chọn ủy viên Hội đồng, thành viên Văn phòng, Ban Thư ký Hội đồng và hoạt động của Văn phòng, Ban Thư ký Hội đồng do Hội đồng xây dựng thực hiện theo Quy chế làm việc.

Điều 4. Quy chế làm việc

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương căn cứ Quyết định này để xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này thay thế cho các Quyết định trước đây và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng, các vụ, đơn vị thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Võ Văn Thưởng

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

Số 908-QĐ/HĐKHCCQĐTW ngày 17/10/2016

**Về việc ban hành quy định nghiệm thu, đánh giá
đề tài, đề án nghiên cứu khoa học
của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ Quyết định 499-QĐ/BTGTW ngày 26/10/2011 của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016;

- Căn cứ Quyết định số 871-QĐ/BTGTW ngày 10/5/2012 của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Thư ký và Chánh Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN
ĐẢNG TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy định nghiệm thu đánh giá đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 3. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; các hội đồng khoa học cơ sở; ban chủ nhiệm các đề tài, đề án; hội đồng nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án cấp cơ sở và cấp bộ (ban Đảng) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Đã ký)

Phùng Hữu Phú

**QUY ĐỊNH NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI,
ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số
908-QĐ/HĐKHCCQĐTW ngày 17/10/2016
của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*)

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương ban hành Quy định nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp bộ (ban Đảng), gồm các điều khoản sau đây:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp bộ/ban Đảng (sau đây gọi chung là cấp bộ) do Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; hội đồng khoa học cơ sở; ban chủ

nhiệm các đề tài, đề án; hội đồng nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án cấp cơ sở và cấp bộ.

Điều 3. Yêu cầu nghiệm thu, đánh giá

Việc nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án phải tuân thủ các yêu cầu sau đây:

- Căn cứ vào hợp đồng nghiên cứu khoa học đã được ký kết.
- Bảo đảm khoa học, khách quan, trung thực, chính xác.
- Thực hiện đúng các điều khoản theo quy định này.

Điều 4. Các giai đoạn nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án

Việc nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án được tiến hành theo hai giai đoạn:

- Nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở: Do hội đồng khoa học cơ sở tổ chức thực hiện.
- Nghiệm thu, đánh giá cấp bộ: Do Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương tổ chức thực hiện.

Chương II

NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ

Điều 5. Hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

1. Hồ sơ gồm:

- Các sản phẩm của đề tài, đề án theo thuyết minh: báo cáo tổng hợp; báo cáo tóm tắt, bản kiến nghị, kỹ yếu và các sản phẩm khác (nếu có).
- Văn bản của ban chủ nhiệm đề tài, đề án đề nghị nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở, trong đó, có đề xuất danh

sách thành viên tham gia hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Văn bản nhận xét của cơ quan chủ trì về khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

- Bản sao hợp đồng nghiên cứu khoa học kèm bản thuyết minh đã được ký kết với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Văn bản của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cho phép kéo dài thời gian nghiên cứu (nếu đề tài, đề án chậm tiến độ).

2. Số lượng hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở là 8 bộ.

Điều 6. Trách nhiệm của hội đồng khoa học cơ sở

- Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án.

- Ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án.

- Chuyển hồ sơ nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án kèm theo quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá đến các thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Tiếp nhận ý kiến phản biện và nhận xét của các thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đề tài, đề án trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở; phiên họp của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở bảo đảm thực hiện theo nội dung, chương trình được nêu tại Điều 9 của Quy định này.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Hướng dẫn ban chủ nhiệm đề tài, đề án hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án, gửi Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 7. Thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

1. Lãnh đạo cơ quan chủ trì đề tài, đề án ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đề tài, đề án.

2. Hội đồng gồm 7 thành viên: 1 chủ tịch, 2 phản biện, 3 ủy viên, 1 ủy viên kiêm thư ký khoa học.

- Chủ tịch hội đồng: Là đồng chí chủ tịch hội đồng khoa học cơ sở hoặc đồng chí lãnh đạo cơ quan chủ trì.

- Thành viên phản biện: Là nhà khoa học hoặc cán bộ lãnh đạo, quản lý am hiểu sâu, có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đề án; nói chung, phản biện không thuộc cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.

- Ủy viên và ủy viên kiêm thư ký khoa học: Là những nhà khoa học hoặc cán bộ lãnh đạo, quản lý am hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đề án; nhiều nhất 1 ủy viên hội đồng thuộc cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án; 1 ủy viên là thành viên Ban Thư ký của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trực tiếp phụ trách hội đồng khoa học cơ sở.

- Các thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở không phải là thành viên có tên trong danh sách tham gia thực hiện đề tài, đề án.

3. Trách nhiệm của thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đề tài, đề án:

- Nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài, đề án theo đúng các tiêu chí được nêu tại Điều 10 của Quy định này.

- Gửi văn bản nhận xét cho cơ quan chủ trì đề tài, đề án chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hội đồng khoa học cơ sở gửi hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đề tài, đề án.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về việc nhận xét, đánh giá tại phiên họp của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở và chịu trách nhiệm tập thể về quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

Điều 8. Tổ chức phiên họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

1. Điều kiện tổ chức phiên họp: Ít nhất 5/7 thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở có mặt, trong đó, có chủ tịch hội đồng, ít nhất 1 phản biện (thành viên phản biện vắng mặt phải gửi nhận xét bằng văn bản), ủy viên kiêm thư ký khoa học.

2. Thành phần chính tham gia phiên họp của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở gồm:

- Các thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá.
- Chủ nhiệm, ban chủ nhiệm và các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài, đề án (trường hợp đặc biệt, chủ nhiệm đề tài, đề án không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, phải ủy quyền bằng văn bản cho 1 thành viên trong ban chủ nhiệm).

- Đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.
- Đại diện Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Đại diện các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện (nếu có).
- Các thành phần khác (nếu có).

Điều 9. Nội dung, chương trình phiên họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

1. Đại diện hội đồng khoa học cơ sở công bố quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài, đề án; công bố đề tài, đề án đủ điều kiện nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

2. Chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá chủ trì, công bố chương trình làm việc, nêu rõ mục đích, các yêu cầu đặt ra đối với việc nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đề tài, đề án.

3. Chủ nhiệm đề tài, đề án báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu: Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong việc trình bày báo cáo; báo cáo tập trung vào các nội dung:

- Các kết quả nổi bật, các phát hiện, điểm mới của đề tài, đề án.

- Căn cứ khoa học (độ tin cậy, tính khách quan) của các kết quả nghiên cứu.

- Những giá trị khoa học mà nghiên cứu đem lại.

- Ý nghĩa thực tiễn và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

4. Các thành viên phản biện trình bày nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án và đặt ra các câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án.

5. Các ủy viên hội đồng trình bày nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu và đặt ra các câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án.

6. Ủy viên kiêm thư ký khoa học đọc bản nhận xét, đánh giá của thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có).

7. Các đại biểu tham dự thảo luận hoặc nêu câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án về kết quả nghiên cứu.

8. Chủ nhiệm đề tài, đề án trả lời các câu hỏi, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài, đề án theo yêu cầu của các thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá và các đại biểu tham dự.

9. Hội đồng thảo luận kín và tiến hành đánh giá kết quả đề tài, đề án theo các tiêu chí và thang điểm được nêu trong Quy định này.

10. Hội đồng lập ban kiểm phiếu (gồm 3 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban là ủy viên kiêm thư ký khoa học) và tiến hành các thủ tục bỏ phiếu. Kết quả đánh giá, xếp loại đề tài, đề án được tổng hợp trong biểu tổng hợp kết quả đánh giá.

11. Hội đồng thảo luận và thông qua kết quả nghiệm thu, đánh giá, xếp loại đề tài, đề án.

12. Thư ký khoa học kiêm trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bỏ phiếu, đánh giá, xếp loại đề tài, đề án.

13. Chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá đọc bản quyết nghị của hội đồng, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện.

14. Đại diện ban chủ nhiệm đề tài, đề án phát biểu ý kiến.

Điều 10. Tiêu chí nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

Việc nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đối với các đề tài, đề án căn cứ theo các nhóm tiêu chí:

1. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu:

- Tính lôgic trong cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu.
 - Các phương pháp nghiên cứu khoa học, cụ thể, chính xác, phù hợp.
2. Các sản phẩm của đề tài, đề án: Phù hợp với số lượng đã đăng ký trong hợp đồng.
 3. Giá trị khoa học của đề tài, đề án:
 - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, đề án.
 - Tính chính xác, độ tin cậy, cập nhật của thông tin, dữ liệu.
 - Những phát hiện mới, tính sáng tạo, độc đáo của đề tài, đề án.
 4. Giá trị ứng dụng của đề tài, đề án:
 - Đưa ra các giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể, khả thi.
 - Dự báo, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.
 5. Hình thức, phương pháp trình bày:
 - Hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án.
 - Cách thức, phương pháp báo cáo kết quả nghiên cứu tại buổi họp nghiệm thu.
 6. Tiêu chí khác:
 - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã được công bố: bài báo, sách, giáo trình, tài liệu...
 - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã được ứng dụng và có khả năng ứng dụng.
 - Tiến độ thực hiện đề tài, đề án.

Điều 11. Nguyên tắc chấm điểm và xếp loại kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án

1. Nguyên tắc chấm điểm kết quả đề tài, đề án:

- Việc chấm điểm kết quả đề tài, đề án được thực hiện theo các tiêu chí quy định tại Điều 10.

- Điểm của đề tài, đề án là điểm trung bình của tổng số điểm ghi trong các phiếu đánh giá hợp lệ.

- Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu có số điểm thấp hơn hoặc bằng số điểm tối đa ghi trong phiếu cho từng nội dung đánh giá.

2. Xếp loại kết quả đề tài, đề án: Kết quả nghiên cứu đề tài, đề án được xếp hai loại: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

- Đạt: Đạt tổng số điểm từ 50 điểm trở lên, trong đó tổng số điểm các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4, Điều 10 không dưới 50 điểm.

- Không đạt: Đạt tổng số điểm dưới 50 điểm.

Điều 12. Xử lý kết quả nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở

1. Đối với đề tài, đề án xếp loại “Đạt”, cơ quan chủ trì và ban chủ nhiệm đề tài, đề án phải thực hiện các công việc sau đây:

- Chủ nhiệm, ban chủ nhiệm đề tài, đề án chỉnh sửa, hoàn thiện kết quả nghiên cứu theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở; gửi văn bản về việc chỉnh sửa và hoàn thiện kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở tới chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá để lấy ý kiến xác nhận.

- Cơ quan chủ trì đề tài, đề án căn cứ xác nhận của chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở đánh giá về việc đề tài, đề án đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở, gửi văn bản cho Hội

đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương đề nghị nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở, hội đồng khoa học cơ sở có trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án gửi Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

2. Đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” nhưng được hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở kiến nghị tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện để tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở: Trong thời hạn ít nhất 60 ngày kể từ ngày có quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở, chủ nhiệm đề tài, đề án phải hoàn thiện việc sửa chữa theo yêu cầu của hội đồng. Việc nghiệm thu, đánh giá lại được thực hiện theo nội dung và trình tự của Quy định này và không quá 1 lần đối với mỗi đề tài, đề án.

3. Đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” và buộc phải chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Không được hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở kiến nghị tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện.

- Sau khi được nghiệm thu, đánh giá lại mà vẫn xếp loại “Không đạt”.

Chương III

NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ CẤP BỘ

Điều 13. Hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

1. Hồ sơ gồm:

- Các sản phẩm của đề tài, đề án theo thuyết minh: báo

cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, bản kiến nghị, kỷ yếu và các sản phẩm khác.

- Văn bản nhận xét, đánh giá của đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án về giá trị khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài, đề án.

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

- Văn bản đề nghị nghiệm thu, đánh giá cấp bộ của cơ quan chủ trì đề tài, đề án.

- Bản sao hợp đồng nghiên cứu khoa học kèm bản thuyết minh đã được ký kết với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Bản sao quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở và bản sao biên bản phiên họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Văn bản giải trình của ban chủ nhiệm đề tài, đề án về việc chỉnh sửa, bổ sung theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở, có xác nhận của chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Văn bản của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cho phép kéo dài thời gian nghiên cứu (nếu đề tài, đề án chậm tiến độ).

- Báo cáo tài chính của đề tài, đề án có xác nhận của thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài, đề án.

2. Số lượng hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ là 08 bộ.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

- Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án.

- Ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án.

- Chuyển hồ sơ nghiệm thu, đánh giá đề tài, đề án kèm theo quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá đến các thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

- Tiếp nhận ý kiến phản biện và nhận xét của các thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ. Trường hợp không tổ chức nghiệm thu, đánh giá cấp bộ theo thời hạn trên, Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương quyết định việc thay thế.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án theo nội dung, chương trình được nêu trong Quy định này.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác quyết toán tài chính của đề tài, đề án.

- Tiến hành các thủ tục công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng.

Điều 15. Thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

1. Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương ban hành quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án

2. Hội đồng gồm 7 thành viên: 1 chủ tịch, 2 phản biện, 3 ủy viên, 1 ủy viên kiêm thư ký khoa học.

- Chủ tịch hội đồng: Là đồng chí Thường trực Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Thành viên phản biện: Là nhà khoa học hoặc cán bộ lãnh đạo, quản lý am hiểu sâu, có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đề án; nói chung, thành viên phản biện không thuộc cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.

- Ủy viên hội đồng: Là những nhà khoa học am hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đề án; có 1 ủy viên đại diện cho cơ quan có thể triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án; nhiều nhất 1 ủy viên hội đồng thuộc cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.

- Ủy viên kiêm thư ký khoa học: Là thành viên Ban Thư ký, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

- Các thành viên hội đồng nghiêm thu, đánh giá cấp bộ không phải là thành viên có tên trong danh sách tham gia thực hiện đề tài, đề án.

3. Trách nhiệm của thành viên hội đồng nghiêm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án:

- Nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài, đề án theo đúng các tiêu chí được nêu tại Điều 18 của Quy định này.

- Gửi văn bản nhận xét cho Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chậm nhất 15 ngày kể từ ngày Văn phòng Hội đồng gửi hồ sơ nghiêm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về việc nhận xét, đánh giá tại phiên họp của hội đồng nghiêm thu, đánh giá cấp bộ và

chịu trách nhiệm tập thể về quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

Điều 16. Tổ chức phiên họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

1. Điều kiện tổ chức phiên họp: Ít nhất 5/7 thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ có mặt, trong đó, có chủ tịch hội đồng, ít nhất 1 phản biện (thành viên phản biện vắng mặt phải gửi nhận xét bằng văn bản), ủy viên kiêm thư ký khoa học.

2. Thành phần chính tham gia phiên họp của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ gồm:

- Các thành viên của hội đồng nghiệm thu, đánh giá.
- Chủ nhiệm, ban chủ nhiệm và các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài, đề án (trường hợp đặc biệt, chủ nhiệm đề tài, đề án không thể có mặt tại phiên họp của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ, phải ủy quyền bằng văn bản cho 1 thành viên trong ban chủ nhiệm).
- Đại diện cơ quan chủ quản đề tài, đề án.
- Đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.
- Đại diện các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện (nếu có).
- Đại diện Thường trực, Văn phòng, Ban Thư ký Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 17. Nội dung, chương trình phiên họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

1. Đại diện Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương công bố quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ; công bố đề tài, đề án đủ điều kiện nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

2. Chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá chủ trì, công bố chương trình làm việc, nêu rõ mục đích, các yêu cầu đặt ra đối với việc nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án.

3. Chủ nhiệm đề tài, đề án báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu: Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong việc trình bày báo cáo; báo cáo tập trung vào các nội dung:

- Những điểm sửa chữa theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp cơ sở.

- Các kết quả nổi bật, các phát hiện, điểm mới của đề tài, đề án.

- Căn cứ khoa học (độ tin cậy, tính khách quan) của các kết quả nghiên cứu.

- Những giá trị khoa học mà nghiên cứu đem lại.

- Ý nghĩa thực tiễn và khả năng, giá trị ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án; nêu rõ địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

4. Các thành viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án và đặt ra các câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án.

5. Các ủy viên hội đồng trình bày nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu và đặt ra các câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án.

6. Ủy viên kiêm thư ký khoa học đọc bản nhận xét, đánh giá của thành viên hội đồng vắng mặt (nếu có); ý kiến của cơ quan tiếp nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

7. Các đại biểu tham dự thảo luận hoặc nêu câu hỏi đối với ban chủ nhiệm đề tài, đề án về kết quả nghiên cứu.

8. Chủ nhiệm đề tài, đề án trả lời các câu hỏi, làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài, đề án theo yêu cầu của các

thành viên hội đồng nghiệm thu, đánh giá và các đại biểu tham dự.

9. Hội đồng thảo luận kín và tiến hành đánh giá kết quả đề tài, đề án theo các tiêu chí và thang điểm được nêu trong Quy định này.

10. Hội đồng lập ban kiểm phiếu (gồm 3 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban là ủy viên kiêm thư ký khoa học) và tiến hành các thủ tục bỏ phiếu. Kết quả đánh giá, xếp loại đề tài, đề án được tổng hợp trong biểu tổng hợp kết quả đánh giá.

11. Hội đồng thảo luận và thông qua kết quả nghiệm thu, đánh giá, xếp loại đề tài, đề án.

12. Thư ký khoa học công bố kết quả nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đề tài, đề án.

13. Chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá đọc bản quyết nghị của hội đồng, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện..

14. Đại diện ban chủ nhiệm đề tài, đề án phát biểu ý kiến.

Điều 18. Tiêu chí đánh giá nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

Việc đánh giá kết quả của đề tài, đề án được hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ thực hiện theo các nhóm tiêu chí sau (*tính điểm theo nhóm tiêu chí với tổng số điểm tối đa là 100 điểm, có thang điểm kèm theo*):

1. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu:

- Tính lôgic trong cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học, cụ thể, chính xác, phù hợp.

2. Các sản phẩm của đề tài, đề án: Phù hợp với số lượng đã đăng ký trong hợp đồng.

3. Giá trị khoa học của đề tài, đề án:

- Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, đề án.

- Tính chính xác, độ tin cậy, cập nhật của thông tin, dữ liệu.

- Những phát hiện mới, tính sáng tạo, độc đáo của đề tài, đề án.

4. Giá trị ứng dụng của đề tài, đề án:

- Đưa ra các giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể, khả thi.

- Dự báo, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án.

5. Hình thức, phương pháp trình bày:

- Hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án.

- Cách thức, phương pháp báo cáo kết quả nghiên cứu tại buổi họp nghiệm thu, đánh giá.

6. Tiêu chí khác:

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã được công bố: bài báo, sách, giáo trình, tài liệu...

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã và đang được ứng dụng.

- Tiến độ thực hiện đề tài, đề án.

Điều 19. Nguyên tắc chấm điểm và xếp loại kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án

1. Nguyên tắc chấm điểm kết quả đề tài, đề án:

- Việc chấm điểm kết quả đề tài, đề án được thực hiện theo các tiêu chí quy định tại Điều 18.

- Điểm của đề tài, đề án là điểm trung bình của tổng số điểm ghi trong các phiếu đánh giá hợp lệ.

- Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu có số điểm thấp hơn hoặc bằng số điểm tối đa ghi trong phiếu cho từng nội dung đánh giá.

2. Xếp loại kết quả đề tài, đề án:

- Xuất sắc: Đạt tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm, trong đó tổng số điểm các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4, Điều 18 phải đạt 70 điểm trở lên; đối với đề tài, điểm giá trị khoa học (tiêu chí 3) từ 30 điểm trở lên, giá trị ứng dụng (tiêu chí 4) từ 25 điểm trở lên; đối với đề án, điểm giá trị khoa học (tiêu chí 3) từ 25 điểm trở lên, giá trị ứng dụng (tiêu chí 4) từ 30 điểm trở lên.

- Khá: Đạt tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm, trong đó tổng số điểm các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4, Điều 18 phải đạt từ 60 điểm trở lên.

- Trung bình: Đạt tổng số điểm từ 50 đến dưới 75 điểm, trong đó tổng số điểm các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4, Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên.

- Không đạt: Đạt tổng số điểm dưới 50 điểm; hoặc khi có tổng số điểm của các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4, Điều 18 đạt dưới 50 điểm.

Đề tài, đề án quá hạn theo hợp đồng thì không được xếp loại xuất sắc.

Điều 20. Xử lý kết quả nghiệm thu, đánh giá cấp bộ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kết quả xếp loại của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ, chủ nhiệm đề tài, đề án, cơ quan chủ trì đề tài, đề án có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện đề tài, đề án theo quyết nghị của hội đồng nghiệm

thu, đánh giá và gửi chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá xác nhận về việc chỉnh sửa, hoàn thiện đề tài, đề án.

2. Đối với đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” nhưng được hội đồng nghiệm thu, đánh giá kiến nghị cho phép sửa chữa, hoàn thiện để nghiệm thu lại: Việc gia hạn sửa chữa, hoàn thiện đề tài, đề án tối đa 90 ngày kể từ ngày có quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ. Sau thời gian gia hạn, đề tài, đề án phải được nghiệm thu, đánh giá lại theo nội dung và trình tự của Quy định này. Kinh phí tổ chức nghiệm thu, đánh giá lại và các chi phí phát sinh khác (nếu có) do ban chủ nhiệm đề tài, đề án chịu trách nhiệm chi trả.

3. Đối với đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” và không được hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ kiến nghị cho phép nghiệm thu, đánh giá lại, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xử lý theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

Chương IV

YÊU CẦU SAU NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ CẤP BỘ

Điều 21. Chuẩn bị hồ sơ công nhận kết quả của đề tài, đề án

Chủ nhiệm đề tài, đề án và cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án có trách nhiệm gửi các tài liệu dưới đây đến Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương công nhận kết quả:

1. Một (01) bộ hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

2. Báo cáo giải trình về việc hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, đánh giá cấp bộ có xác nhận của chủ tịch hội đồng nghiệm thu, đánh giá về việc đề tài, đề án đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo quyết nghị của hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ.

Điều 22. Công nhận kết quả của đề tài, đề án

1. Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xem xét, xác nhận bằng văn bản về việc hồ sơ đã được hoàn chỉnh và bàn giao.

2. Lãnh đạo Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương ký ban hành quyết định công nhận kết quả của đề tài, đề án.

Điều 23. Thanh lý hợp đồng

Trình tự thanh lý hợp đồng:

- Khi kết thúc đề tài, đề án, chủ nhiệm đề tài, đề án phải nộp báo cáo đề nghị quyết toán cho Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương sau khi đã nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ nêu trong mục 1, Điều 21. Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn chủ nhiệm đề tài, đề án hoàn thiện các thủ tục thanh, quyết toán.

- Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện sau khi thanh, quyết toán. Văn phòng Hội đồng hoàn thiện 3 biên bản thanh lý hợp đồng, giao ban chủ nhiệm đề tài, đề án 1 bản sau khi hoàn tất các thủ tục thanh, quyết toán.

Điều 24. Phát huy kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án

1. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương có trách nhiệm chắt lọc, lựa chọn những kết quả nghiên cứu có

giá trị của các đề tài, đề án để gửi tới các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Hội đồng khoa học cơ sở có trách nhiệm chắt lọc, lựa chọn những kết quả nghiên cứu có giá trị của các đề tài, đề án để gửi lãnh đạo cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, đề án.

3. Chủ nhiệm đề tài, đề án có trách nhiệm cập nhật kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án lên hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (trên mạng điện rộng của các cơ quan Đảng).

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Chủ nhiệm đề tài, đề án sẽ không được làm chủ nhiệm đề tài, đề án cấp bộ trong thời hạn 02 năm tiếp theo năm thực hiện nghiệm thu, đánh giá cấp bộ, trong các trường hợp sau:

- Đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” và không được hội đồng nghiệm thu, đánh giá cấp bộ kiến nghị cho sửa chữa, hoàn thiện để nghiệm thu, đánh giá lại.

- Đề tài, đề án chậm tiến độ quá 12 tháng.

2. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xem xét, xử lý về tài chính đối với các đề tài, đề án xếp loại “Không đạt” theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hướng dẫn thực hiện

Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các hội đồng khoa học cơ sở,

ban chủ nhiệm các đề tài, đề án khoa học cấp bộ thực hiện Quy định này.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các hội đồng khoa học cơ sở cần kịp thời phản ánh về Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương xem xét, điều chỉnh.

Biểu 1

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ
CẤP CƠ SỞ ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CẤP BỘ (BAN ĐẢNG)

1. Tên đề tài, đề án:

- Mã số:
- Chủ nhiệm:
- Cơ quan chủ trì đề tài:

2. Chuyên gia đánh giá:

- Họ và tên chuyên gia (*chức danh khoa học, học vị*):
- Cơ quan:
- Chức danh trong Hội đồng:

3. Đánh giá:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa		Điểm đánh giá của chuyên gia
		Đề tài	Đề án	
1	<p>Về cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tính lôgic trong cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu.- Các phương pháp nghiên cứu khoa học, cụ thể, chính xác, phù hợp. <i>(Đạt điểm tối đa khi đảm bảo độ tin cậy, tính đại diện, tính xác thực, hợp lý...)</i>	10	10	

2	Về sản phẩm đề tài, đề án: Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm đề tài, đề án so với thuyết minh đã đăng ký <i>(Đạt điểm tối đa khi các loại sản phẩm thực hiện đầy đủ theo thuyết minh)</i>	5	5	
3	Về giá trị khoa học của đề tài, đề án: - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, đề án. - Tính chính xác, độ tin cậy, cập nhật của thông tin, dữ liệu. - Những phát hiện mới, tính sáng tạo, độc đáo của đề tài, đề án <i>(Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và logic)</i>	40 10 10 20	30 5 10 15	
4	Về giá trị ứng dụng của đề tài, đề án: - Đưa ra các giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể, khả thi. - Dự báo, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án. <i>(Đạt điểm tối đa khi các giải pháp có tính khả thi, địa chỉ ứng dụng rõ ràng)</i>	30 20 10	40 25 15	

5	Về hình thức, phương pháp trình bày: - Hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án. - Cách thức, phương pháp báo cáo kết quả nghiên cứu tại buổi họp nghiệm thu. <i>(Đạt điểm tối đa khi hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án hợp lý, lôgíc; cách thức, phương pháp báo cáo đầy đủ, rõ ràng)</i>	5	5	
6	Nội dung khác: - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã được công bố: bài báo, sách, giáo trình; tài liệu... - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã và đang được ứng dụng. - Tiến độ thực hiện đề tài, đề án.	10 4 3	10 3 4	
	Cộng	100	100	

4. Xếp loại đề tài, đề án (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

Đạt: Đạt tổng số điểm từ 50 điểm trở lên, trong đó, tổng số điểm các nội dung đánh giá 1, 2, 3, 4 không dưới 50 điểm.

- Không đạt: Đạt tổng số điểm dưới 50 điểm.

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

.....
.....
.....
.....

Biểu 2
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIỆM THU,
 ĐÁNH GIÁ CẤP BỘ ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN
 NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ (BAN ĐẢNG)**

1. Tên đề tài, đề án:

- Mã số:
- Chủ nhiệm:
- Cơ quan chủ trì đề tài:

2. Chuyên gia đánh giá:

- Họ và tên chuyên gia (*chức danh khoa học, học vị*):
- Cơ quan:
- Chức danh trong Hội đồng:

3. Đánh giá:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa		Điểm đánh giá của chuyên gia
		Đề tài	Đề án	
1	<p>Về cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính lôgic trong cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu. - Các phương pháp nghiên cứu khoa học, cụ thể, chính xác, phù hợp. <i>(Đạt điểm tối đa khi đảm bảo độ tin cậy, tính đại diện, tính xác thực, hợp lý...)</i> 	10	10	

2	Về sản phẩm đề tài, đề án: Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm đề tài, đề án so với thuyết minh đã đăng ký <i>(Đạt điểm tối đa khi các loại sản phẩm thực hiện đầy đủ theo thuyết minh)</i>	5	5	
3	Về giá trị khoa học của đề tài, đề án: <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, đề án. - Tính chính xác, độ tin cậy, cập nhật của thông tin, dữ liệu. - Những phát hiện mới, tính sáng tạo, độc đáo của đề tài, đề án <i>(Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và logic)</i>	40 10 10 20	30 5 10 15	
4	Về giá trị ứng dụng của đề tài, đề án: <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể, khả thi. - Dự báo, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án. <i>(Đạt điểm tối đa khi các giải pháp có tính khả thi, địa chỉ ứng dụng rõ ràng)</i>	30 20 10	40 25 15	

5	Về hình thức, phương pháp trình bày: - Hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án. - Cách thức, phương pháp báo cáo kết quả nghiên cứu tại buổi họp nghiệm thu. <i>(Đạt điểm tối đa khi hình thức trình bày các sản phẩm của đề tài, đề án hợp lý, lôgic; cách thức, phương pháp báo cáo đầy đủ, rõ ràng)</i>	5	5	
6	Nội dung khác: - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã được công bố: Bài báo; sách; giáo trình; tài liệu... - Các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án đã và đang được ứng dụng. - Tiến độ thực hiện đề tài, đề án.	10 4 3	10 3 4	
	Cộng	100	100	

4. Xếp loại đề tài, đề án (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

- Xuất sắc: Đạt tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung đánh giá 1, 2, 3, 4 phải đạt 70 điểm trở lên; đối với đề tài, điểm giá trị khoa học (nội dung 3) từ 30 điểm trở lên, giá trị ứng dụng (nội dung 4) từ 25 điểm trở lên; đối với đề án, điểm giá trị khoa học (nội dung 3) từ 25 điểm trở lên, giá trị ứng dụng (nội dung 4) từ 30 điểm trở lên.

- Khá: Đạt tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung đánh giá 1, 2, 3, 4 phải đạt từ 60 điểm trở lên.
 - Trung bình: Đạt tổng số điểm từ 50 đến dưới 75 điểm, trong đó, tổng số điểm các nội dung đánh giá 1, 2, 3, 4 phải đạt từ 50 điểm trở lên.
 - Không đạt: Khi có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm hoặc khi có tổng số điểm của nội dung đánh giá 1, 2, 3, 4 đạt dưới 50 điểm.
- * Đề tài, đề án quá hạn hợp đồng đã ký kết với Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương thì không được xếp loại xuất sắc.

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

Số 20-QĐ/HĐKHCCQĐTW ngày 25/4/2019

**Về việc ban hành Quy trình xây dựng báo cáo tư vấn
trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí
trưởng ban, cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ Quyết định số 144-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 411-QĐNS/TW ngày 29/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021;
- Căn cứ Quyết định 541-QĐ/BTGTW ngày 13/02/2017 của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương về thành phần Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021;
- Căn cứ Quyết định số 871-QĐ/BTGTW ngày 10/5/2012 của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Thư ký và Chánh Văn phòng Hội đồng,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy trình xây dựng báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí trưởng ban, cơ quan Đảng Trung ương (*Quy trình kèm theo*).

Điều 2. Các thành viên Hội đồng, tiểu ban chuyên môn của Hội đồng, Ban Thư ký, Văn phòng Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

Phùng Hữu Phú

QUY TRÌNH
XÂY DỰNG BÁO CÁO TƯ VẤN TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN Bí THƯ, CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN,
CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20-QĐ/HĐKHCCQĐTW
ngày 25/4/2019 của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng
Trung ương)*

Bước 1. Chuẩn bị đề án xây dựng báo cáo tư vấn

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác cả nhiệm kỳ và hằng năm của Hội đồng, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trường hợp đặc biệt, đột xuất do Thường trực Hội đồng giao), tổ trưởng tổ thư ký giúp việc tiểu ban chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng chuẩn bị đề án xây dựng báo cáo tư vấn, trình đồng chí trưởng tiểu ban. Đề án trình bày rõ chủ đề báo cáo tư vấn, dự toán chi tiết kinh phí và tiến độ thực hiện, dự kiến thành lập ban chỉ đạo và tổ biên tập.

2. Trưởng tiểu ban chủ trì tổ chức thảo luận hoặc xin ý kiến các thành viên tiểu ban về đề án xây dựng báo cáo tư vấn. Tổ thư ký bổ sung, sửa chữa đề án theo ý kiến kết luận của trưởng tiểu ban, báo cáo trưởng tiểu ban.

Bước 2. Trình Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định đề án xây dựng báo cáo tư vấn

1. Trưởng tiểu ban trình Thường trực Hội đồng về dự thảo đề án.

2. Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định các vấn đề: chủ đề báo cáo tư vấn, danh sách thành viên ban chỉ đạo, tổ biên tập, bộ phận giúp việc; đơn vị phối hợp (nếu có), kinh phí, tiến độ thực hiện...

3. Tổ thư ký hoàn chỉnh văn bản theo kết luận của Thường trực Hội đồng, báo cáo trưởng tiểu ban trước khi trình Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 3. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện đề án

Ban chỉ đạo, tổ biên tập, bộ phận giúp việc họp, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên tham gia thực hiện đề án.

Bước 4. Xây dựng đề cương báo cáo tư vấn

1. Tổ trưởng tổ biên tập chủ trì thảo luận dự thảo đề cương báo cáo tư vấn.

2. Tổ chức các buổi tọa đàm chuyên gia góp ý dự thảo đề cương hoặc xin ý kiến chuyên gia trực tiếp (tổ trưởng tổ biên tập trực tiếp chủ trì hoặc ủy quyền cho tổ phó chủ trì).

3. Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo hoàn thiện dự thảo đề cương báo cáo tư vấn, trình ban chỉ đạo.

Bước 5. Tổ chức các hoạt động phục vụ xây dựng báo cáo tư vấn

1. Chắt lọc kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án có liên quan đến chủ đề báo cáo tư vấn.

- Tổ biên tập phối hợp với Văn phòng Hội đồng tập hợp danh sách các đề tài, đề án do Hội đồng quản lý có liên quan đến chủ đề báo cáo tư vấn.

- Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo chắt lọc kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án có liên quan, trình ban chỉ đạo đưa vào dự thảo báo cáo tư vấn.

2. Tổ chức hội thảo, tọa đàm

- Tổ biên tập và bộ phận giúp việc xây dựng kế hoạch hội thảo, tọa đàm phục vụ xây dựng báo cáo tư vấn, trình Thường trực Hội đồng ký ban hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm, trình ban chỉ đạo đưa vào dự thảo báo cáo tư vấn.

3. Tổ chức khảo sát thực tiễn (nếu cần)

- Tổ biên tập và bộ phận giúp việc xây dựng kế hoạch khảo sát phục vụ xây dựng báo cáo tư vấn, trình Thường trực Hội đồng ký ban hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả khảo sát, trình ban chỉ đạo đưa vào dự thảo báo cáo tư vấn.

Bước 6. Xây dựng dự thảo báo cáo tư vấn

1. Căn cứ đề cương báo cáo, báo cáo chắt lọc, báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm, báo cáo kết quả khảo sát (nếu có), ý kiến ban chỉ đạo và các nguồn tài liệu, thông tin khác, tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo xây dựng dự thảo báo cáo tư vấn.

2. Các thành viên được phân công xây dựng dự thảo báo cáo tư vấn chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ theo kế hoạch; định kỳ (hoặc đột xuất) báo cáo tổ trưởng tổ biên tập.

Bước 7. Hoàn thiện, phát hành báo cáo tư vấn

1. Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo và trực tiếp chủ trì xin ý kiến chuyên gia hoặc tổ chức các buổi tọa đàm chuyên sâu góp ý dự thảo báo cáo (nếu cần).

2. Tổ biên tập tiếp thu, hoàn thiện báo cáo và trình ban chỉ đạo.

3. Tổ biên tập tiếp thu ý kiến ban chỉ đạo; xin ý kiến các cơ quan, tổ chức (nếu cần).

4. Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo hoàn thiện báo cáo tư vấn, trình Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

5. Chánh Văn phòng Hội đồng chỉ đạo phát hành báo cáo tư vấn theo quy định.

Bước 8: Quyết toán, hoàn thành đề án

1. Tổ trưởng tổ biên tập chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ tài liệu đề án.

2. Bộ phận giúp việc hoàn thiện hồ sơ quyết toán đề án theo quy định.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

Số 03-QĐ/HĐKHCCQĐTW ngày 06/02/2020

**Ban hành Quy chế khen thưởng thành tích hoạt động
khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 871-QĐ/BTGTW ngày 10/5/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương;

- Theo đề nghị của đồng chí Chánh Văn phòng và Trưởng ban Thư ký Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương,

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng thành tích hoạt động khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Khen thưởng thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Chánh Văn phòng, Trưởng ban Thư ký Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và các hội đồng khoa học thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Phùng Hữu Phú

QUY CHẾ
KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
TRONG CÁC BAN, CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định
số 03-QĐ/HĐKHCCQDTW ngày 06/02/2020
của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định hình thức, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự xét khen thưởng thành tích hoạt động khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương.
- Quy chế áp dụng cho hội đồng khoa học thuộc các ban, cơ quan Đảng Trung ương (sau đây gọi tắt là hội đồng khoa học cơ sở), tập thể và cá nhân thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và hội đồng khoa học cơ sở có thành tích trong hoạt động khoa học.

Điều 2. Nội dung hoạt động khoa học

Hoạt động khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương gồm: quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học; tổ chức

hội thảo, tọa đàm khoa học; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học; xuất bản công trình nghiên cứu khoa học; các hoạt động khoa học khác.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Đánh giá đúng thành tích và kết quả của các tập thể và cá nhân.
2. Bảo đảm chính xác, chặt chẽ, khách quan, công khai, dân chủ, đúng quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 4. Hình thức khen thưởng

Khen thưởng nhiệm kỳ, khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất với các mức: Bằng khen của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 5. Bằng khen của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương

1. Đối với tập thể
 - a) Hoàn thành xuất sắc công tác quản lý nghiên cứu khoa học; thực hiện tốt các quy định, quy chế, hướng dẫn về quản lý khoa học của Nhà nước và Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; không có đề tài, đề án chậm tiến độ; các đề tài, đề án nghiệm thu xếp loại “Khá” trở lên.

b) Kết quả nghiên cứu đề tài, đề án có đóng góp thiết thực về lý luận và thực tiễn trong công tác tham mưu:

- Xây dựng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, chỉ thị, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

c) Ít nhất 1 lần được tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Khen thưởng xem xét quyết định.

2. Đổi với cá nhân, khen thưởng hai thành tích sau:

a) Trong quản lý khoa học:

- Hoàn thành xuất sắc công tác quản lý khoa học của cơ quan; cơ quan không có đề tài, đề án chậm tiến độ.

- Có sáng kiến đổi mới nội dung, phương thức quản lý khoa học.

- Ít nhất 1 lần được tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Khen thưởng xem xét quyết định.

b) Trong nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì nghiên cứu đề tài, đề án đúng tiến độ, nghiệm thu xếp loại “Xuất sắc”.

- Đề tài, đề án có giá trị ứng dụng cao, được cơ quan chủ trì sử dụng vào việc tham mưu xây dựng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, chỉ thị, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

- Ít nhất 1 lần được tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Khen thưởng xem xét quyết định.

Điều 6. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

1. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt công tác quản lý khoa học; thực hiện tốt các quy định, quy chế, hướng dẫn về quản lý khoa học của Nhà nước và Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương; không có đề tài, đề án chậm tiến độ; các đề tài, đề án nghiệm thu xếp loại “Khá” trở lên.

b) Kết quả nghiên cứu đề tài, đề án có đóng góp thiết thực về lý luận và thực tiễn trong công tác tham mưu:

- Xây dựng các quy định, chỉ thị, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

2. Đối với cá nhân, khen thưởng hai thành tích sau:

a) Trong quản lý khoa học:

- Hoàn thành tốt công tác quản lý nghiên cứu khoa học của cơ quan; cơ quan không có đề tài, đề án chậm tiến độ.

- Có sáng kiến đổi mới nội dung, phương thức quản lý khoa học.

b) Trong nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì nghiên cứu đề tài, đề án đúng tiến độ, nghiệm thu xếp loại “Xuất sắc”;

- Kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án được cơ quan chủ trì sử dụng vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, phương thức hoạt động của các ban, cơ quan Đảng Trung ương.

Chương III

THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hồ sơ xét khen thưởng

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xét khen thưởng của hội đồng khoa học cơ sở đối với tập thể, cá nhân;
- Báo cáo thành tích có xác nhận của hội đồng khoa học cơ sở;
- Thông tin kết quả đề tài, đề án;
- Các sản phẩm kết quả nghiên cứu và tài liệu có liên quan khác.

Điều 8. Trình tự xét khen thưởng

1. Hội đồng khoa học cơ sở thẩm định, gửi hồ sơ về Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.
2. Ban Thư ký và Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương rà soát hồ sơ, trình Hội đồng Khen thưởng.
3. Hội đồng Khen thưởng xem xét, quyết định.

Điều 9. Thời gian xét khen thưởng

1. Thành tích đề nghị xét khen thưởng theo thời gian 01 năm, theo nhiệm kỳ hoặc đột xuất.
2. Việc công bố và trao tặng Bằng khen, Giấy khen được thực hiện tại các hội nghị của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Chương IV

MỨC THƯỞNG VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Mức thưởng

Mức tiền thưởng đối với Bằng khen, Giấy khen cho tập thể và cá nhân được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Kinh phí khen thưởng

Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp hàng năm; và từ nguồn khác do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ (nếu có).

Chương V

HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG

Điều 12. Cơ cấu, thành phần

Hội đồng Khen thưởng được thành lập theo nhiệm kỳ, gồm 09 thành viên: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng Khen thưởng là Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Một số đồng chí Ủy viên Hội đồng, Chánh Văn phòng, Trưởng ban Thư ký Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương tham gia Hội đồng Khen thưởng.

Điều 13. Nhiệm vụ

1. Xem xét, quyết định hình thức khen thưởng.
2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc khen thưởng (nếu có).

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thư ký và Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác khen thưởng.
2. Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác khen thưởng.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Hội đồng khoa học cơ sở, Ban Thư ký, Văn phòng Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được xem xét và sửa đổi phù hợp với thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương quyết định.

III- DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2021

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 1996				
1	<i>Đề tài:</i> Phương hướng, chính sách phát triển để kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế hợp tác dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	KXBĐ (1996)-01	Nguyễn Văn Đặng	Ban Kinh tế Trung ương
2	<i>Đề tài:</i> Đầu tranh chống tham nhũng: Những vấn đề lý luận và giải pháp thực tiễn	KXBĐ (1996)-02	Quách Lê Thanh	Ban Nội chính Trung ương
3	<i>Đề tài:</i> Mối quan hệ giữa Văn phòng Trung ương với các ban Đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc phục vụ sự lãnh đạo của Trung ương	KXBĐ (1996)-03	Trần Quốc Vượng	Văn phòng Trung ương Đảng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
4	<i>Đề tài:</i> Phân loại tài liệu các phông lưu trữ của cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp từ trung ương đến cơ sở	KXBĐ (1996)-04	Trần Minh Hải	Văn phòng Trung ương Đảng
5	<i>Đề tài:</i> Những nhân tố quốc tế và nước sở tại tác động, ảnh hưởng đến công tác quần chúng ở ngoài nước	KXBĐ (1996)-05	Đàm Đức Vượng	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước
6	<i>Đề tài:</i> Xây dựng tổ chức bộ máy đảng trong điều kiện mới - Thực trạng và kiến nghị	KXBĐ (1996)-06	Tạ Xuân Đại	Ban Tổ chức Trung ương
7	<i>Đề tài:</i> Lý luận nghiệp vụ công tác tư tưởng	KXBĐ (1996)-07	Phạm Quang Nghị	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
8	<i>Đề tài:</i> Nâng cao tính lý luận và tính chiến đấu của Tạp chí Cộng sản trong tình hình hiện nay	KXBĐ (1996)-08	Vũ Xuân Kiều	Tạp chí Cộng sản
9	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu việc thực hiện các chủ trương của Đảng trong các lĩnh vực khoa giáo bằng con đường xã hội hóa	KXBĐ (1996)-09	Lê Khanh	Ban Khoa giáo Trung ương
10	<i>Đề tài:</i> Đảng bộ cơ sở xã, phường lãnh đạo công tác khoa giáo trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KXBĐ (1996)-10	Phạm Ngọc Quang	Ban Khoa giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
11	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng công tác kiểm tra và việc thi hành kỷ luật đảng trong tình hình hiện nay	KXBD (1996)-11	Lê Văn Giảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
12	<i>Đề tài:</i> Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và vấn đề xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	KXBD (1996)-12	Đỗ Quang Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
13	<i>Đề tài:</i> Đổi mới báo Nhân Dân trong sự nghiệp đổi mới báo chí Việt Nam	KXBD (1996)-13		Báo Nhân Dân
14	<i>Đề tài:</i> Xây dựng chương trình nếp sống văn minh trên truyền hình	KXBD (1996)-14	Hà Học Hợi	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
15	<i>Đề án:</i> Chiến lược an ninh quốc gia	Đề án 1996	A.47	Ban Nghiên cứu an ninh của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia
16	<i>Đề án số 1:</i> Về một số chế độ, chính sách đối với cán bộ các ban và cơ quan Đảng Trung ương	Đề án 1996	Đỗ Ngọc Hiên	Văn phòng Trung ương Đảng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
17	Đề án số 2: Quy chế thưởng sáng tạo chất xám trong các ban và cơ quan Đảng Trung ương	Đề án 1996	Đỗ Ngọc Hiên	Văn phòng Trung ương Đảng

NĂM 1997

18	Đề tài: Nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm	KXBĐ (1997)-01	Đặng Ngọc Thanh	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
19	Đề tài: Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chỉ đạo xây dựng pháp luật trong Nhà nước pháp quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	KXBĐ (1997)-02	Nguyễn Văn Quyền	Ban Nội chính Trung ương
20	Đề tài: Điều tra thực trạng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị	KXBĐ (1997)-03	Chu Văn Ry	Ban Tổ chức Trung ương
21	Đề tài: Nâng cao hiệu quả đấu tranh diễn biến hòa bình trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ta hiện nay	KXBĐ (1997)-04	Vũ Hiền	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
22	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu, xây dựng chương trình giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KXBĐ (1997)-05	Hà Học Hợi	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
23	<i>Đề tài:</i> Cải tiến tổ chức, bộ máy đảng trong khối khoa giáo theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KXBĐ (1997)-06	Phạm Minh Hạc	Ban Khoa giáo Trung ương
24	<i>Đề tài:</i> Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu về công tác khoa giáo	KXBĐ (1997)-07	Vũ Đình Cự	Ban Khoa giáo Trung ương
25	<i>Đề tài:</i> Đổi mới nội dung và phương pháp công tác theo dõi địa phương của chuyên viên Văn phòng Trung ương, nhằm đáp ứng sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng	KXBĐ (1997)-08	Dương Phước Xiêm	Văn phòng Trung ương Đảng
26	<i>Đề tài:</i> Xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư tưởng - văn hóa ở cơ sở	KXBĐ (1997)-09	Đỗ Khánh Tặng	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
27	<i>Đề tài:</i> Xây dựng chương trình lý luận chính trị phổ thông cho cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số	KXBĐ (1997)-10	Nguyễn Viết Thông	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
28	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu áp dụng hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp nhà nước trong các cơ quan Đảng	KXBĐ (1997)-11	Nguyễn Văn Phùng	Văn phòng Trung ương Đảng

NĂM 1998

29	<i>Đề án:</i> Thu nộp và sử dụng đảng phí	KHBĐ (1998)-01	Nguyễn Huy Cường	Ban Tài chính - Quản trị Trung ương
30	<i>Đề tài:</i> Chính sách bảo hộ hợp lý một số mặt hàng, sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KHBĐ (1998)-02	Nguyễn Văn Đặng	Ban Kinh tế Trung ương
31	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu về hộ nông dân không có đất sản xuất ở Đồng bằng sông Cửu Long	KHBĐ (1998)-03	Nguyễn Đình Phước	Ban Kinh tế Trung ương
32	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình chuyên đề về dân tộc và tôn giáo bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên	KHBĐ (1998)-04	Ngô Văn Thảo	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
33	<i>Đề tài:</i> Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân chính trị, chuyên ngành công tác tư tưởng - văn hóa	KHBĐ (1998)-05	Đào Duy Quát	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
34	<i>Đề tài</i> : Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng nội dung bộ giáo trình giảng dạy đại học chuyên ngành báo chí	KHBĐ (1998)-06	Ngô Văn Thao	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
35	<i>Đề tài</i> : Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng chương trình giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho cán bộ đảng viên	KHBĐ (1998)-07	Nguyễn Việt Thông	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
36	<i>Đề án</i> : Xây dựng chương trình giáo dục nếp sống văn minh trên truyền hình (giai đoạn 2 - thử nghiệm)	KHBĐ (1998)-08	Hà Học Hợi	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
37	<i>Đề tài</i> : Nâng cao năng lực và phẩm chất của phóng viên báo chí trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KHBĐ (1998)-09	Hà Đăng	Tạp chí Cộng sản
38	<i>Đề tài</i> : Định hướng hoạt động và quản lý báo chí trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay	KHBĐ (1998)-10	Trần Quang Nhiếp	Tạp chí Cộng sản
39	<i>Đề tài</i> : Thực trạng và giải pháp phòng ngừa xử lý các “điểm nóng” ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay	KHBĐ (1998)-11	Phạm Quốc Anh	Ban Nội chính Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
40	Đề tài: Công tác vận động nông dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (1998)-12	Đỗ Quang Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
41	Đề tài: Nghiên cứu định hướng xây dựng mục tiêu, chương trình và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa giáo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KHBĐ (1998)-13	Phạm Tất Dong	Ban Khoa giáo Trung ương
42	Đề tài: Khảo sát, đánh giá thực trạng công bằng trong giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân	KHBĐ (1998)-14	Đặng Hữu	Ban Khoa giáo Trung ương
43	Đề tài: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đổi mới hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng	KHBĐ (1998)-15	Nguyễn Anh Liên	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
44	Đề tài: Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh chống tội phạm	KHBĐ (1998)-16	Trần Đại Hưng	Ban Nội chính Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
45	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Trung ương Đảng	KHBĐ (1998)-17	Ngô Văn Dụ	Văn phòng Trung ương Đảng
46	<i>Đề tài:</i> Luận cứ khoa học cho việc xây dựng đề án tiền lương cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể	KHBĐ (1998)-18	Nguyễn Văn Sơn	Ban Tổ chức Trung ương
47	<i>Đề án:</i> Tìm hiểu những đặc điểm của báo chí hiện đại để hiện đại hóa công nghệ làm Báo Nhân Dân	KHBĐ (1998)-19		Báo Nhân Dân
48	<i>Đề án:</i> Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống tổ chức và hoạt động của các ban Đảng ở Trung ương và địa phương	KHBĐ (1998)-20	Trần Tình	Văn phòng Trung ương Đảng
49	<i>Đề án:</i> Điều tra dư luận xã hội năm 1998	KHBĐ (1998)-21		Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
50	<i>Đề án:</i> Xây dựng lực lượng cốt cán trong đồng bào theo đạo Công giáo	KHBĐ (1998)-22	Tô Minh Đức	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
51	<i>Đề án: Lịch sử công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	KHBĐ (1998)-23	Đỗ Quang Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
52	<i>Đề án: Quy chế bảo vệ chính trị nội bộ</i>	1998	Nguyễn Đình Hương	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
53	<i>Đề án: Về quan điểm, đường lối cần nghiên cứu và tổng kết nhằm chuẩn bị cho Đại hội IX của Đảng</i>	1998		Tiểu ban chuẩn bị Văn kiện Đại hội IX
54	<i>Chuyên đề: Vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội khoa học</i>	1998	Nguyễn Đức Bình	
55	<i>Đề án số 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của chiến lược khoa học - công nghệ đến năm 2020</i>	1998		Ban Khoa giáo Trung ương
56	<i>Đề án số 2: Định hướng chính sách đối với cán bộ khoa học - công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII</i>	1998		Ban Khoa giáo Trung ương
57	<i>Đề án số 3: Các giải pháp phối hợp, lồng ghép các chương trình khoa học - công nghệ với các chương trình kinh tế - xã hội phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn</i>	1998		Ban Khoa giáo Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
58	Đề án số 4: Khảo sát tình hình nghiên cứu khoa học xã hội ở một số tỉnh, thành phố	1998		Ban Khoa giáo Trung ương
59	Đề án số 5: Tổng kết các chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước giai đoạn 1991 - 1995	1998		Ban Khoa giáo Trung ương
60	Đề án: Hoạt động của Hội đồng Khoa học các ban Đảng	1998		Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng
NĂM 1999				
61	Đề tài: Nâng cao chất lượng biểu dương, phê phán của báo chí hiện nay	KHBĐ (1999)-01	Vũ Hiền	Tạp chí Cộng sản
62	Đề án: Chiến lược nguồn nhân lực và cải thiện đời sống nhân dân đến năm 2010 (phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội IX)	KHBĐ (1999)-02	Đinh Quang Ty	Ban Khoa giáo Trung ương
63	Đề tài: Công tác vận động người Hoa trong tình hình mới - Thực trạng và những kiến nghị	KHBĐ (1999)-03	Đinh Hồng Vận	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
64	<i>Đề tài:</i> Công tác vận động thanh niên của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Thực trạng và giải pháp.	KHBĐ (1999)-04	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương
65	<i>Đề tài:</i> Nghiệp vụ công tác dân vận của Đảng - Thực trạng và những kiến nghị	KHBĐ (1999)-05	Trịnh Xuân Giới	Ban Dân vận Trung ương
66	<i>Đề tài:</i> Xây dựng và hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng - văn hóa	KHBĐ (1999)-06	Đào Duy Quát	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
67	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu biên soạn chương trình trung cấp lý luận, hệ tại chức	KHBĐ (1999)-07	Trần Văn Luật	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
68	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng xuất bản sách lý luận chính trị phổ thông trong cơ chế thị trường, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (1999)-08	Trịnh Thúc Huỳnh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
69	<i>Đề tài:</i> Đổi mới tổ chức, phương pháp hoạt động và quản lý đảng viên ở ngoài nước - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (1999)-09	Nguyễn Hữu Quang	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
70	<i>Đề tài:</i> Huy động các lực lượng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn	KHBĐ (1999)-10	Đặng Hữu	Ban Khoa giáo Trung ương
71	<i>Đề tài:</i> Cải tiến phương thức xử lý và điều hành về kinh tế - xã hội của Thường vụ Bộ Chính trị trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (1999)-11	Tạ Đình Thính	Văn phòng Trung ương Đảng
72	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu xây dựng bộ từ khóa cho các cơ sở dữ liệu, tài liệu cho kho lưu trữ Trung ương Đảng	KHBĐ (1999)-12	Nguyễn Thị Kỳ	Văn phòng Trung ương Đảng
73	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu mô hình tổng công ty theo hướng tập đoàn kinh tế mạnh	KHBĐ (1999)-13	Nguyễn Văn Đặng	Ban Kinh tế Trung ương
74	<i>Đề án:</i> Cơ chế "nhà máy gắn với vùng nguyên liệu" ở Hiệp hội vùng mía đường Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá	KHBĐ (1999)-14	Nguyễn Tân Trịnh	Ban Kinh tế Trung ương
75	<i>Đề tài :</i> Một số quan điểm và cơ chế giám sát của Đảng về điều chỉnh cơ cấu đầu tư của nước ta trong tình hình hiện nay	KHBĐ (1999)-15	Cao Sỹ Kiêm	Ban Kinh tế Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
76	<i>Đề tài:</i> Cán bộ lãnh đạo, quản lý (Việt Nam) trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - Thực trạng và kiến nghị phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với đội ngũ cán bộ hiện nay	KHBĐ (1999)-16	Hồ Đức Việt	Ban Tổ chức Trung ương
77	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước	KHBĐ (1999)-17	Tạ Xuân Đại	Ban Tổ chức Trung ương
78	<i>Đề tài:</i> Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, thành phố trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay	KHBĐ (1999)-18	Lê Quang Thưởng	Ban Tổ chức Trung ương
79	<i>Đề tài:</i> Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh	KHBĐ (1999)-19	Lê Mạnh Luân	Ban Nội chính Trung ương
80	<i>Đề án số 1:</i> Tổng kết công tác nghiên cứu khoa học các ban và cơ quan Đảng Trung ương giai đoạn 1996 - 2000.	KHBĐ (1999)-20	Phạm Tất Dong	Hội đồng Khoa học thẩm định đề tài cấp bộ của các ban Đảng

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
81	Đề án số 2: Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và xây dựng xã hội thông tin theo định hướng xã hội chủ nghĩa	Đề án 1999	Trần Minh Tiến	Ban Khoa giáo Trung ương
82	Đề án số 3: Biên niên sử hoạt động tài chính của Đảng	Đề án		Ban Tài chính - Quản trị Trung ương
83	Đề án số 4: Điều tra dư luận xã hội năm 1999	Đề án		Ban Khoa giáo Trung ương
NĂM 2000				
84	Đề tài: Sự lãnh đạo của đảng bộ xã đối với việc phát huy dân chủ ở cơ sở - Thực trạng và những kiến nghị	KHBĐ (2000)-01	Đinh Văn Tư	Ban Dân vận Trung ương
85	Đề tài: Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng ở xã trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn	KHBĐ (2000)-02	Lê Thanh Đạo	Ban Dân vận Trung ương
86	Đề tài: Thực trạng phát triển của đạo Tin lành ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Những kiến nghị và chủ trương giải pháp	KHBĐ (2000)-03	Trịnh Xuân Giới	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
87	<i>Đề án:</i> Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng - Kiến nghị quy chế làm việc của các cơ quan đó	KHBĐ (2000)-04	Trần Tình	Văn phòng Trung ương Đảng
88	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Văn phòng Trung ương Đảng phục vụ sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị	KHBĐ (2000)-05	Nguyễn Văn Thạo	Văn phòng Trung ương Đảng
89	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề tiếp tục đổi mới và phát triển có hiệu quả doanh nghiệp nhà nước	KHBĐ (2000)-06	Nguyễn Văn Đặng	Ban Kinh tế Trung ương
90	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng của Đảng đối với đảng viên và quần chúng ở ngoài nước	KHBĐ (2000)-07	Nguyễn Hữu Quang	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước
91	<i>Đề án số 1:</i> Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xác định chủ đề của Đại hội IX và yêu cầu của Báo cáo chính trị trình Đại hội IX	KHBĐ (2000)-08		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
92	Đề án số 2: Tổng kết 15 năm đổi mới; 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII - Dự báo xu thế phát triển của Việt Nam sau năm 2000	KHBĐ (2000)-09		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
93	Đề án số 3: Đánh giá tổng quát 70 năm xây dựng và phát triển Đảng; phương hướng phát triển Đảng trong giai đoạn 2000 - 2010	KHBĐ (2000)-10		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
94	Đề án số 4: Những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	KHBĐ (2000)-11		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
95	Đề án số 5: Mục tiêu chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa đang phát triển	KHBĐ (2000)-12		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
96	Đề án số 6: Giải quyết những vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường trong nhiệm kỳ Đại hội IX	KHBĐ (2000)-13		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
97	Đề án số 7: Xác định những vấn đề cơ bản trong mối quan hệ giữa văn hóa - xã hội, công bằng xã hội, đời sống tinh thần và lối sống trong nhân dân	KHBĐ (2000)-14		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
98	Đề án số 8: Vân đề đại đoàn kết toàn dân	KHBĐ (2000)-15		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
99	Đề án số 9: Tiếp tục cải cách và hoàn thiện Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế	KHBĐ (2000)-16		Tiểu ban Báo cáo chính trị Đại hội IX
100	Đề tài: Đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo tỉnh và huyện	KHBĐ (2000)-18	Nguyễn Ngô Hai	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
101	Đề tài: Thực trạng tư tưởng nông dân Đồng bằng sông Cửu Long về vấn đề hợp tác hóa - Kiến nghị và giải pháp	KHBĐ (2000)-19	Bộ phận phía Nam T79	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
102	Đề án: Sách điện tử <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i>	KHBĐ (2000)-20	Trần Đình Nghiêm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
103	Đề án: Thực trạng và giải pháp về ngân sách phục vụ cho hoạt động của đảng bộ cơ sở, trên cơ sở trong toàn Đảng	KHĐB (2000)-21	Nguyễn Huy Cường	Ban Tài chính - Quản trị Trung ương
104	Đề án số 1: Điều tra dư luận xã hội năm 2000	Đề án 2000		Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
105	Đề án số 2: Biên soạn giáo trình cử nhân chính trị học, chuyên ngành công tác tư tưởng	Đề án 2000		Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
106	Đề án: Giải thích một số khái niệm, thuật ngữ chính trị, kinh tế dùng trong Văn kiện Đại hội IX			Văn phòng Trung ương Đảng

NĂM 2001

107	Đề tài: Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của làng nghề mới gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng Đồng bằng sông Hồng	KHBĐ (2001)-01	Nguyễn Tân Trịnh	Ban Kinh tế Trung ương
108	Đề tài: Những chủ trương và giải pháp cơ bản nhằm thu hút mạnh hơn và sử dụng hiệu quả cao nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) theo Nghị quyết Đại hội IX của Đảng	KHBĐ (2001)-02	Cao Sỹ Kiêm	Ban Kinh tế Trung ương
109	Đề án: Khai thác và xử lý thông tin kinh tế nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kinh tế Trung ương	KHBĐ (2001)-03	Lê Quang Duệ	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
110	<i>Đề tài:</i> Xu hướng và giải pháp cạnh tranh, kiểm soát độc quyền trong công nghiệp	KHBĐ (2001)-04	Lê Hoàn	Ban Kinh tế Trung ương
111	<i>Đề tài:</i> Xu thế phát triển, định hướng chính sách và giải pháp để phát huy tiềm lực kinh tế tư nhân Việt Nam trong công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quan điểm Đại hội IX của Đảng	KHBĐ (2001)-05	Phạm Chánh Trực	Ban Kinh tế Trung ương
112	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (thời kỳ 10 năm đầu của thế kỷ XXI)	KHBĐ (2001)-06	Đỗ Quang Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
113	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận tham gia giải quyết điểm nóng ở nông thôn	KHBĐ (2001)-07	Trần Văn Đam	Ban Dân vận Trung ương
114	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và xây dựng tổ chức đoàn thể ở một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh hiện nay	KHBĐ (2001)-08	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
115	Đề tài: Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác dân vận ở các xã đặc biệt khó khăn	KHBĐ (2001)-09	Nguyễn Thanh Tuyền	Ban Dân vận Trung ương
116	Đề án: Sơ thảo lịch sử 70 năm công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	KHBĐ (2001)-10	Nguyễn Hữu Tri	Ban Tổ chức Trung ương
117	Đề án: Nghiên cứu biên soạn <i>Thuật ngữ về tổ chức</i> (khoảng 1.000 đến 1.200 mục từ)	KHBĐ (2001)-11	Lê Văn Thưởng	Ban Tổ chức Trung ương
118	Đề án: Hệ thống tổ chức đảng ủy khối cấp trung ương và tỉnh, thành ủy trong cả nước	KHBĐ (2001)-12	Tạ Xuân Đại	Ban Tổ chức Trung ương
119	Đề tài: Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo ở các tỉnh Tây Nguyên	KHBĐ (2001)-13	Nguyễn Hữu Tri	Ban Tổ chức Trung ương
120	Đề tài: Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống trường và trung tâm chính trị hiện nay	KHBĐ (2001)-14	Phạm Văn Thọ	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
121	Đề tài: Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh Tây Nguyên	KHBĐ (2001)-15	Phạm Quang Vinh	Ban Tổ chức Trung ương
122	Đề án: Tổng kết, đánh giá, kết quả, nguyên nhân và kiến nghị giải pháp tiếp tục đưa tự phê bình và phê bình thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt đảng	KHBĐ (2001)-16	Nguyễn Văn Thụy	Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
123	Đề án: Hoàn chỉnh và ứng dụng kết quả nghiên cứu Đề tài “Phân loại phông các tài liệu cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến cơ sở”	KHBĐ (2001)-17	Trần Minh Hải	Văn phòng Trung ương Đảng
124	Đề án: Xây dựng danh mục hồ sơ thống nhất trong các cơ quan Đảng ở Trung ương và các tỉnh, thành	KHBĐ (2001)-18	Nguyễn Thị Nhâm	Văn phòng Trung ương Đảng
125	Đề tài: Đổi mới quá trình xây dựng nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và công tác tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện	KHBĐ (2001)-19	Trần Quốc Vượng	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
126	Đề án: Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng cuộc đấu tranh phê phán các quan điểm thù địch, sai trái trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ta từ năm 1991 đến nay	KHBĐ (2001)-20	Hồ Văn Chiểu	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
127	Đề án: Nghiên cứu, đổi mới hai chương trình giáo dục lý luận chính trị: bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở. Biên soạn ba chương trình mới: bồi dưỡng đảng viên mới; lý luận chính trị sơ cấp; bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở	KHBĐ (2001)-21	Nguyễn Việt Thông	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
128	Đề án: Nghiên cứu, sửa chữa, bổ sung bốn chương trình bồi dưỡng chuyên đề cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở theo yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới	KHBĐ (2001)-22	Ngô Văn Thạo	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
129	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu thực trạng đời sống văn hóa ở nông thôn làng vùng đồng bằng Bắc Bộ nước ta - Kiến nghị định hướng và các giải pháp xây dựng “làng văn hóa” thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	KHBĐ (2001)-23	Đinh Xuân Dũng	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
130	<i>Đề tài:</i> Đổi mới nội dung và phương pháp lãnh đạo vận động, tập hợp quần chúng ở ngoài nước (lưu học sinh, chuyên gia, hợp tác lao động, kinh doanh...) nhằm góp phần phát huy sức mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	KHBĐ (2001)-24	Nguyễn Hữu Quang	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước
131	<i>Đề tài:</i> Những luận cứ để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ở nước ta	KHBĐ (2001)-25	Vũ Văn Hiền	Tạp chí Cộng sản
132	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2001)-26	Trần Quang Nhiếp	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
133	<i>Đề tài:</i> Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ những người được ra tù trở về tái hòa nhập cộng đồng.	KHBĐ (2001)-27	Nguyễn Văn Quyền	Ban Nội chính Trung ương
134	<i>Đề án:</i> Đổi mới công tác phát hành sách lý luận chính trị trong cơ chế thị trường đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới	KHBĐ (2001)-28	Trịnh Thúc Huỳnh	Nhà xuất bản chính trị quốc gia - Sự thật
135	<i>Đề tài:</i> Xây dựng mô hình cơ quan quản lý môi trường cấp quận, huyện, phường, xã	KHBĐ (2001)-29	Nguyễn Hữu Tăng	Ban Khoa giáo Trung ương
136	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực khoa giáo theo hướng từng bước phát triển kinh tế tri thức	KHBĐ (2001)-30	Phạm Tất Dong	Ban Khoa giáo Trung ương
137	<i>Đề tài:</i> Đổi mới Tạp chí Công tác khoa giáo đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các lĩnh vực khoa giáo	KHBĐ (2001)-31	Nguyễn Công Chuông	Ban Khoa giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
138	<i>Đề tài:</i> Về mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với lãnh đạo các đơn vị cùng cấp trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng thuộc khối khoa giáo Trung ương	KHBĐ (2001)-32	Nguyễn Hữu Tăng	Ban Khoa giáo Trung ương
139	<i>Đề án:</i> Đổi ngoại nhân dân trong thời kỳ đổi mới	KHBĐ (2001)-33	Hồng Hà	Hội đồng Lý luận Trung ương

NĂM 2002

140	<i>Đề án:</i> Tăng cường, đổi mới về tổ chức, cán bộ của Ban Tổ chức Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2002)-01	Bùi Văn Điểm	Ban Tổ chức Trung ương
141	<i>Đề tài:</i> Đổi mới tổ chức, mục tiêu, đối tượng, nội dung và phương thức đào tạo của trường đoàn thể Trung ương	KHBĐ (2002)-02	Tạ Xuân Đại	Ban Tổ chức Trung ương
142	<i>Đề án:</i> Những giải pháp nhằm củng cố tổ chức cơ sở đảng đối với cấp ủy ở các tỉnh miền núi phía Bắc	KHBĐ (2002)-03	Trần Ngọc Tín	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
143	<i>Đề tài:</i> Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở một số thành phố - Thực trạng và kiến nghị	KHBĐ (2002)-04	Đỗ Xuân Định	Ban Tổ chức Trung ương
144	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý và tổ chức thực hiện của đội ngũ lãnh đạo cán bộ xã, phường, thị trấn ở các tỉnh Tây Nguyên	KHBĐ (2002)-05	Võ Văn Côi	Ban Tổ chức Trung ương
145	<i>Đề án:</i> Một số bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng rút ra từ các vụ án lớn về kinh tế - xã hội trên cơ sở sơ kết các điển hình phòng, chống tham nhũng, lãng phí	KHBĐ (2002)-06	Nguyễn Văn Thụy	Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
146	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu mô hình liên kết giữa doanh nghiệp nhà nước với hộ nông dân, tổ chức kinh tế tập thể trong vùng sản xuất cây công nghiệp ở nước ta (Khảo sát thực tế vùng Tây Nguyên)	KHBĐ (2002)-07	Nguyễn Tân Trịnh	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
147	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nhằm tăng cường quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trong cạnh tranh trên thị trường nội địa	KHBĐ (2002)-08	Lê Hoàn	Ban Kinh tế Trung ương
148	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và một số giải pháp chủ yếu để thực hiện chủ động hội nhập kinh tế quốc tế (Nghiên cứu sâu với một số ngành, địa phương)	KHBĐ (2002)-09	Cao Sỹ Kiêm	Ban Kinh tế Trung ương
149	<i>Đề tài:</i> Cơ sở xã hội của sự xuất hiện một số đạo lạ ở nước ta những năm gần đây - Chủ trương và giải pháp	KHBĐ (2002)-10	Bùi Thế Bình	Ban Dân vận Trung ương
150	<i>Đề tài:</i> Dân chủ trực tiếp của nhân dân ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2002)-11	Võ Đình Liên	Ban Dân vận Trung ương
151	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận của chính quyền xã trong những năm đầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - Thực trạng và những kiến nghị về chủ trương, giải pháp	KHBĐ (2002)-12	Trần Lương Ngọc	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
152	Đề tài: Xây dựng lực lượng cốt cán người Hoa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đất nước	KHBĐ (2002)-13	Đinh Hồng Vận	Ban Dân vận Trung ương
153	Đề tài: Đảng bộ xã lanh đạo công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và bảo vệ môi trường ở vùng đồng dân cư Khmer (Tây Nam Bộ)	KHBĐ (2002)-14	Nguyễn Xuân Mẫn	Ban Khoa giáo Trung ương
154	Đề án: Khảo sát thực trạng, những kiến nghị và giải pháp khắc phục nhằm phát triển giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn	KHBĐ (2002)-15	Phạm Minh Hạc	Ban Khoa giáo Trung ương
155	Đề án: Sơ kết Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII và xây dựng dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường	KHBĐ (2002)-16	Nguyễn Hữu Tăng	Ban Khoa giáo Trung ương
156	Đề tài: Hồ Chí Minh bàn về công tác tư tưởng	KHBĐ (2002)-17	Đào Duy Quát	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
157	<i>Đề tài:</i> Đổi mới phương thức giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng thông qua hoạt động của các ngày lễ, nhất là các ngày lễ lớn	KHBĐ (2002)-18	Lê Lục	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
158	<i>Đề tài:</i> Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, thị xã trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2002)-19	Phạm Văn Linh	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
159	<i>Đề tài:</i> Những định hướng cơ bản về chính sách đối với văn học - nghệ thuật và nghệ sĩ hiện nay	KHBĐ (2002)-20	Nguyễn Tân Phương	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
160	<i>Đề án:</i> Khảo sát thực trạng tình hình tư tưởng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong sinh viên hiện nay	KHBĐ (2002)-21	Nguyễn Việt Thông	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
161	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả thông tin hai chiều giữa Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương với ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2002)-22	Trần Trúc Thanh	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
162	<i>Đề tài:</i> Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong các tổ chức đảng và quần chúng ở ngoài nước	KHBĐ (2002)-23	Nguyễn Hữu Quang	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước
163	<i>Đề tài:</i> Ảnh hưởng của kinh tế thị trường đối với các trường dân lập	KHBĐ (2002)-24	Nguyễn Hữu Bách	Ban Khoa giáo Trung ương
164	<i>Đề tài:</i> Vai trò của báo chí đối với đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước hiện nay	KHBĐ (2002)-25	Phạm Tất Thắng	Tạp chí Cộng sản
165	<i>Đề tài:</i> Báo chí với việc đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở	KHBĐ (2002)-26	Trần Quang Nhiếp	Tạp chí Cộng sản
166	<i>Đề án:</i> Chính sách xử lý, sử dụng, quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị hoặc có vấn đề cần xem xét về chính trị hiện nay	KHBĐ (2002)-27	Nguyễn Văn Chi	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
167	<i>Đề tài:</i> Quan hệ giữa Văn phòng Trung ương với các ban Đảng Trung ương trong công tác tham mưu phục vụ sự lãnh đạo của Đảng	KHBĐ (2002)-28	Trần Tình	Văn phòng Trung ương Đảng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
168	<i>Đề tài:</i> Nguyên tắc cơ bản và phương pháp giải mật tài liệu lưu trữ Trung ương Đảng	KHBĐ (2002)-29	Phạm Thị Vinh	Văn phòng Trung ương Đảng
169	<i>Đề án:</i> Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác xuất bản và phát hành sách lý luận, chính trị	KHBĐ (2002)-30	Lê Minh Nghĩa	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
170	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu đường lối kinh tế của Đảng theo quan điểm Nghị quyết Đại hội IX	KHBĐ (2002)-31		Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng
NĂM 2003				
171	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và định hướng, giải pháp đổi mới sản xuất, cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nông trường quốc doanh	KHBĐ (2003)-01	Hoàng Ngọc Vĩnh	Ban Kinh tế Trung ương
172	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân - Thực trạng và những kiến nghị	KHBĐ (2003)-02	Nguyễn Tiến Thịnh	Ban Dân vận Trung ương
173	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu về phát triển giáo dục mầm non theo tinh thần kết luận của Hội nghị Trung ương 6 khóa IX	KHBĐ (2003)-03	Nguyễn Thanh Sơn	Ban Khoa giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
174	<i>Đề tài:</i> Sự lãnh đạo của Đảng trong định hướng đổi mới với cải cách tư pháp	KHBĐ (2003)-04	Nguyễn Văn Quyền	Ban Nội chính Trung ương
175	<i>Đề án:</i> Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức quần chúng ở cơ sở	KHBĐ (2003)-05	Nguyễn Thị Cận	Ban Dân vận Trung ương
176	<i>Đề án:</i> Cơ sở khoa học của việc xây dựng giáo trình về công tác dân vận của cán bộ cơ sở	KHBĐ (2003)-06	Nguyễn Đình Lữ	Ban Dân vận Trung ương
177	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng tài liệu bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên của trung tâm bồi dưỡng chính trị, ban tuyên giáo cấp huyện (quận)	KHBĐ (2003)-07	Vũ Ngọc An	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
178	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu chính sách phát triển nhân tài ở Việt Nam phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2003)-08	Phạm Minh Hạc	Ban Khoa giáo Trung ương
179	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng	KHBĐ (2003)-09	Nguyễn Văn Thụy	Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
180	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu, xây dựng một số giải pháp về công tác tư tưởng - văn hóa nhằm góp phần ổn định tình hình chính trị, tư tưởng ở Tây Nguyên	KHBĐ (2003)-10	Trương Minh Tuấn	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
181	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của đảng bộ cơ sở xã, phường ở vùng có đồng bào Khmer miền Tây Nam Bộ	KHBĐ (2003)-11	Nguyễn Thành Chương	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
182	<i>Đề án:</i> Đổi mới tổ chức và nội dung, phương thức hoạt động báo cáo viên của cấp ủy đảng ở quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn trong tình hình mới	KHBĐ (2003)-12	Ngô Văn Thạo	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
183	<i>Đề án:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu tổng hợp ở Văn phòng Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy	KHBĐ (2003)-13	Nguyễn Hữu Thức	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
184	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực kinh tế	KHBĐ (2003)-14	Bùi Thế Đức	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
185	<i>Đề án: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí hiện nay</i>	KHBĐ (2003)-15	Vũ Duy Thông	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
186	<i>Đề án: Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động xuất bản trong tình hình mới</i>	KHBĐ (2003)-16	Đinh Xuân Dũng	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
187	<i>Đề tài: Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan thông tin đại chúng thuộc khối tư tưởng trong tình hình hiện nay</i>	KHBĐ (2003)-17	Đào Trọng Cảng	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
188	<i>Đề tài: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Thái và H'Mông ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam (chủ yếu ở Lai Châu và Sơn La)</i>	KHBĐ (2003)-18	Phạm Văn Linh	Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương
189	<i>Đề tài: Xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ đoàn thể của hệ thống chính trị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</i>	KHBĐ (2003)-19	Nguyễn Duy Hùng	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
190	<i>Đề án:</i> Rà soát và đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung nội dung giáo dục đạo đức công dân và chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường ở từng cấp học	KHBĐ (2003)-20	Nguyễn Thanh Sơn	Ban Khoa giáo Trung ương
191	<i>Đề tài:</i> Công tác khoa giáo cơ sở với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn	KHBĐ (2003)-21	Phạm Anh Tuấn	Ban Khoa giáo Trung ương
192	<i>Đề án:</i> Tạp chí Cộng sản với nghiên cứu và tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	KHBĐ (2003)-22	Trần Quang Nhiếp	Tạp chí Cộng sản
193	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu những giải pháp nhằm tăng cường vai trò và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng cơ sở trong chăm sóc sức khoẻ nhân dân, góp phần thực hiện công bằng xã hội	KHBĐ (2003)-23	Đàm Việt Cường	Ban Khoa giáo Trung ương
194	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu tình hình phát triển giáo dục của các dân tộc thiểu số (một số vùng ở nước ta hiện nay)	KHBĐ (2003)-24	Nghiêm Đình Vỵ	Ban Khoa giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
195	<i>Đề tài:</i> Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	KHBĐ (2003)-25	Trần Đại Hưng	Ban Nội chính Trung ương
196	<i>Đề án:</i> Những căn cứ lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các công ty cổ phần có vốn của Nhà nước	KHBĐ (2003)-26	Nguyễn Đức Hà	Ban Tổ chức Trung ương
197	<i>Đề tài:</i> Những căn cứ phát hiện, tuyển chọn và quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ sự nghiệp	KHBĐ (2003)-27	Nguyễn Xuân Sơn	Ban Tổ chức Trung ương
NĂM 2004				
198	<i>Đề án:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng Việt Nam	KHBĐ (2004)-01	Nguyễn Viết Thông	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
199	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu về tổ chức đảng trong công an nhân dân (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2004)-02	Phạm Văn Dương	Ban Tổ chức Trung ương
200	<i>Đề án:</i> Xác lập cơ cấu, mô hình tổ chức của ban cán sự đảng trong các cơ quan nhà nước	KHBĐ (2004)-03	Hoàng Việt Phương	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
201	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ biên tập sách lý luận, chính trị hiện nay	KHBĐ (2004)-04	Trịnh Thúc Huỳnh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
202	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng sách chính trị của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ chủ chốt tỉnh (thành phố)	KHBĐ (2004)-05	Trịnh Đình Bảy	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
203	<i>Đề tài:</i> Kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan đảng, đoàn thể địa phương	KHBĐ (2004)-06	Cao Xuân Nguyên	Ban Tổ chức Trung ương
204	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ	KHBĐ (2004)-07	Trần Phùng Hương	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
205	<i>Đề án:</i> Kiện toàn tổ chức đảng doanh nghiệp trung ương theo Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX	KHBĐ (2004)-08	Tạ Xuân Đại	Ban Tổ chức Trung ương
206	<i>Đề tài:</i> Nâng cao phẩm chất, năng lực của người cán bộ đứng đầu tổ chức đảng và chính quyền cấp cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX	KHBĐ (2004)-09	Nguyễn Danh Mộc	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
207	Đề tài: Một số vấn đề cơ bản về cơ sở khoa học của công tác tổ chức trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay	KHBĐ (2004)-10	Lê Minh Thông	Ban Tổ chức Trung ương
208	Đề tài: Nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KHBĐ (2004)-11	Đỗ Minh Cường	Ban Tổ chức Trung ương
209	Đề tài: Thực trạng chất lượng công tác của cán bộ sau đào tạo cao cấp chính trị, cử nhân chính trị ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Phân viện Hà Nội từ năm 1993 đến năm 2003	KHBĐ (2004)-12	Đặng Đình Thanh	Ban Tổ chức Trung ương
210	Đề tài: Dịch vụ y tế tư nhân - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2004)-13	Nguyễn Thị Liên	Ban Khoa giáo Trung ương
211	Đề án: Đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả của Đoàn Thanh niên Khối cơ quan Khoa giáo Trung ương trong tình hình mới	KHBĐ (2004)-14	Nguyễn Khắc Tiến	Ban Khoa giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
212	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ xã, phường đối với công tác gia đình trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em tại một số tỉnh miền Trung	KHBĐ (2004)-15	Ngô Thị Liên Hương	Ban Khoa giáo Trung ương
213	<i>Đề tài:</i> Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho học sinh phổ thông trong giảng dạy môn Lịch sử	KHBĐ (2004)-16	Trần Viết Lưu	Ban Khoa giáo Trung ương
214	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các nhà trường quân đội và công an hiện nay	KHBĐ (2004)-17	Nguyễn Văn Ba	Ban Khoa giáo Trung ương
215	<i>Đề án:</i> Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu của Ban Kinh tế Trung ương	KHBĐ (2004)-18	Trần Đình Hiên	Ban Kinh tế Trung ương
216	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu và đề xuất mô hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở nước ta	KHBĐ (2004)-19	Hoàng Ngọc Vĩnh	Ban Kinh tế Trung ương
217	<i>Đề tài:</i> Đổi mới nội dung và phương thức vận động đồng bào Chăm trong thời kỳ mới	KHBĐ (2004)-20	Nguyễn Văn Phi	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
218	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân ở một số khu công nghiệp Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2004)-21	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương
219	<i>Đề tài:</i> Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo ở Tây Nguyên, Tây Bắc - Thực trạng, giải pháp và những khuyến nghị	KHBĐ (2004)-22	Trịnh Xuân Giới	Ban Dân vận Trung ương
220	<i>Đề tài:</i> Định hướng và những giải pháp chủ yếu để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường vốn ở nước ta theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng	KHBĐ (2004)-24	Cao Ngọc Xuyên	Ban Kinh tế Trung ương
221	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác quản lý đảng viên nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên và tổ chức đảng trong lưu học sinh và lao động xuất khẩu của Việt Nam ở một số nước trong khu vực châu Á và Nam Thái Bình Dương	KHBĐ (2004)-26	Phạm Sỹ Tam	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
	<i>Đề tài: Đường lối giáo dục - đào tạo của Đảng với vấn đề cải cách giáo dục ở nước ta</i>	KHBĐ (2004)-27	Nghiêm Đình Vỹ	Ban Khoa giáo Trung ương
222	<i>Đề tài: Đổi mới công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo của Bộ Chính trị đối với hoạt động lập pháp</i>	KHBĐ (2004)-28	Lê Đức Thắng	Văn phòng Trung ương Đảng
223	<i>Đề tài: Nghiên cứu chính sách phát triển khoa học - công nghệ của một số nước châu Á ở giai đoạn đầu của công nghiệp hóa và rút ra bài học kinh nghiệm vận dụng cho Việt Nam</i>	KHBĐ (2004)-29	Hồ Ngọc Luật	Ban Khoa giáo Trung ương
224	<i>Đề tài: Đầu tranh phòng, chống tư tưởng cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất trong các tổ chức đảng từ Trung ương tới cơ sở</i>	KHBĐ (2004)-30	Phạm Văn Thọ	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
225	<i>Đề tài: Sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng ở Đồng bằng sông Cửu Long về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị</i>	KHBĐ (2004)-31	Trần Trác	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
226	Đề án: Cơ chế và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả và hình thành mô hình quản lý văn bản, tài liệu đi, đến và luân chuyển nội bộ ở Ban Kinh tế Trung ương	KHBĐ (2004)-32	Lê Quang Duệ	Ban Kinh tế Trung ương
NĂM 2005				
227	Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng	KHBĐ (2005)-01	Trần Văn Truyền	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
228	Đề án: Sửa đổi, bổ sung nâng cao chất lượng nội dung tài liệu tập huấn công tác bảo vệ chính trị nội bộ	KHBĐ (2005)-02	Nguyễn Tân Quyên	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
229	Đề án: Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng Bản tin Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương	KHBĐ (2005)-03	Phan Hữu Tích	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
230	Đề án: Đổi mới công tác quản lý đảng viên trong lưu học sinh nhằm phát huy vai trò đảng viên tại một số nước châu Âu, châu Mỹ và Trung Đông - châu Phi	KHBĐ (2005)-04	Phạm Sỹ Tam	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
231	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thông tin tư liệu phục vụ công tác tham mưu của Ban Khoa giáo Trung ương	KHBĐ (2005)-05	Lê Quang Huy	Ban Khoa giáo Trung ương
232	<i>Đề tài:</i> Các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn vùng trung du và miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị	KHBĐ (2005)-06	Trịnh Văn Tù	Ban Khoa giáo Trung ương
233	<i>Đề tài:</i> Xây dựng mô hình cơ sở đảng ở các tổ chức trực thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	KHBĐ (2005)-07	Trần Ngọc Tăng	Ban Khoa giáo Trung ương
234	<i>Đề tài:</i> Quan điểm và giải pháp cơ bản hỗ trợ người nghèo trong khám chữa bệnh	KHBĐ (2005)-08	Phạm Mạnh Hùng	Ban Khoa giáo Trung ương
235	<i>Đề án:</i> Đánh giá hiệu quả các đề tài khoa học các ban Đảng trong thời gian qua, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng trong thời gian tới	KHBĐ (2005)-09	Nguyễn Văn Hòa	Ban Khoa giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
236	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu cơ sở khoa học cho tin học hóa công tác quản lý nhân sự các đoàn vào theo đường Đảng	KHBĐ (2005)-10	Nguyễn Thái Vân	Ban Đối ngoại Trung ương
237	<i>Đề tài:</i> Chính sách hướng Đông và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh mới - Kiến nghị đổi sách của ta	KHBĐ (2005)-11	Nguyễn Hoàng Sơn	Ban Đối ngoại Trung ương
238	<i>Đề tài:</i> Cơ sở dữ liệu về Trung Quốc phục vụ cho hoạt động đối ngoại của các ban Đảng	KHBĐ (2005)-12	Nguyễn Vinh Quang	Ban Đối ngoại Trung ương
239	<i>Đề tài:</i> Con đường xã hội dân chủ qua khảo sát lý luận và thực tiễn của một số đảng xã hội - dân chủ tại Tây Âu	KHBĐ (2005)-13	Phạm Tiến Nhiền	Ban Đối ngoại Trung ương
240	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu, đề xuất chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ của mô hình cơ quan quốc gia chống tham nhũng	KHBĐ (2005)-14	Nguyễn Văn Thụy	Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
241	<i>Đề án:</i> Nội dung và biện pháp tiến hành công tác tư tưởng - văn hóa nhằm khắc phục tư tưởng dân tộc hẹp hòi, bài Kinh, ly khai trong một bộ phận đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên	KHBĐ (2005)-15	Nguyễn Thúc Lanh	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
242	Đề tài: Vận dụng phương pháp giải quyết mâu thuẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân viên	KHBĐ (2005)-16	Tạ Trung Thành	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
243	Đề án: Ứng dụng một số kết quả nghiên cứu tâm lý học nhằm nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền và quán triệt các nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân	KHBĐ (2005)-17	Nguyễn Phương Hoa	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
244	Đề án: Công tác tư tưởng góp phần giải quyết tình huống điểm nóng ở cơ sở	KHBĐ (2005)-18	Vũ Ngọc An	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
245	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp duy trì và phát triển nhu cầu văn hóa đọc ở người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2005)-19	Nguyễn An Tiêm	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
246	Đề tài: Khoán chi biên chế và kinh phí hành chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức đảng	KHBĐ (2005)-20	Đặng Ngọc Tân	Ban Tài chính - Quản trị Trung ương
247	Đề tài: Nghiên cứu, xây dựng mẫu khung phân loại tài liệu một số tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp tỉnh	KHBĐ (2005)-21	Vũ Hồng Mây	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
248	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu, xây dựng bảng thời hạn bảo quản mẫu cho những tài liệu chủ yếu hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng từ Trung ương đến huyện	KHBĐ (2005)-22	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Văn phòng Trung ương Đảng
249	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực tỉnh ủy, thành ủy phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng	KHBĐ (2005)-23	Nguyễn Mạnh Tuấn	Văn phòng Trung ương Đảng
250	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	KHBĐ (2005)-24	Nguyễn Hữu Cát	Ban Kinh tế Trung ương
251	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh phát triển Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	KHBĐ (2005)-25	Trần Văn	Ban Kinh tế Trung ương
252	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp xóa đói, giảm nghèo đói với đồng bào vùng núi các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ	KHBĐ (2005)-26	Nguyễn Đăng Lâm	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
253	<i>Đề tài:</i> Quan điểm, giải pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2005)-27	Vũ Văn Quέ	Ban Kinh tế Trung ương
254	<i>Đề tài:</i> Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của một số nước châu Á sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và khả năng vận dụng cho Việt Nam	KHBĐ (2005)-28	Phan Thị Cầm	Ban Kinh tế Trung ương
255	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp qua nghiên cứu một số điển hình, nhân tố mới	KHBĐ (2005)-29	Trần Công Khích	Ban Kinh tế Trung ương
256	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp chủ yếu góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương	KHBĐ (2005)-30	Đinh Quang Ty	Hội đồng Lý luận Trung ương
257	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả hoạt động của khối dân vận xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới	KHBĐ (2005)-31	Hoàng Tiến Cát	Ban Dân vận Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
258	<i>Đề án:</i> Những giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu của ban dân vận cấp ủy địa phương về công tác mặt trận, đoàn thể hiện nay	KHBĐ (2005)-32	Ngô Anh Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
259	<i>Đề tài:</i> Các giải pháp đổi mới hoạt động của hệ thống dân vận các tỉnh Tây Nguyên ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2005)-33	Nguyễn Thanh Tuyền	Ban Dân vận Trung ương
260	<i>Đề án:</i> Hệ thống chính trị ở cơ sở với việc đấu tranh để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của “đạo lạ” ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2005)-34	Bùi Thế Bình	Ban Dân vận Trung ương
261	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác tổ chức cán bộ của Ban Dân vận Trung ương và một số tỉnh, thành phố trọng điểm trong thời kỳ mới	KHBĐ (2005)-35	Nhâm Văn Duy	Ban Dân vận Trung ương
262	<i>Đề tài:</i> Nâng cao phẩm chất, đạo đức đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối Nội chính Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng đảng trong giai đoạn mới	KHBĐ (2005)-36	Lê Đình Khiêm	Ban Nội chính Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
263	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác của cơ quan tham mưu cho tỉnh ủy, thành ủy trong lĩnh vực nội chính	KHBĐ (2005)-37	Trần Đức Hoành	Ban Nội chính Trung ương
264	<i>Đề tài:</i> Báo chí với tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong sự nghiệp đổi mới đất nước	KHBĐ (2005)-38	Phạm Tất Thắng	Tạp chí Cộng sản
265	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với việc góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên hiện nay	KHBĐ (2005)-39	Trần Quang Nhiếp	Tạp chí Cộng sản
266	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở các xã có đồng đồng bào theo đạo Thiên chúa trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2005)-40	Lê Quang Hoan	Ban Tổ chức Trung ương
267	<i>Đề tài:</i> Những căn cứ khoa học và một số giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phường trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2005)-41	Nguyễn Duy Hùng	Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
268	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan báo chí trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2005)-42	Đỗ Xuân Định	Ban Tổ chức Trung ương
269	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp xây dựng tổ chức đảng ở thôn, bản chưa có tổ chức đảng hiện nay	KHBĐ (2005)-43	Nguyễn Đức Hà	Ban Tổ chức Trung ương
270	<i>Đề án:</i> Xây dựng hệ thống thông tin kết quả công trình nghiên cứu khoa học cấp ban Đảng	KHBĐ (2005)-44	Lê Quang Huy	Ban Khoa giáo Trung ương

NĂM 2006

271	<i>Đề tài:</i> Căn cứ lý luận và thực tiễn để xác lập mối quan hệ của hệ thống tổ chức đảng theo ngành và lãnh thổ địa phương	KHBĐ (2006)-01	Hoàng Việt Phương	Ban Tổ chức Trung ương
272	<i>Đề tài:</i> Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra từ việc luân chuyển sáu chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh qua thực tiễn thực hiện tại Hà Tây	KHBĐ (2006)-02	Nguyễn Phương Hồng	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
273	<i>Đề tài:</i> Cơ sở lý luận và thực tiễn về chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	KHBĐ (2006)-03	Mai Xuân Long	Ban Tổ chức Trung ương
274	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và những giải pháp nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số cấp tỉnh, thành phố	KHBĐ (2006)-04	Trần Thị Hương	Ban Tổ chức Trung ương
275	<i>Đề tài:</i> Xác định ngày truyền thống khoa giáo và biên soạn lược sử công tác khoa giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam	KHBĐ (2006)-05	Nghiêm Đình Vỵ	Ban Khoa giáo Trung ương
276	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội ở các địa phương phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn	KHBĐ (2006)-06	Nguyễn Văn Ba	Ban Khoa giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
277	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng	KHBĐ (2006)-07	Nguyễn Tiến Hoàng	Ban Khoa giáo Trung ương
278	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ và vừa	KHBĐ (2006)-08	Trần Hồng Hà	Ban Khoa giáo Trung ương
279	<i>Đề án:</i> Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chi đoàn thanh niên thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành tác nghiệp các nhiệm vụ của hoạt động đoàn	KHBĐ (2006)-09	Phạm Thị Lan Anh	Ban Khoa giáo Trung ương
280	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu sự ra đời và phát triển của sự nghiệp xuất bản cách mạng Việt Nam thế kỷ XX	KHBĐ (2006)-10	Đinh Xuân Dũng	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
281	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đưa kết luận Hội nghị Trung ương 10 khóa IX về văn hóa đi nhanh vào cuộc sống	KHBĐ (2006)-11	Nguyễn Hữu Thức	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
282	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân trong các doanh nghiệp tư nhân vùng kinh tế động lực phía Nam	KHBĐ (2006)-12	Nguyễn Thành Chương	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
283	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng gương người tốt, việc tốt trên sách, báo để góp phần thúc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước	KHBĐ (2006)-13	Bùi Thế Đức	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
284	<i>Đề án:</i> Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên của cấp ủy đảng hiện nay	KHBĐ (2006)-14	Ngô Văn Thảo	Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
285	<i>Đề tài:</i> Tình hình Campuchia, quan hệ Việt Nam - Campuchia từ sau Hiệp định Pari và chính sách của ta	KHBĐ (2006)-15	Nguyễn Tiến Ngọc	Ban Đối ngoại Trung ương
286	<i>Đề tài:</i> Quá trình cải cách của chính quyền Hugo Chavez ở Venezuela: Thực trạng và triển vọng	KHBĐ (2006)-16	Dương Minh	Ban Đối ngoại Trung ương
287	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề liên quan đến cài tổ Liên hợp quốc và kiến nghị đổi sách của ta	KHBĐ (2006)-17	Thái Thị Xuân Minh	Ban Đối ngoại Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
288	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả công tác tư liệu thư viện của Ban Đổi ngoại Trung ương	KHBĐ (2006)-18	Ngô Lê Văn	Ban Đổi ngoại Trung ương
289	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với cuộc đấu tranh chống những quan điểm, tư tưởng sai trái, phản động góp phần ổn định và phát triển đất nước	KHBĐ (2006)-19	Đỗ Nhật Tân	Tạp chí Cộng sản
290	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng tuyên truyền vấn đề phát triển bền vững trên Tạp chí Cộng sản	KHBĐ (2006)-20	Lê Xuân Đình	Tạp chí Cộng sản
291	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với việc nghiên cứu tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề tôn giáo	KHBĐ (2006)-21	Hồ Trọng Hoài	Tạp chí Cộng sản
292	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với nhiệm vụ tuyên truyền văn hóa - mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội	KHBĐ (2006)-22	Chu Thái Thành	Tạp chí Cộng sản
293	<i>Đề tài:</i> Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, hoạt động và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nội chính trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng	KHBĐ (2006)-24	Dương Thành Bắc	Ban Nội chính Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
294	<i>Đề án:</i> Xây dựng đội ngũ thẩm phán trong sạch, vững mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp	KHBĐ (2006)-25	Lê Mạnh Luân	Ban Nội chính Trung ương
295	<i>Đề tài:</i> Tăng cường bồi dưỡng quản lý và phát huy vai trò đảng viên tự lập nghiệp trong cộng đồng người Việt Nam ở khu vực Liên Xô (cũ) và Đông Âu	KHBĐ (2006)-26	Thái Chí Thanh	Ban Cán sự Đảng Ngoài nước
296	<i>Đề tài:</i> Giải pháp phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia (Mật)	KHBĐ (2006)-27	Hoàng Xuân Cù	Ban Nghiên cứu an ninh của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia
297	<i>Đề tài:</i> Các cuộc “cách mạng màu sắc” ở một nước thuộc cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) - Những vấn đề đặt ra đối với an ninh quốc gia Việt Nam (Mật)	KHBĐ (2006)-28	Lê Hải Anh	Ban Nghiên cứu an ninh của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
298	<i>Đề tài:</i> Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và các giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2006)-29	Phạm Trương	Ban Nghiên cứu an ninh của Bộ chính trị về an ninh quốc gia
299	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề lý luận và thực tiễn nâng cao chất lượng công tác bảo vệ chính trị nội bộ - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2006)-30	Phạm Văn Đồng	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
300	<i>Đề tài:</i> Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với người Mông, liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc - Thực trạng và giải pháp (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2006)-31	Hoàng Xuân Cải	Ban bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
301	<i>Đề tài:</i> Xác định giá trị tài liệu bảo vệ nội bộ	KHBĐ (2006)-32	Trần Minh Huân	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
302	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc nước ta (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2006)-33	Đinh Văn Sùng	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
303	<i>Đề tài:</i> Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động bạo loạn chính trị	KHBĐ (2006)-34	Quản Minh Cường	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
304	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp	KHBĐ (2006)-35	Lê Văn Giảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
305	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu xác định phông lưu trữ cá nhân thuộc diện quản lý của Kho Lưu trữ Trung ương Đảng	KHBĐ (2006)-36	Nguyễn Văn Lanh	Văn phòng Trung ương Đảng
306	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp nâng cao vai trò các đoàn thể cơ sở ở nông thôn trong việc đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên	KHBĐ (2006)-37	Nguyễn Thị Cận	Ban Dân vận Trung ương
307	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận ở áp, khóm, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2006)-38	Nguyễn Hoài Bão	Ban Dân vận Trung ương
308	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận với việc phát huy vai trò đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc	KHBĐ (2006)-39	Đinh Hồng Vận	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
309	<i>Đề tài: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong thời kỳ mới</i>	KHBĐ (2006)-40	Vũ Trọng Kim	Ban Dân vận Trung ương
310	<i>Đề tài: Nghiên cứu các điều kiện và chính sách để hình thành các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam</i>	KHBĐ (2006)-41	Nguyễn Đức Kiên	Ban Kinh tế Trung ương
311	<i>Đề tài: Cơ chế phối hợp trong phát triển kinh tế giữa các tỉnh, thành phố ở các vùng</i>	KHBĐ (2006)-42	Trần Trác	Ban Kinh tế Trung ương
312	<i>Đề tài: Một số giải pháp chủ yếu để nâng cao sức cạnh tranh của lĩnh vực tài chính - ngân hàng khi Việt Nam gia nhập WTO</i>	KHBĐ (2006)-43	Cao Ngọc Xuyên	Ban Kinh tế Trung ương
313	<i>Đề tài: Hoàn thiện giải pháp, chính sách đối với nông dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa đất nước</i>	KHBĐ (2006)-44	Nguyễn Quốc Ngữ	Ban Kinh tế Trung ương
314	<i>Đề tài: Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác tham mưu về kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương</i>	KHBĐ (2006)-45	Đỗ Tiến Khang	Ban Kinh tế Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
315	<i>Đề tài:</i> Xuất bản sách lý luận chính trị trong cơ chế thị trường: Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2006)-46	Lê Thị Mai	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
316	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng xuất bản sách dùng trong các trung tâm lý luận chính trị cấp huyện	KHBĐ (2006)-47	Lê Minh Nghĩa	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
317	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng sách giáo khoa lý luận chính trị ở Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật	KHBĐ (2006)-48	Lê Văn Yên	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

NĂM 2007

318	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng	KHBĐ (2007)-01	Bùi Văn Thê	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
319	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu hệ thống kỹ năng nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	KHBĐ (2007)-02	Phạm Thị Ngạn	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
320	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác tham mưu, chỉ đạo và quản lý các chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2007)-03	Nguyễn Văn Hòa	Ban Tuyên giáo Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
321	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác khoa giáo xã, phường, thị trấn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2007)-04	Trịnh Văn Tù	Ban Tuyên giáo Trung ương
322	<i>Đề tài:</i> Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong các viện nghiên cứu công lập khi chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	KHBĐ (2007)-05	Trần Ngọc Tăng	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
323	<i>Đề tài:</i> Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đối với việc phát huy vai trò của công tác khoa giáo trong xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên	KHBĐ (2007)-06	Lê Thị Phú Hương	Ban Tuyên giáo Trung ương
324	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu đề xuất giải pháp trọng điểm về nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	KHBĐ (2007)-07	Nguyễn Quang	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
325	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên	KHBĐ (2007)-08	Đỗ Ngọc Thịnh	Ban Tổ chức Trung ương
326	<i>Đề tài:</i> Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình tổ chức đảng trong các hội quần chúng	KHBĐ (2007)-09	Phạm Văn Dương	Ban Tổ chức Trung ương
327	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tổ chức trong các ban tổ chức tỉnh, thành ủy - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2007)-10	Đỗ Xuân Định	Ban Tổ chức Trung ương
328	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp để xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	KHBĐ (2007)-11	Nguyễn Đức Hà	Ban Tổ chức Trung ương
329	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và những giải pháp tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo hệ cao cấp lý luận chính trị tại chức hiện nay	KHBĐ (2007)-12	Nguyễn Văn Du	Ban Tổ chức Trung ương
330	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp về công tác tư tưởng nhằm góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn nước ta	KHBĐ (2007)-13	Trần Thị Tâm	Ban Tuyên giáo Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
331	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh và cấp huyện	KHBĐ (2007)-14	Nguyễn Mai Trung	Ban Tuyên giáo Trung ương
332	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, quản lý công tác báo chí trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2007)-15	Nguyễn Thê Kỷ	Ban Tuyên giáo Trung ương
333	<i>Đề tài:</i> Thực trạng đạo Tin lành ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam và các giải pháp về tư tưởng - văn hóa	KHBĐ (2007)-16	Nguyễn Hồng Vinh	Ban Tuyên giáo Trung ương
334	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong giai đoạn mới hiện nay	KHBĐ (2007)-17	Phạm Viết Thực	Ban Tuyên giáo Trung ương
335	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện quy trình quản lý văn kiện, tài liệu thuộc Ban Đối ngoại Trung ương	KHBĐ (2007)-18	Nguyễn Thị Lan	Ban Đối ngoại Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
336	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu xây dựng tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ lề tân cơ bản cho cán bộ làm công tác đối ngoại trong các ban Đảng	KHBĐ (2007)-19	Nguyễn Tiến Nguyên	Ban Đối ngoại Trung ương
337	<i>Đề án:</i> Tạp chí Cộng sản với nhiệm vụ góp phần tổng kết kinh nghiệm thực tiễn phát huy dân chủ và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương thời gian qua và một số vấn đề đặt ra hiện nay	KHBĐ (2007)-20	Nguyễn Linh Khiếu	Tạp chí Cộng sản
338	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với việc nghiên cứu, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2007)-21	Nguyễn Thúy Anh	Tạp chí Cộng sản
339	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển khu công nghiệp tập trung, theo nội dung Nghị quyết Đại hội X của Đảng, trên Tạp chí Cộng sản (từ kinh nghiệm vùng kinh tế trọng điểm phía Nam)	KHBĐ (2007)-22	Trương Giang Long	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
340	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ, trí tuệ của Đảng	KHBĐ (2007)-23	Đoàn Thé Hanh	Tạp chí Cộng sản
341	<i>Đề tài:</i> Giải pháp chỉ đạo, xử lý những tác động của tình hình khiếu kiện đắt dai liên quan an ninh chính trị và trật tự xã hội ở các vùng đồng bằng hiện nay	KHBĐ (2007)-24	Lê Đình Luyện	Ban Nghiên cứu của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia
342	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông	KHBĐ (2007)-25	Lê Đình Đệ	Ban Nghiên cứu của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia
343	<i>Đề tài:</i> Giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam hiện nay (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2007)-26	Phan Trần Đắc	Ban Nghiên cứu của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia
344	<i>Đề tài:</i> Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước trong các ban Đảng trực thuộc Trung ương (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2007)-27	Nguyễn Kim Hồng	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
345	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chống suy thoái, nâng cao phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2007)-28	Mai Đình Chiến	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
346	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong ngành thương mại khi nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)	KHBĐ (2007)-29	Đỗ Thiện Chiến	Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương
347	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác tham mưu, phục vụ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư của Văn phòng Trung ương	KHBĐ (2007)-30	Nguyễn Hữu Từ	Văn phòng Trung ương Đảng
348	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu xác định giá trị hồ sơ, tài liệu và xây dựng danh mục hồ sơ mẫu tài liệu của hệ thống tổ chức chính trị xã hội từ Trung ương đến tỉnh, thành phố	KHBĐ (2007)-31	Nguyễn Thị Kỳ	Văn phòng Trung ương Đảng
349	<i>Đề tài:</i> Đổi mới quy trình xây dựng các văn bản của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	KHBĐ (2007)-32	Hồ Mẫu Ngoặt	Văn phòng Trung ương Đảng
350	<i>Đề tài:</i> Đổi mới thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	KHBĐ (2007)-33	Bùi Văn Hưng	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
351	<i>Đề tài:</i> Thực trạng về tổ chức Hội đoàn đạo Công giáo Việt Nam - Kiến nghị chủ trương và giải pháp (Mật)	KHBĐ (2007)-34	Phạm Kiên Cường	Ban Dân vận Trung ương
352	<i>Đề tài:</i> Xây dựng, phát huy vai trò giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2007)-35	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương
353	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò của thực hiện Quy chế dân chủ trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở xã - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2007)-36	Võ Đình Liên	Ban Dân vận Trung ương
354	<i>Đề án:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối cơ quan Dân vận Trung ương	KHBĐ (2007)-37	Hà Anh Dân	Ban Dân vận Trung ương
355	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng hoạt động Hội Người cao tuổi Việt Nam thời kỳ mới	KHBĐ (2007)-38	Đinh Văn Tư	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
356	<i>Đề tài:</i> Quan điểm, định hướng chính sách phát triển lĩnh vực dịch vụ của nền kinh tế Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2007)-39	Cao Ngọc Xuyên	Ban Kinh tế Trung ương
357	<i>Đề tài:</i> Định hướng chiến lược khai thác hải sản trên biển ở nước ta	KHBĐ (2007)-40	Trần Công Khích	Ban Kinh tế Trung ương
358	<i>Đề tài:</i> Xây dựng hệ thống chỉ tiêu để đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2007)-41	Nguyễn Quốc Minh	Ban Kinh tế Trung ương
359	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu tác động của hội nhập kinh tế quốc tế tới xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi phía Bắc	KHBĐ (2007)-42	Phạm Quang Lực	Ban Kinh tế Trung ương
360	<i>Đề án:</i> Một số định hướng và giải pháp phát triển thương mại trong nước sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)	KHBĐ (2007)-43	Phạm Ngọc Thắng	Ban Kinh tế Trung ương
361	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác xuất bản sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới	KHBĐ (2007)-44	Võ Văn Bé	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
362	<i>Đề tài:</i> Nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực xuất bản giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2007)-45	Mai Phi Nga	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
363	<i>Đề tài:</i> Vai trò của quan hệ công chúng (PR) trong quảng cáo, tiếp thị sách	KHBĐ (2007)-46	Nguyễn Đức Tài	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
364	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cao cấp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý	KHBĐ (2007)-47	Giàng Seo Phử	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
365	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan trong Đảng bộ Khối I Cơ quan Trung ương	KHBĐ (2007)-48	Nguyễn Hải Đường	Đảng ủy Khối I Cơ quan Trung ương
366	<i>Đề tài:</i> Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng	KHBĐ (2007)-49	Vũ Văn Hà	Ban Tuyên giáo Trung ương
367	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận chính trị phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng trong quá trình đổi mới	KHBĐ (2007)-50	Đinh Quang Ty	Hội đồng Lý luận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2008				
368	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGO) Việt Nam trước yêu cầu hội nhập quốc tế	KHBĐ (2008)-01	Phan Tùng Mậu	Ban Tuyên giáo Trung ương
369	<i>Đề tài:</i> Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, thành phố trong giai đoạn mới	KHBĐ (2008)-02	Trương Minh Tuấn	Ban Tuyên giáo Trung ương
370	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa cơ sở nhằm góp phần đẩy mạnh hiệu quả của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở các tỉnh phía Nam	KHBĐ (2008)-03	Trương Minh Nhựt	Ban Tuyên giáo Trung ương
371	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp đấu tranh chống lại quan điểm sai trái của các thế lực thù địch góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	KHBĐ (2008)-04	Dương Minh Đức	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
372	<i>Đề tài:</i> Xu thế phát triển giáo dục của các nước những năm đầu thế kỷ XXI và một số giải pháp vận dụng vào sự phát triển giáo dục Việt Nam	KHBĐ (2008)-05	Nguyễn Hữu Chí	Ban Tuyên giáo Trung ương
373	<i>Đề tài:</i> Các giải pháp thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập quốc tế	KHBĐ (2008)-06	Trần Viết Lưu	Ban Tuyên giáo Trung ương
374	<i>Đề tài:</i> Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội ở nước ta - Thực trạng và giải pháp chủ yếu	KHBĐ (2008)-07	Nguyễn Quang Điền	Ban Tuyên giáo Trung ương
375	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác tham mưu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở các địa phương hiện nay	KHBĐ (2008)-08	Nguyễn Văn Ba	Ban Tuyên giáo Trung ương
376	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí cách mạng hiện nay (từ kinh nghiệm xây dựng và phát triển Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam)	KHBĐ (2008)-09	Phạm Văn Chúc	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
377	<i>Đề tài:</i> Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với nông dân nước ta trong điều kiện hội nhập WTO	KHBĐ (2008)-10	Vũ Văn Phúc	Ban Tuyên giáo Trung ương
378	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác tham mưu về khoa học xã hội của Ban Tuyên giáo Trung ương phục vụ sự nghiệp đổi mới của Đảng	KHBĐ (2008)-11	Nguyễn Văn Hòa	Ban Tuyên giáo Trung ương
379	<i>Đề án:</i> Đổi mới chương trình và biên soạn giáo trình sơ cấp lý luận chính trị	KHBĐ (2008)-12	Ngô Văn Thảo	Ban Tuyên giáo Trung ương
380	<i>Đề án:</i> Sửa chữa, bổ sung và biên soạn mới các chương trình chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở (dùng cho các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện)	KHBĐ (2008)-13	Ngô Văn Thảo	Ban Tuyên giáo Trung ương
381	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu mối quan hệ giữa đáp ứng nhu cầu thông tin với định hướng tư tưởng trong hoạt động báo chí thời kỳ mới	KHBĐ (2008)-14	Nguyễn Tiên Dũng	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
382	<i>Đề án:</i> Thực trạng và những giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư liệu, thư viện phục vụ công tác tham mưu của Ban Tuyên giáo Trung ương	KHBĐ (2008)-15	Nguyễn Thị Bích Thọ	Ban Tuyên giáo Trung ương
383	<i>Đề tài:</i> Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ trên báo chí	KHBĐ (2008)-16	Hoàng Văn Tuệ	Tạp chí Cộng sản
384	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả tuyên truyền của báo Đảng về tăng trưởng kinh tế và xuất, nhập khẩu trong thời kỳ hiện nay	KHBĐ (2008)-17	Phạm Việt Dũng	Tạp chí Cộng sản
385	<i>Đề tài:</i> Cơ sở khoa học của việc xác định chức danh, tiêu chuẩn và định mức biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện	KHBĐ (2008)-18	Phạm Đức Vinh	Ban Tổ chức Trung ương
	<i>Đề tài:</i> Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu và nâng cao năng lực của ban tổ chức các cấp ủy địa phương hiện nay	KHBĐ (2008)-19	Võ Thị Mai	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
386	<i>Đề tài:</i> Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer ở xã, phường, thị trấn khu vực Tây Nam Bộ	KHBĐ (2008)-20	Nguyễn Thái Hòa	Ban Tổ chức Trung ương
387	<i>Đề tài:</i> Bố trí bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là một người - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2008)-21	Nguyễn Thúy Hoàn	Ban Tổ chức Trung ương
388	<i>Đề tài:</i> Hoàn thiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ hoạt động trong hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn ở nước ta trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2008)-22	Nguyễn Tài Đức	Ban Tổ chức Trung ương
389	<i>Đề tài:</i> Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2008)-23	Lê Văn Hội	Ban Tổ chức Trung ương
390	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới	KHBĐ (2008)-24	Tô Quang Thu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
391	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng	KHBĐ (2008)-25	Lê Văn Giảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
392	<i>Đề tài:</i> Hoàn thiện hệ thống biểu mẫu thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp	KHBĐ (2008)-26	Nguyễn Thị Thọ	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
393	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp cơ bản tháo gỡ khó khăn, trở ngại khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra các cấp	KHBĐ (2008)-27	Lê Hồng Liêm	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
394	<i>Đề tài:</i> Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2008)-28	Phạm Thị Hải Chuyền	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
395	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị	KHBĐ (2008)-29	Nguyễn Duy Hùng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
396	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp tăng cường liên kết kinh tế của Việt Nam để nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2008)-30	Trần Cành	Văn phòng Trung ương Đảng
397	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các công ty nông, lâm nghiệp quốc doanh	KHBĐ (2008)-31	Nguyễn Văn Tiến	Văn phòng Trung ương Đảng
398	<i>Đề tài:</i> Cổ phần hóa các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích - Những vấn đề đang đặt ra và giải pháp	KHBĐ (2008)-32	Trần Thanh Hồng	Văn phòng Trung ương Đảng
399	<i>Đề tài:</i> Giải pháp đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng	KHBĐ (2008)-33	Nguyễn Hữu Cát	Văn phòng Trung ương Đảng
400	<i>Đề án:</i> Xây dựng và nâng cao chất lượng Tạp chí Văn phòng cấp ủy, đáp ứng yêu cầu là cơ quan tuyên truyền của Văn phòng Trung ương	KHBĐ (2008)-34	Thân Đức Hưởng	Văn phòng Trung ương Đảng
401	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu, xây dựng quy trình quản lý, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư ở các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	KHBĐ (2008)-35	Vũ Hồng Mây	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
402	<i>Đề tài:</i> Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	KHBĐ (2008)-36	Trần Thanh Khê	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
403	<i>Đề tài:</i> Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng ủy tập đoàn, tổng công ty trong Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2008)-37	Nguyễn Tiến Khang	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
404	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát ở Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2008)-38	Nguyễn Quang Dương	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
405	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2008)-39	Hoàng Xuân Cừ	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
406	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2008)-40	Võ Xuân Hoàn	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
407	<i>Đề tài:</i> Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2008)-41	Bùi Minh Quang	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
408	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy đảng với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2008)-42	Lê Văn Kẻ	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
409	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2008)-43	Nguyễn Mạnh Tường	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
410	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng chính trị cho học viên lớp kết nạp đảng và đảng viên mới ở Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2008)-44	Lê Văn Thái	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
411	<i>Đề tài: Công tác dân vận ở La Vang và Lễ hội La Vang hiện nay - Thực trạng và giải pháp (Mật)</i>	KHBĐ (2008)-45	Nguyễn Mạnh Hùng	Ban Dân vận Trung ương
412	<i>Đề tài: Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư (thôn - làng) trong công tác dân vận hiện nay - Thực trạng và giải pháp</i>	KHBĐ (2008)-46	Bùi Văn Thu	Ban Dân vận Trung ương
413	<i>Đề tài: Công tác dân vận của các bộ, ngành trong thời kỳ mới - Thực trạng và giải pháp</i>	KHBĐ (2008)-47	Nguyễn Tiến Thịnh	Ban Dân vận Trung ương
414	<i>Đề tài: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân trong tình hình mới</i>	KHBĐ (2008)-48	Đỗ Hoàng Long	Ban Đối ngoại Trung ương
415	<i>Đề tài: Tác động của quan hệ Trung - Nhật đến quan hệ Việt Nam với Trung Quốc và Nhật Bản những năm đầu thế kỷ XXI - Đề xuất giải pháp</i>	KHBĐ (2008)-49	Đoàn Ngọc Cành	Ban Đối ngoại Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
	<i>Đề tài:</i> Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 27-QĐ/TW ngày 04/02/2002 của Ban Bí thư Trung ương về tái lập Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương; đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trung, cao cấp	KHBĐ (2008)-50	Ngô Thế Vọng	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
416	<i>Đề án:</i> Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học cho đối tượng là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng trong năm 2008	KHBĐ (2008)-51	Phạm Anh Tuấn	Ban Tuyên giáo Trung ương
417	<i>Đề án:</i> Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động nghiên cứu về ngoại cảm ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2008)-52	Nguyễn Quang	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2009				
418	Đề tài: Nâng cao thị hiếu lành mạnh trong thưởng thức nghệ thuật của sinh viên ở Hà Nội hiện nay	KHBĐ (2009)-01	Bùi Thực Anh	Ban Tuyên giáo Trung ương
419	Đề tài: Nâng cao chất lượng tham mưu về nghiên cứu khoa học và công nghệ của ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy	KHBĐ (2009)-02	Khuất Thị Yên	Ban Tuyên giáo Trung ương
420	Đề tài: Tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng ủy xã khu vực nông thôn đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-03	Đào Văn Dũng	Ban Tuyên giáo Trung ương
421	Đề tài: Tuyên truyền, giáo dục chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với người Chăm	KHBĐ (2009)-04	Nguyễn Sỹ Đệ	Ban Tuyên giáo Trung ương
422	Đề án: Xây dựng quy trình quản lý chất lượng điều tra dư luận xã hội trong hệ thống tuyên giáo Đảng	KHBĐ (2009)-05	Nguyễn Huy Cường	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
423	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng văn hoá trong sản phẩm báo chí trước yêu cầu mới	KHBĐ (2009)-06	Vũ Đình Thường	Ban Tuyên giáo Trung ương
424	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề về dạy nghề cho nông dân thiếu đất sản xuất	KHBĐ (2009)-07	Nguyễn Đức Hưng	Ban Tuyên giáo Trung ương
425	<i>Đề tài:</i> Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về đoàn kết dân tộc, chống âm mưu và thủ đoạn kích động, chia rẽ, gây mất ổn định ở Tây Nguyên của các thế lực thù địch	KHBĐ (2009)-08	Nguyễn Thúc Lanh	Ban Tuyên giáo Trung ương
426	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp Trung ương và cấp tỉnh	KHBĐ (2009)-09	Phạm Anh Tuấn	Ban Tuyên giáo Trung ương
427	<i>Đề án:</i> Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương giai đoạn 2005 - 2006	KHBĐ (2009)-10	Nguyễn Thị Nga	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
428	<i>Đề tài:</i> Xuất bản sách lý luận chính trị phục vụ hiệu quả cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2009)-11	Lê Minh Nghĩa	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
429	<i>Đề tài:</i> Xuất bản sách lý luận chính trị và pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc	KHBĐ (2009)-12	Hoàng Phong Hà	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
430	<i>Đề tài:</i> Xuất bản sách lý luận chính trị, pháp luật và tư tưởng Hồ Chí Minh, phục vụ hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn	KHBĐ (2009)-13	Khuất Duy Kim Hải	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
431	<i>Đề tài:</i> Chính sách trợ cấp nông nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-14	Lê Xuân Thành	Văn phòng Trung ương Đảng
432	<i>Đề án:</i> Xây dựng mẫu khung phân loại tài liệu phông lưu trữ cá nhân các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư	KHBĐ (2009)-15	Nguyễn Thị Kim Phượng	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
433	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp xây dựng nông thôn mới vùng ven biển Đồng bằng sông Hồng	KHBĐ (2009)-16	Nguyễn Văn Cường	Văn phòng Trung ương Đảng
434	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề cơ bản trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục	KHBĐ (2009)-17	Trần Minh Hải	Văn phòng Trung ương Đảng
435	<i>Đề tài:</i> Đổi mới hệ thống tổ chức tòa án Việt Nam theo định hướng cải cách tư pháp - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-18	Nguyễn Hải Ninh	Văn phòng Trung ương Đảng
436	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu xác định nguồn và thành phần tài liệu chủ yếu thuộc diện nộp lưu vào các kho lưu trữ cấp ủy địa phương	KHBĐ (2009)-19	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Văn phòng Trung ương Đảng
437	<i>Đề tài:</i> Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác tư pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	KHBĐ (2009)-20	Nguyễn Đình Lực	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
438	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương trước yêu cầu mới	KHBĐ (2009)-21	Nguyễn Thị Tiếp	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
439	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và các Đảng ủy trực thuộc - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-22	Đặng Hùng Minh	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
440	<i>Đề án:</i> Giải pháp kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2009)-23	Nguyễn Quang Tiến	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
441	<i>Đề tài:</i> Xây dựng đội ngũ đảng viên nông thôn vững mạnh	KHBĐ (2009)-24	Phạm Đức Lượng	Hội đồng Lý luận Trung ương
442	<i>Đề tài:</i> Công tác tổ chức nghiên cứu, tư vấn về lý luận từ năm 1991 đến nay - Thực trạng và giải pháp cho giai đoạn 2011 - 2015	KHBĐ (2009)-25	Bùi Văn Hưng	Hội đồng Lý luận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
443	<i>Đề án:</i> Thực trạng và một số giải pháp ứng dụng phần mềm quản lý sức khoẻ cán bộ ở Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương và các tỉnh, thành phố	KHBĐ (2009)-26	Đặng Xuân Tin	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
444	<i>Đề tài:</i> Dân chủ trực tiếp ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-27	Nguyễn Thị Vy	Tạp chí Cộng sản
445	<i>Đề tài:</i> Tạp chí Cộng sản với tuyên truyền thực hiện Chiến lược đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới	KHBĐ (2009)-28	Nguyễn Xuân Thông	Tạp chí Cộng sản
446	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số trên báo chí	KHBĐ (2009)-29	Phạm Văn Hiệp	Tạp chí Cộng sản
447	<i>Đề tài:</i> Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-30	Lê Minh Phụng	Tạp chí Cộng sản
448	<i>Đề tài:</i> Quan hệ giữa xây dựng văn hóa và phát triển kinh tế ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-31	Mai Hải Oanh	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
449	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò của tổ chức đảng viên trong công tác tập hợp, vận động, giáo dục và quản lý lưu học sinh Việt Nam du học tự túc ở ngoài nước	KHBĐ (2009)-32	Trương Mạnh Sơn	Đảng ủy Ngoài nước
450	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ quan báo chí thuộc các bộ, ban, ngành, hội và đoàn thể Trung ương	KHBĐ (2009)-33	Đỗ Thu Hồng	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
451	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ và cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-34	Nguyễn Đình Phu	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
452	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện công tác giám sát của chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-35	Lê Duy Thắng	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
453	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc đảng ủy, chi ủy trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-36	Mạc Phan Sáu	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
454	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp bộ đoàn trong Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-37	Đinh Xuân Tùng	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
455	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp khắc phục hiện tượng cán bộ, công chức chuyển công tác khỏi các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-38	Đỗ Việt Hà	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
456	<i>Đề án:</i> Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp ủy viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2009)-39	Lê Mạnh Hùng	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
457	<i>Đề tài:</i> Một số quan niệm hiện nay trên thế giới về chủ nghĩa xã hội	KHBĐ (2009)-40	Trần Hiệp	Ban Đối ngoại Trung ương
458	<i>Đề tài:</i> Những khó khăn và mâu thuẫn phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên - Nguyên nhân và giải pháp	KHBĐ (2009)-41	Nguyễn Văn Nam	Ban Chỉ đạo Tây Nguyên
459	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2009)-42	Phạm Thị Hoè	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/dè án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
460	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp bảo đảm việc chấp hành kỷ luật và việc thi hành kỷ luật trong Đảng tình hình hiện nay	KHBĐ (2009)-43	Nguyễn Công Học	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
461	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp tăng cường sự lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát của cấp ủy đảng các cấp giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2009)-44	Lê Văn Giảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
462	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra tài chính đảng của ủy ban kiểm tra các cấp	KHBĐ (2009)-45	Tô Quang Thu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
463	<i>Đề tài:</i> Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-46	Lê Hồng Liêm	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
464	<i>Đề án:</i> Vận dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 vào trong công tác của Ban Tổ chức Trung ương	KHBĐ (2009)-47	Đỗ Minh Cương	Ban Tổ chức Trung ương
465	<i>Đề tài:</i> Xây dựng môi trường và tạo động lực cho cán bộ, công chức các ban Đảng hiện nay - Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn	KHBĐ (2009)-48	Phạm Văn Thuần	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu chế độ đãi ngộ sử dụng quan lại thời Hậu Lê	KHBĐ (2009)-49	Nguyễn Bá Túc	Ban Tổ chức Trung ương
466	<i>Đề tài:</i> Quản lý đảng viên thường xuyên làm xa nơi cư trú, đảng viên là sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm ổn định - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-50	Phùng Anh Tuấn	Ban Tổ chức Trung ương
467	<i>Đề tài:</i> Vấn đề tạo nguồn cán bộ các xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-51	Trần Thị Hương	Ban Tổ chức Trung ương
468	<i>Đề án:</i> Nâng cao tính định hướng, tính hấp dẫn trên Tạp chí Xây dựng Đảng - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-52	Đỗ Xuân Định	Ban Tổ chức Trung ương
469	<i>Đề tài:</i> Công tác tái định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong các khu vực có công trình thuỷ điện ở miền Trung - Tây Nguyên - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2009)-53	Võ Tuởng	Ban Dân vận Trung ương
470	<i>Đề tài:</i> Đổi mới phương thức dân vận, theo tư tưởng “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2009)-54	Nguyễn Bá Quang	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2010				
471	<i>Đề tài:</i> 80 năm công tác tuyên giáo của Đảng - Thành tựu, hạn chế và một số bài học	KHBĐ (2010)-01	Nghiêm Đình Vỹ	Ban Tuyên giáo Trung ương
472	<i>Đề án:</i> Đổi mới quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, văn bản của Ban Tuyên giáo Trung ương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới	KHBĐ (2010)-02	Trần Thị Quỳnh Hoa	Ban Tuyên giáo Trung ương
473	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong một số cơ quan thông tấn, báo chí chủ lực ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-03	Phạm Văn Linh	Ban Tuyên giáo Trung ương
474	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam	KHBĐ (2010)-04	Nguyễn Văn Minh	Ban Tuyên giáo Trung ương
475	<i>Đề tài:</i> Giải pháp thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa của Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế	KHBĐ (2010)-05	Vũ Công Hội	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
476	<i>Đề án:</i> Đổi mới, nâng cao chất lượng Tạp chí Thông tin đối ngoại trong tình hình mới	KHBĐ (2010)-06	Đào Xuân Tiến	Ban Tuyên giáo Trung ương
477	<i>Đề tài:</i> Giải pháp tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của các cấp ủy đảng đối với công nhân, lao động thuộc các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn miền Trung - Tây Nguyên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2010)-07	Hà Phước Thiều	Ban Tuyên giáo Trung ương
478	<i>Đề tài:</i> Mô hình tập đoàn kinh tế ở Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	KHBĐ (2010)-08	Đỗ Quang Dũng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
479	<i>Đề tài:</i> Tình trạng in lậu sách ở nước ta hiện nay - Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục	KHBĐ (2010)-09	Lê Văn Yên	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
480	<i>Đề tài:</i> Xây dựng và phát triển đội ngũ biên tập - xuất bản sách lý luận, chính trị, pháp luật trong tình hình mới	KHBĐ (2010)-10	Nguyễn Đình Thực	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
481	<i>Đề tài:</i> Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2010)-11	Phạm Việt	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
482	<i>Đề tài:</i> Xây dựng tập đoàn xuất bản ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2010)-12	Nguyễn Duy Hùng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
483	<i>Đề tài:</i> Cải cách tư pháp - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp	KHBĐ (2010)-13	Nguyễn Văn Quyền	Văn phòng Trung ương Đảng
484	<i>Đề tài:</i> Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới (<i>Mặt</i>)	KHBĐ (2010)-14	Hoàng Thanh Khiết	Văn phòng Trung ương Đảng
485	<i>Đề tài:</i> Định hướng chiến lược phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trong thời kỳ mới	KHBĐ (2010)-15	Nguyễn Hữu Hải	Văn phòng Trung ương Đảng
486	<i>Đề tài:</i> Quản lý và sử dụng đất lúa - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-16	Trần Công Khích	Văn phòng Trung ương Đảng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
487	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp đảm bảo quyền lợi lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	KHBĐ (2010)-17	Lê Hồng Huyên	Văn phòng Trung ương Đảng
488	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu, đề xuất giải pháp về tổ chức, bộ máy và kỹ thuật nhằm xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu (Data Center) phục vụ việc quản lý, sử dụng và bảo vệ các hệ thống thông tin điện tử của các ban Trung ương Đảng	KHBĐ (2010)-18	Vũ Duy Lợi	Văn phòng Trung ương Đảng
489	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2010)-19	Phạm Văn Nhạ	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
490	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2010)-20	Vũ Đức Kiễn	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
491	<i>Đề tài:</i> Giải pháp nâng cao đời sống cho thanh niên công nhân trong Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2010)-21	Nguyễn Trung Hiếu	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
492	<i>Đề tài:</i> Công tác tập hợp, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp	KHBĐ (2010)-22	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương
493	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò, tiềm năng của doanh nhân Việt Nam trong khu vực kinh tế tư nhân cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2010)-23	Hoàng Tiến Cát	Ban Dân vận Trung ương
494	<i>Đề tài:</i> Công tác vận động sinh viên dân tộc thiểu số trong một số trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-24	Lò Thị Hạnh	Ban Dân vận Trung ương
495	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động, tranh thủ chức sắc đạo Công giáo ở nước ta hiện nay (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2010)-25	Lê Đình Nghĩa	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
496	<i>Đề tài:</i> Xây dựng tổ chức và hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2010)-26	Hà Ngọc Anh	Ban Dân vận Trung ương
497	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng xây dựng các khu công nghiệp - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-27	Nguyễn Thị Lan Minh	Ban Dân vận Trung ương
498	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận đối với việc xây dựng lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin lành ở các tỉnh Tây Nguyên (Mật)	KHBĐ (2010)-28	Ngô Anh Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
499	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, tham mưu của Ban Dân vận Trung ương và ban dân vận các tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2010)-29	Nguyễn Kim Thanh	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
500	<i>Đề án:</i> Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra phân loại sức khỏe cán bộ cao cấp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý	KHBĐ (2010)-30	Đặng Xuân Tin	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương
501	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng loại bài tổng kết thực tiễn về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên Tạp chí Cộng sản trong tình hình mới	KHBĐ (2010)-31	Lê Xuân Đình	Tạp chí Cộng sản
502	<i>Đề án:</i> Kiện toàn tổ chức và hoạt động của các ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng	KHBĐ (2010)-32	Phạm Anh Tuấn	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
503	<i>Đề tài:</i> Giải pháp bảo vệ người chống tham nhũng	KHBĐ (2010)-33	Ngô Đức Hòa	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
504	<i>Đề tài:</i> Một số điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của chính quyền Obama đối với Đông Nam Á và kiến nghị đối sách của ta	KHBĐ (2010)-34	Trần Nguyễn Tuyên	Ban Đối ngoại Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
505	<i>Đề tài:</i> Các đảng chính trị chủ yếu ở Campuchia - Thực trạng và kiến nghị chính sách của ta	KHBĐ (2010)-35	Lê Tuấn Khanh	Ban Đối ngoại Trung ương
506	<i>Đề tài:</i> Công tác đoàn và phong trào thanh niên Khối các cơ quan Trung ương giai đoạn 2007 - 2010 - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-36	Lại Xuân Lâm	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
507	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác của bộ máy tham mưu giúp việc cơ quan Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2010)-37	Bùi Minh Quang	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
508	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương trong nhiệm kỳ 2007 - 2010 - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-38	Hà Anh Dân	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
509	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ Đại hội X - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp	KHBĐ (2010)-39	Hoàng Xuân Cù	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
510	Đề tài: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2007 - 2010 - Kết quả và giải pháp cho nhiệm kỳ 2011 - 2015	KHBĐ (2010)-40	Phương Tuyến	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
511	Đề tài: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2010)-41	Nguyễn Văn Sửu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
512	Đề tài: Công tác giám sát của Đảng - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp	KHBĐ (2010)-42	Mai Thế Dương	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
513	Đề tài: Văn hóa trong công tác kiểm tra của Đảng - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2010)-43	Nguyễn Ngọc Đán	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
514	Đề tài: Cơ chế bảo vệ người đấu tranh chống tiêu cực phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng	KHBĐ (2010)-44	Trịnh Long Biên	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
515	Đề tài: Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát cán bộ giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2010)-45	Lê Văn Giảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
516	<i>Đề án: Đổi mới và nâng cao chất lượng Tạp chí Kiểm tra</i>	KHBĐ (2010)-46	Bùi Văn Thể	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
517	<i>Đề tài: Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trong tình hình hiện nay</i>	KHBĐ (2010)-47	Cao Văn Thống	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
518	<i>Đề tài: Đổi mới công tác đánh giá cán bộ trong điều kiện hiện nay ở nước ta</i>	KHBĐ (2010)-48	Lê Minh Thông	Ban Tổ chức Trung ương
519	<i>Đề tài: Thực trạng và giải pháp bảo đảm tính kế thừa, phát triển của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị</i>	KHBĐ (2010)-49	Nguyễn Tuấn Phong	Ban Tổ chức Trung ương
520	<i>Đề án: Thực trạng và những giải pháp chủ yếu nhằm củng cố tổ chức, hoạt động của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi các tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị và thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh, huyện)</i>	KHBĐ (2010)-50	Nguyễn Tân Trịnh	Hội Người cao tuổi Việt Nam

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
521	<i>Đề án:</i> Biên soạn tài liệu tuyên truyền chính trị cho đoàn viên, hội viên và chương trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở của các đoàn thể chính trị - xã hội theo tinh thần Đại hội X và các hội nghị Trung ương Khoá X	KHBĐ (2010)-51	Nguyễn Tiến Hoàng	Ban Tuyên giáo Trung ương
522	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương	KHBĐ (2010)-52	Đinh Xuân Dũng	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
523	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong những năm tới	KHBĐ (2010)-53	Đoàn Thể Hanh	Tạp chí Cộng sản
524	<i>Đề án:</i> Tìm kiếm, hồi cố và cập nhật kết quả các công trình nghiên cứu giai đoạn 2003 - 2004 vào cơ sở dữ liệu	KHBĐ (2010)-54	Nguyễn Thị Nga	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2011				
525	<i>Đề tài:</i> Mở rộng và phát huy dân chủ trong hoạt động tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2011)-01	Phạm Văn Linh	Ban Tuyên giáo Trung ương
526	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin phục vụ việc giải quyết những vấn đề bức xúc về tư tưởng của Ban Tuyên giáo Trung ương	KHBĐ (2011)-02	Nguyễn Thị Ánh	Ban Tuyên giáo Trung ương
527	<i>Đề tài:</i> Giải pháp đổi mới công tác tham mưu và chỉ đạo tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước	KHBĐ (2011)-03	Nguyễn Thị Thu Hà	Ban Tuyên giáo Trung ương
528	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu cơ sở xây dựng và định hướng thiết kế nội dung hành chính - nhà nước cho chương trình sơ cấp lý luận chính trị - hành chính dùng cho các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	KHBĐ (2011)-04	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
529	<i>Đề tài:</i> Những biến đổi, lạch lạc trong đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên hiện nay - Thực trạng và các giải pháp khắc phục	KHBĐ (2011)-05	Lê Thị Bích Hồng	Ban Tuyên giáo Trung ương
530	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác tuyên truyền về biển, đảo trước yêu cầu mới - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-06	Đặng Công Minh	Ban Tuyên giáo Trung ương
531	<i>Đề tài:</i> Giải pháp phát triển văn hóa đối ngoại ở nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế	KHBĐ (2011)-07	Vũ Trọng Lâm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
532	<i>Đề tài:</i> Giải pháp sắp xếp, đổi mới công ty có vốn nhà nước thuộc các cơ quan Đảng	KHBĐ (2011)-08	Ngô Văn Vũ	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
533	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu xây dựng Bảng thời hạn bảo quản mẫu những tài liệu chủ yếu của các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương	KHBĐ (2011)-09	Nguyễn Thị Hải Vân	Văn phòng Trung ương Đảng
534	<i>Đề tài:</i> Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục vụ cho mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam	KHBĐ (2011)-10	Hoàng Xuân Hòa	Văn phòng Trung ương Đảng

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
535	<i>Đề tài:</i> Thực trạng thu nhập và giải pháp nâng cao thu nhập của cán bộ, nhân viên các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2011)-11	Ngô Quý Minh	Văn phòng Trung ương Đảng
536	<i>Đề tài:</i> Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy đảng tại ngân hàng, tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội	KHBĐ (2011)-12	Đỗ Văn Bình	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
537	<i>Đề tài:</i> Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các doanh nghiệp thuộc Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2011)-13	Lê Văn Long	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
538	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp đã cổ phần hóa trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2011)-14	Mạc Văn Lập	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
539	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận trong tham gia giải quyết khiếu kiện đông người ở các tỉnh phía Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-15	Nguyễn Phú Bình	Ban Dân vận Trung ương
540	<i>Đề tài:</i> Mối quan hệ giữa chủ doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp tư nhân Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-16	Võ Đình Liên	Ban Dân vận Trung ương
541	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận tham gia giải quyết khiếu kiện đất, cơ sở thờ tự tôn giáo - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-17	Phạm Kiên Cường	Ban Dân vận Trung ương
542	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp khắc phục bệnh hành chính trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội	KHBĐ (2011)-18	Trần Bích Thủy	Ban Dân vận Trung ương
543	<i>Đề án:</i> Đánh giá thực trạng sức khỏe cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và đề xuất các giải pháp chủ yếu	KHBĐ (2011)-19	Phạm Gia Khải	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
544	<i>Đề án:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các tỉnh, thành phố	KHBĐ (2011)-20	Trần Huy Dụng	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
545	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại trên các ấn phẩm của Tạp chí Cộng sản trong điều kiện mới	KHBĐ (2011)-21	Nguyễn Thành Lợi	Tạp chí Cộng sản
546	<i>Đề tài:</i> Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các khu công nghiệp, khu chế xuất các tỉnh duyên hải miền Trung trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	KHBĐ (2011)-22	Trần Văn Tân	Tạp chí Cộng sản
547	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả công tác phát hành các ấn phẩm Tạp chí Cộng sản ở khu vực phía Nam	KHBĐ (2011)-23	Phùng Ngọc Bảo	Tạp chí Cộng sản
548	<i>Đề tài:</i> Giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền của Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề cơ sở	KHBĐ (2011)-24	Lê Hải	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
549	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong những năm tới	KHBĐ (2011)-25	Đoàn Thê Hanh	Tạp chí Cộng sản
550	<i>Đề tài:</i> Biến động chính trị tại Thái Lan những năm gần đây và một số vấn đề rút ra trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nước ta	KHBĐ (2011)-26	Thân Lê Hoa	Ban Đối ngoại Trung ương
551	<i>Đề tài:</i> Vị trí, vai trò chính đảng trong quan hệ quốc tế hiện nay và phương hướng phát triển quan hệ đối ngoại của Đảng ta	KHBĐ (2011)-27	Nguyễn Mạnh Hùng	Ban Đối ngoại Trung ương
552	<i>Đề tài:</i> Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu dư luận xã hội ở Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2011)-28	Lê Văn Thái	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
553	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện hệ thống mẫu văn bản trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng	KHBĐ (2011)-29	Trần Hậu Bé	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
554	<i>Đề án:</i> Tổ chức bộ máy và cán bộ của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-30	Phan Huy Sang	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
555	<i>Đề án:</i> Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của ngành kiểm tra đảng	KHBĐ (2011)-31	Vũ Xuân Thom	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
556	<i>Đề tài:</i> Công tác giải quyết khiếu nại, kỷ luật trong Đảng hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2011)-32	Trần Cẩm Tú	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
557	<i>Đề tài:</i> Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tham mưu chiến lược	KHBĐ (2011)-33	Nguyễn Văn Du	Ban Tổ chức Trung ương
558	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình chính trị hiện nay trong cán bộ, đảng viên	KHBĐ (2011)-34	Mai Đình Chiến	Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
559	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp khắc phục những bất cập từ thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2011)-35	Lê Văn Hội	Ban Tổ chức Trung ương
560	<i>Đề tài:</i> Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới	KHBĐ (2011)-36	Bùi Đình Bôn	Hội đồng Lý luận Trung ương
561	<i>Đề tài:</i> Tăng cường quản lý tổ chức đảng và đảng viên ở ngoài nước trong xu thế hội nhập quốc tế	KHBĐ (2011)-37	Nguyễn Trung Đông	Đảng ủy Ngoài nước
562	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách xóa đói, giảm nghèo tại địa bàn vùng Tây Bắc	KHBĐ (2011)-38	Lê Khả Đấu	Ban Chỉ đạo Tây Bắc
NĂM 2012				
563	<i>Đề tài:</i> Tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay - Thực trạng và giải pháp khắc phục	KHBĐ (2012)-01	Trương Minh Tuấn	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
564	<i>Đề tài:</i> Sự độc đáo, sáng tạo và những bài học kinh nghiệm chủ yếu của công tác tuyên huấn ở miền Nam Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	KHBĐ (2012)-02	Trương Minh Nhựt	Ban Tuyên giáo Trung ương
565	<i>Đề án:</i> Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hấp dẫn của Tạp chí Tuyên giáo trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2012)-03	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Tuyên giáo Trung ương
566	<i>Đề tài:</i> Tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp định tính trong nghiên cứu dư luận xã hội, phục vụ công tác tuyên giáo của Đảng	KHBĐ (2012)-04	Đỗ Thị Thanh Hà	Ban Tuyên giáo Trung ương
567	<i>Đề tài:</i> Thương mại hóa trong hoạt động xuất bản sách - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-05	Hoàng Mạnh Thắng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
568	<i>Đề tài:</i> Quản lý nhà nước đối với hoạt động in và phát hành sách ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-06	Lê Văn Yên	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
569	Đề tài: Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2012)-07	Hoàng Hà	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
570	Đề tài: Phát triển nhân lực chất lượng cao trong các tập đoàn kinh tế nhà nước - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-08	Nguyễn Thị Tiếp	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
571	Đề tài: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng trong các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2012)-09	Nguyễn Quang Tiến	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
572	Đề tài: Tăng cường mối quan hệ Đảng và nhân dân trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	KHBĐ (2012)-10	Nguyễn Thế Trung	Ban Dân vận Trung ương
573	Đề tài: Công tác vận động đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở phía Bắc di cư tự do đến các tỉnh Tây Nguyên - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-11	Đỗ Thị Định	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
574	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-12	Hồ Văn Định	Ban Dân vận Trung ương
575	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng hoạt động của các phòng bảo vệ sức khỏe Trung ương	KHBĐ (2012)-13	Hà Chính Nghĩa	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
576	<i>Đề tài:</i> Biến động chính trị ở một số nước Bắc Phi và Trung Đông - Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm	KHBĐ (2012)-14	Dương Minh	Ban Đối ngoại Trung ương
577	<i>Đề tài:</i> Định hướng và nhiệm vụ chủ yếu trong tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020	KHBĐ (2012)-15	Nguyễn Hữu Từ	Văn phòng Trung ương Đảng
578	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên báo Đảng ở Đồng bằng sông Cửu Long	KHBĐ (2012)-16	Trương Giang Long	Tạp chí Cộng sản

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
579	<i>Đề tài:</i> Báo chí tuyên truyền về hội nhập quốc tế theo tinh thần Đại hội XI của Đảng	KHBĐ (2012)-17	Nguyễn Thúy Anh	Tạp chí Cộng sản
580	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả của Nhà nước về điều tiết thu nhập trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	KHBĐ (2012)-18	Phạm Việt Dũng	Tạp chí Cộng sản
581	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2012)-19	Trần Hồng Hà	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
582	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận của các cơ quan Trung ương - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-20	Võ Xuân Hoàn	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
583	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng ở Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2012)-21	Phạm Anh Thiên	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
584	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác văn phòng cấp ủy trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2012)-22	Vũ Đức Nam	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
585	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, quyền với các doanh nghiệp để trực lợi - Thực trạng và giải pháp phòng, chống thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	KHBĐ (2012)-23	Lê Hồng Liêm	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
586	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp nâng cao trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh cho đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của Đảng trong tình hình mới	KHBĐ (2012)-24	Hoàng Trà	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
587	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt chất vấn trong Đảng giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2012)-25	Tô Quang Thu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
588	Đề tài: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2012)-26	Trần Lưu Hải	Ban Tổ chức Trung ương
589	Đề tài: Tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-27	Nguyễn Văn Tùng	Ban Tổ chức Trung ương
590	Đề tài: Bố trí cán bộ chủ chốt cấp tỉnh không phải là người địa phương - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-28	Lê Quang Hoan	Ban Tổ chức Trung ương
591	Đề án: Bồi dưỡng bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-29	Nguyễn Đức Hà	Ban Tổ chức Trung ương
592	Đề tài: Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc	KHBĐ (2012)-30	Trương Xuân Cù	Ban Chỉ đạo Tây Bắc
593	Đề án: Phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu và giá trị sử dụng của các đề tài, đề án thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2007 - 2011	KHBĐ (2012)-31	Vũ Hào Quang	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
594	<i>Đề án: Hoàn thiện quy trình quản lý khoa học của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương</i>	KHBĐ (2012)-32	Nguyễn Đắc Hưng	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
595	<i>Đề án: Tìm kiếm, cập nhật kết quả các công trình nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương vào cơ sở dữ liệu, giai đoạn 1996 - 2002 và năm 2007</i>	KHBĐ (2012)-33	Nguyễn Thị Nga	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
596	<i>Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế</i>	KHBĐ (2012)-34	Hoàng Nam Nhất	Ban Tuyên giáo Trung ương
597	<i>Đề tài: Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên các cấp</i>	KHBĐ (2012)-35	Nguyễn Tiến Hoàng	Ban Tuyên giáo Trung ương
598	<i>Đề án: Xuất bản sách phục vụ công tác thông tin đối ngoại và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài</i>	KHBĐ (2012)-36	Hoàng Phong Hà	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
599	<i>Đề tài:</i> Những giải pháp xây dựng đội ngũ công nhân thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2012)-37	Vũ Đức Kiễn	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
600	<i>Đề tài:</i> Công tác vận động đồng bào dân tộc H'Mông ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-38	Nguyễn Quốc Đoàn	Ban Dân vận Trung ương
601	<i>Đề án:</i> Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối với các chính đảng và chính giới các nước	KHBĐ (2012)-39	Đinh Thị Mỹ Vân	Ban Đối ngoại Trung ương
602	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nhằm chống chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	KHBĐ (2012)-40	Phạm Ngọc Thắng	Văn phòng Trung ương Đảng
603	<i>Đề án:</i> Tăng cường thảo luận, trao đổi về lý luận chính trị trên Tạp chí Cộng sản	KHBĐ (2012)-41	Vũ Văn Phúc	Tạp chí Cộng sản

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
604	<i>Đề án:</i> Tăng cường thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài của Tạp chí Cộng sản	KHBĐ (2012)-42	Phạm Tất Thắng	Tạp chí Cộng sản
605	<i>Đề án:</i> Xây dựng tài liệu bồi dưỡng công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2012)-43	Trần Thị Hồng An	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
606	<i>Đề án:</i> Phát hiện, xác định và quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2012)-44	Cao Văn Thống	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
607	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác quản lý hồ sơ, tài liệu cán bộ điện Trung ương quản lý	KHBĐ (2012)-45	Phạm Quang Hưng	Ban Tổ chức Trung ương
608	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh lý luận hiện nay	KHBĐ (2012)-46	Phan Trọng Hào	Hội đồng Lý luận Trung ương
609	<i>Đề tài:</i> Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các án phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2012)-47	Thuận Hữu	Báo Nhân Dân

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
610	<i>Đề tài:</i> Tăng cường tuyên truyền xây dựng Đảng trên các ấn phẩm Báo Nhân Dân đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 - Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.	KHBĐ (2012)-48	Thịnh Giang	Báo Nhân Dân
611	<i>Đề tài:</i> Bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện nơi không tổ chức hội đồng nhân dân - Thực trạng và kiến nghị	KHBĐ (2012)-49	Đỗ Xuân Định	Ban Tổ chức Trung ương
NĂM 2013				
612	<i>Đề án:</i> Xây dựng bộ tiêu chí chuẩn thống nhất cho trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	KHBĐ (2013)-01	Mai Yên Nga	Ban Tuyên giáo Trung ương
613	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu dư luận xã hội phục vụ công tác tuyên giáo trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2013)-02	Nguyễn Mậu Việt Hưng	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
614	<i>Đề án:</i> Xây dựng hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2013)-03	Nguyễn Hồng Phong	Ban Tuyên giáo Trung ương
615	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí nước ta hiện nay	KHBĐ (2013)-04	Đào Xuân Tiên	Ban Tuyên giáo Trung ương
616	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo của Đảng đối với việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động xuất bản	KHBĐ (2013)-05	Nguyễn An Tiêm	Ban Tuyên giáo Trung ương
617	<i>Đề án:</i> Công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2013)-06	Nguyễn Hồng Dũng	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
618	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ trong các tập đoàn, tổng công ty ở Khối Doanh nghiệp Trung ương đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	KHBĐ (2013)-07	Vũ Đức Tú	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
619	<i>Đề án:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của khoa nội A, A11 các bệnh viện cán bộ	KHBĐ (2013)-08	Trần Huy Dụng	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
620	<i>Đề tài:</i> Định hướng và giải pháp tái cơ cấu và đổi mới đầu tư công theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI	KHBĐ (2013)-09	Bùi Văn Thạch	Ban Kinh tế Trung ương
621	<i>Đề tài:</i> Các giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng	KHBĐ (2013)-10	Trần Kim Anh	Ban Kinh tế Trung ương
622	<i>Đề tài:</i> Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020	KHBĐ (2013)-11	Chử Văn Thìn	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
623	<i>Đề tài:</i> Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ trong xây dựng nông thôn mới hiện nay	KHBĐ (2013)-12	Phạm Văn Hiệp	Tạp chí Cộng sản
624	<i>Đề tài:</i> Kết hợp chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI - Một số vấn đề lý luận	KHBĐ (2013)-13	Vũ Văn Hà	Tạp chí Cộng sản
625	<i>Đề tài:</i> Tăng cường thực hành dân chủ trong sinh hoạt đảng góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI	KHBĐ (2013)-14	Nguyễn Đức Kha	Tạp chí Cộng sản
626	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề về thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI	KHBĐ (2013)-15	Nguyễn Thái Sơn	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/dè án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
627	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác bầu cử trong Đảng trước yêu cầu của tình hình mới	KHBĐ (2013)-16	Nguyễn Khắc Dịu	Ban Tổ chức Trung ương
628	<i>Đề tài:</i> Thực trạng, xu hướng và giải pháp phòng, chống “lợi ích nhóm” ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2013)-17	Tô Quang Thu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
629	<i>Đề tài:</i> Giải pháp chủ yếu khắc phục những lêch lạc trong thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng hiện nay	KHBĐ (2013)-18	Mai Trực	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
630	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác kiểm tra tài sản đảng hiện nay	KHBĐ (2013)-19	Nguyễn Văn Nhân	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
631	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nâng cao khả năng phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên	KHBĐ (2013)-20	Hoàng Trà	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
632	<i>Đề tài:</i> Ngăn chặn, phòng ngừa sai phạm về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng	KHBĐ (2013)-21	Đỗ Hùng Cường	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
633	<i>Đề tài:</i> Công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2013)-22	Nguyễn Đăng Tiên	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
634	<i>Đề án:</i> Một số biện pháp đấu tranh, phòng, chống những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa trong đoàn viên, thanh niên Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2013)-23	Bùi Đức Việt	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
635	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công vụ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương hiện nay	KHBĐ (2013)-24	Nguyễn Hữu Chung	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
636	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết xuất bản (qua thực tiễn của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật)	KHBĐ (2013)-25	Đỗ Quang Dũng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
637	<i>Đề tài:</i> Truyền thông giao lưu văn hóa với vấn đề bảo vệ lợi ích an ninh văn hóa quốc gia	KHBĐ (2013)-26	Vũ Trọng Lâm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
638	<i>Đề tài:</i> Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ủy Ngoài nước đối với công tác xây dựng Đảng ở ngoài nước trong tình hình mới	KHBĐ (2013)-27	Đặng Văn Càn	Đảng ủy Ngoài nước
639	<i>Đề tài:</i> Phương hướng và giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật Việt Nam thực sự là người đại diện cho công nhân, nông dân và trí thức	KHBĐ (2013)-28	Nguyễn Văn Hùng	Ban Dân vận Trung ương
640	<i>Đề tài:</i> Tăng cường công tác dân vận đối với người dân các tỉnh duyên hải miền Trung gắn với chủ quyền biển, đảo Tổ quốc	KHBĐ (2013)-29	Nguyễn Mạnh Hùng	Ban Dân vận Trung ương
641	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp chủ yếu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong tình hình mới	KHBĐ (2013)-30	Lê Đình Nghĩa	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
642	<i>Đề tài:</i> Xã hội dân sự - Những vấn đề đang đặt ra với Việt Nam	KHBĐ (2013)-31	Nguyễn Quang	Ban Tuyên giáo Trung ương
643	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa sản xuất phim truyện điện ảnh và truyền hình theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW	KHBĐ (2013)-32	Trần Phương Lan	Ban Tuyên giáo Trung ương
644	<i>Đề tài:</i> Xác định đặc trưng của công tác chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam hiện nay để vận dụng vào việc hoạch định chủ trương, chính sách y tế của nước ta	KHBĐ (2013)-33	Đào Văn Dũng	Ban Tuyên giáo Trung ương
645	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò của báo chí Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay	KHBĐ (2013)-34	Nguyễn Linh Khiếu	Tạp chí Cộng sản
646	<i>Đề tài:</i> Tiến trình cải cách tại Mianma từ năm 2010 đến nay và kiến nghị đổi mới của Việt Nam trong quan hệ với Mianma	KHBĐ (2013)-35	Nguyễn Trọng Kiên	Ban Đối ngoại Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
647	<i>Đề tài:</i> Tranh chấp chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Á hiện nay và các tác động đối với Việt Nam	KHBĐ (2013)-36	Nguyễn Hồng Thạch	Ban Đối ngoại Trung ương
648	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phê bình văn học, nghệ thuật theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X	KHBĐ (2013)-37	Đào Duy Quát	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
649	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận trong đấu tranh xóa bỏ tà đạo Hà Mòn ở Tây Nguyên - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2013)-38	Hồ Xuân Định	Ban Dân vận Trung ương
650	<i>Đề tài:</i> Phát huy vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới ở khu vực Đồng bằng sông Hồng	KHBĐ (2013)-39	Nguyễn Đăng Hùng	Ban Dân vận Trung ương
651	<i>Đề án:</i> Xây dựng quy định trong việc tiếp nhận xử lý đơn, thư, tiếp đảng viên và công dân của Ủy ban Kiểm tra Trung ương	KHBĐ (2013)-40	Nguyễn Thị Bích Ngà	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
652	<i>Đề tài:</i> Định hướng nội dung giáo dục chủ quyền biển, đảo cho học sinh phổ thông	KHBĐ (2013)-41	Trần Viết Lưu	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
653	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp xây dựng vị trí việc làm ở cơ quan Ban Tổ chức Trung ương	KHBĐ (2013)-42	Trần Thanh Bình	Ban Tổ chức Trung ương
654	<i>Đề tài:</i> Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2013)-43	Trần Thanh Cương	Ban Tổ chức Trung ương
655	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp cơ bản bảo đảm độc lập xét xử của tòa án trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2013)-44	Nguyễn Hải Ninh	Văn phòng Trung ương Đảng
656	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện quy trình theo dõi, triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và xây dựng phần mềm hỗ trợ	KHBĐ (2013)-45	Vũ Duy Lợi	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2014				
657	<i>Đề tài:</i> Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong quá trình tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2014)-01	Nguyễn Văn Ngọc	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
658	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2014)-02	Nguyễn Văn Quynh	Ban Tổ chức Trung ương
659	<i>Đề tài:</i> Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng qua 30 năm đổi mới - Thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp	KHBĐ (2014)-03	Mai Thế Dương	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
660	<i>Đề tài:</i> Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận là người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới	KHBĐ (2014)-04	Thào Xuân Sùng	Ban Dân vận Trung ương
661	<i>Đề tài:</i> Tổ chức, triển khai nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn qua 30 năm đổi mới - Thực trạng, bài học và định hướng	KHBĐ (2014)-05	Lê Hữu Nghĩa	Hội đồng Lý luận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
662	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu của các tỉnh ủy, thành ủy - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-06	Phạm Mạnh Hùng	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
663	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-07	Hà Dũng Hải	Ban Tuyên giáo Trung ương
664	<i>Đề tài:</i> Công tác tuyên giáo trong việc xây dựng nông thôn mới - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-08	Lê Quang Tuấn	Ban Tuyên giáo Trung ương
665	<i>Đề tài:</i> Giữ vững độc lập, tự chủ kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta	KHBĐ (2014)-09	Nguyễn Đăng Bình	Văn phòng Trung ương Đảng
666	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cung cấp thông tin tổng hợp phục vụ Trung ương phù hợp với tình hình mới	KHBĐ (2014)-10	Dương Quốc Hưng	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
667	<i>Đề án:</i> Công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan ở các ban, cơ quan Đảng Trung ương - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-11	Hoàng Quốc Tuấn	Văn phòng Trung ương Đảng
668	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn theo tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương 7 khóa XI	KHBĐ (2014)-12	Phùng Văn Đông	Tạp chí Cộng sản
669	<i>Đề tài:</i> Tiếp tục đổi mới phương thức thực hành dân chủ đại diện ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2014)-13	Nguyễn Thị Vy	Tạp chí Cộng sản
670	<i>Đề tài:</i> Góp phần nhận diện giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2014)-14	Mai Hải Oanh	Tạp chí Cộng sản
671	<i>Đề tài:</i> Sự tác động của phương tiện truyền thông xã hội đối với giới trẻ Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-15	Lê Hải	Tạp chí Cộng sản
672	<i>Đề án:</i> Đổi mới một số nội dung công tác thống kê ngành tổ chức, xây dựng Đảng hiện nay	KHBĐ (2014)-16	Nguyễn Văn Doanh	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
673	<i>Đề án: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng - Cơ sở và đề xuất</i>	KHBĐ (2014)-17	Nguyễn Văn Tùng	Ban Tổ chức Trung ương
674	<i>Đề án: Đổi mới công tác thi đua khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo Luật thi đua, khen thưởng</i>	KHBĐ (2014)-18	Nguyễn Xuân Sùng	Ban Tổ chức Trung ương
675	<i>Đề tài: "Tư duy nhiệm kỳ" và "bệnh thành tích" trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước hiện nay - Thực trạng, xu hướng và giải pháp</i>	KHBĐ (2014)-19	Cao Văn Thống	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
676	<i>Đề án: Nâng cao hiệu quả công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra Trung ương</i>	KHBĐ (2014)-20	Nguyễn Văn Hội	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
677	<i>Đề tài: Đổi mới công tác dân vận trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI</i>	KHBĐ (2014)-21	Bùi Minh Quang	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
678	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp chủ yếu về công tác tư tưởng góp phần đấu tranh ngăn chặn biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ở Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2014)-22	Phạm Anh Thiện	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
679	<i>Đề tài:</i> Phát triển xuất bản sách điện tử ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-23	Vũ Trọng Lâm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
680	<i>Đề án:</i> Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức Tạp chí Nhịp cầu Tri thức	KHBĐ (2014)-24	Chu Văn Khánh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
681	<i>Đề tài:</i> Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-25	Lò Thị Hạnh	Ban Dân vận Trung ương
682	<i>Đề tài:</i> Các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện Quy chế công tác dân vận theo Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-26	Bùi Tuấn Quang	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
683	<i>Đề tài:</i> Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2014)-27	Nguyễn Xuân Trường	Ban Nội chính Trung ương
684	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng tham mưu của Ban Nội chính Trung ương trong lãnh đạo công tác xây dựng pháp luật	KHBĐ (2014)-28	Nguyễn Thanh Hải	Ban Nội chính Trung ương
685	<i>Đề án:</i> Đổi mới tuyên truyền về kinh tế hợp tác xã trên các án phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2014)-29	Lê Quốc Khánh	Báo Nhân Dân
686	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức và đội ngũ phóng viên thường trú Báo Nhân Dân	KHBĐ (2014)-30	Đinh Như Hoan	Báo Nhân Dân
687	<i>Đề tài:</i> Đổi mới mô hình tổ chức đảng ngoài nước trong tình hình mới	KHBĐ (2014)-31	Phạm Quốc Cường	Đảng ủy Ngoài nước
688	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu quy định tiêu chuẩn chức danh và xác định vị trí việc làm của cán bộ Ban Tuyên giáo Trung ương	KHBĐ (2014)-32	Trần Đức Nhâm	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
689	<i>Đề án:</i> Xây dựng kho dữ liệu khoa học của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2014)-33	Nguyễn Quốc Trung	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
690	<i>Đề án:</i> Tiếp tục hoàn thiện quy trình đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2014)-34	Nguyễn Quang	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
691	<i>Đề tài:</i> Một số hình thức liên kết nâng cao hiệu quả phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp	KHBĐ (2014)-35	Nguyễn Văn Tiên	Ban Kinh tế Trung ương
	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp về thông tin kinh tế - xã hội nhằm thực hiện tốt công tác tham mưu của Ban Kinh tế Trung ương và các ban kinh tế tỉnh ủy, thành ủy	KHBĐ (2014)-36	Đặng Đức Long	Ban Kinh tế Trung ương
692	<i>Đề tài:</i> Thực trạng và một số giải pháp góp phần hoàn thiện chính sách phát triển các khu kinh tế ven biển ở Việt Nam	KHBĐ (2014)-37	Hoàng Thị Tư	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2015				
693	<i>Đề tài:</i> Định hướng giá trị về nhân cách của con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2015)-01	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ban Tuyên giáo Trung ương
694	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác tham mưu về an sinh xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI)	KHBĐ (2015)-02	Nguyễn Quốc Trung	Ban Tuyên giáo Trung ương
695	<i>Đề tài:</i> Giải pháp khắc phục những hạn chế về lối sống văn hóa của con người Việt Nam	KHBĐ (2015)-03	Đinh Lan Hương	Ban Tuyên giáo Trung ương
696	<i>Đề tài:</i> Đổi mới nội dung và phương thức phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các ấn phẩm của Tạp chí Tuyên giáo hiện nay	KHBĐ (2015)-04	Trần Doãn Tiên	Ban Tuyên giáo Trung ương
697	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội trong các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương	KHBĐ (2015)-05	Hoàng Gia Hanh	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

STT	Tên đề tài/dè án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
698	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về an sinh xã hội trên báo và tạp chí Đảng hiện nay	KHBĐ (2015)-07	Mai Thị Hương Giang	Tạp chí Cộng sản
699	<i>Đề tài:</i> Tuyên truyền để nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-08	Phùng Ngọc Bảo	Tạp chí Cộng sản
700	<i>Đề tài:</i> Những biểu hiện lệch lạc trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và giải pháp khắc phục	KHBĐ (2015)-09	Phạm Việt Dũng	Tạp chí Cộng sản
701	<i>Đề tài:</i> Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng sản xuất hàng hóa	KHBĐ (2015)-10	Phuoc Minh Hiệp	Tạp chí Cộng sản
702	<i>Đề án:</i> Đổi mới công tác quản lý đào tạo cao cấp lý luận chính trị	KHBĐ (2015)-11	Trần Hậu Thành	Ban Tổ chức Trung ương
703	<i>Đề án:</i> Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý hồ sơ đảng viên trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2015)-12	Trịnh Quang Bắc	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
704	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện hệ thống tiêu chí phát hiện và giải quyết những vấn đề chính trị hiện nay trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ	KHBĐ (2015)-13	Quản Minh Cường	Ban Tổ chức Trung ương
705	<i>Đề tài:</i> Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra	KHBĐ (2015)-14	Nguyễn Văn Nhân	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
706	<i>Đề án:</i> Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên	KHBĐ (2015)-15	Trần Duy Hưng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
707	<i>Đề án:</i> Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống lãng phí ở nước ta hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp	KHBĐ (2015)-16	Hà Quốc Trị	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
708	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp công tác giữa đảng ủy với ban cán sự đảng, đảng đoàn ở các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2015)-17	Đỗ Việt Hà	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
709	<i>Đề án:</i> Phát huy dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy ở Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2015)-18	Vũ Đức Nam	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
710	<i>Đề án:</i> Xây dựng và phát triển văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI	KHBĐ (2015)-19	Phạm Anh Thiện	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
711	<i>Đề tài:</i> Vận dụng phong cách ngôn ngữ Hồ Chí Minh vào công tác tuyên truyền, vận động	KHBĐ (2015)-20	Nguyễn Thị Trang	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
712	<i>Đề tài:</i> Thời cơ và thách thức đối với hoạt động xuất bản khi Việt Nam tham gia hội nhập ASEAN - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-21	Hoàng Phong Hà	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
713	<i>Đề án:</i> Bảo hộ quyền tác giả trong hoạt động xuất bản sách - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-22	Hoàng Mạnh Thắng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
714	Đề án: Đổi mới phương thức hoạt động của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật	KHBĐ (2015)-23	Trần Quốc Dân	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
715	Đề tài: Hoạt động truyền giáo của đạo Tin lành ở các khu công nghiệp miền Đông Nam Bộ - Những vấn đề đặt ra đối với công tác dân vận	KHBĐ (2015)-24	Đinh Thị Xuân Trang	Ban Dân vận Trung ương
716	Đề tài: Đổi mới công tác vận động gia đình phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam	KHBĐ (2015)-25	Lê Quang Toàn	Ban Dân vận Trung ương
717	Đề án: Công tác dân vận với việc định hướng dư luận xã hội góp phần tạo sự đồng thuận xã hội	KHBĐ (2015)-26	Võ Thị Mai	Ban Dân vận Trung ương
718	Đề án: Công tác dân vận tham gia khắc phục các hiện tượng lèch lạc trong thờ cúng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay (Mặt)	KHBĐ (2015)-27	Trịnh Minh Đại	Ban Dân vận Trung ương
719	Đề tài: Khắc phục bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai ở Việt Nam hiện nay, góp phần phòng ngừa tham nhũng	KHBĐ (2015)-28	Vũ Thu Hạnh	Ban Nội chính Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
720	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xử lý của ban nội chính đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2015)-29	Phạm Anh Tuấn	Ban Nội chính Trung ương
721	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu của Ban Nội chính Trung ương trong phòng, chống tội phạm về tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2015)-30	Nguyễn Văn Yên	Ban Nội chính Trung ương
722	<i>Đề án:</i> Góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự về tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong tình hình hiện nay	KHBĐ (2015)-31	Thái Anh Hùng	Ban Nội chính Trung ương
723	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp góp phần giải quyết tình trạng nghèo của người nhập cư vào các đô thị lớn trong quá trình đô thị hóa hiện nay	KHBĐ (2015)-32	Tống Thu Huyền	Ban Kinh tế Trung ương
724	<i>Đề tài:</i> Chênh lệch mức sống dân cư giữa các vùng miền ở Việt Nam sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-33	Bùi Thị Kiều Ly	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
725	<i>Đề tài:</i> Giải pháp đảm bảo an toàn nợ công của Việt Nam	KHBĐ (2015)-34	Đoàn Ngọc Xuân	Ban Kinh tế Trung ương
726	<i>Đề tài:</i> Đổi mới thể chế công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện nay - Giải pháp và kiến nghị	KHBĐ (2015)-35	Nguyễn Mạnh Hùng	Ban Kinh tế Trung ương
727	<i>Đề tài:</i> Chủ trương xây dựng cường quốc biển của Trung Quốc và kiến nghị đối sách của Việt Nam (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2015)-36	Phạm Thị Hồng Yến	Ban Kinh tế Trung ương
728	<i>Đề án:</i> Đổi mới mô hình tổ chức cơ quan chuyên trách nghiên cứu lý luận, đường lối và chính sách của Đảng	KHBĐ (2015)-37	Lê Minh Nghĩa	Hội đồng Lý luận Trung ương
729	<i>Đề án:</i> Triển khai một số giải pháp ứng dụng hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học tại Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2015)-38	Trần Minh Tiến	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
730	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020	KHBĐ (2015)-39	Phạm Ngọc Linh	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
731	Đề án: 20 năm hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương - Thực trạng và những vấn đề đặt ra	KHBĐ (2015)-40	Khuất Thị Yên	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
732	Đề án: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe của các cơ sở nghỉ dưỡng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng	KHBĐ (2015)-41	Phạm Xuân Thu	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
733	Đề án: Tăng cường tuyên truyền về tái cơ cấu kinh tế trên các ấn phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2015)-42	Nguyễn Thị Thu Hà	Báo Nhân Dân
734	Đề tài: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo ở Đảng bộ Ngoài nước	KHBĐ (2015)-43	Tạ Xuân Thanh	Đảng ủy Ngoài nước
735	Đề tài: Vấn đề tự do sáng tạo trong văn học, nghệ thuật ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-44	Đào Duy Quát	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
736	Đề tài: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2015)-45	Nguyễn Ngọc Trúc	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
737	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu quy định tiêu chuẩn chức danh và xác định vị trí việc làm của cán bộ Ban Tuyên giáo Trung ương (giai đoạn 2)	KHBĐ (2015)-46	Trần Đức Nhâm	Ban Tuyên giáo Trung ương
738	<i>Đề án:</i> Một số vấn đề về đổi mới nội dung, phương thức công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương	KHBĐ (2015)-47	Phạm Văn Linh	Ban Tuyên giáo Trung ương
739	<i>Đề án:</i> Đánh giá hiệu quả ứng dụng các kết quả nghiên cứu các đề tài, đề án thuộc Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương trong nhiệm kỳ 2011 - 2015	KHBĐ (2015)-48	Nguyễn Huy Cường	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
740	<i>Đề án:</i> Xây dựng quy chế nội bộ về định mức lập dự toán, quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cơ quan Đảng	KHBĐ (2015)-49	Nguyễn Thị Nga	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
NĂM 2016				
741	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu những tác động tiêu cực của mạng internet đến tư tưởng, tâm trạng xã hội - Thực trạng và giải pháp khắc phục	KHBĐ (2016)-01	Bùi Thế Đức	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
742	<i>Đề tài:</i> Những hiệp định tự do thương mại thế hệ mới - Thời cơ, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam	KHBĐ (2016)-02	Vũ Văn Hà	Tạp chí Công sản
743	<i>Đề tài:</i> Minh bạch tài sản, thu nhập theo chủ trương, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2016)-03	Nguyễn Thanh Hải	Ban Nội chính Trung ương
744	<i>Đề tài:</i> Phát hiện và thu hồi tiền, tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2016)-04	Tô Quang Thu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
745	<i>Đề tài:</i> Giải quyết việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2016)-05	Lương Thanh Phương	Ban Kinh tế Trung ương
746	<i>Đề án:</i> Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng quản lý một số bệnh mạn tính không lây nhiễm (NCDs) đối với cán bộ cao cấp diện quản lý tại các phòng bảo vệ sức khỏe Trung ương	KHBĐ (2016)-06	Nguyễn Văn Công	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
747	<i>Đề án:</i> Tăng cường tuyên truyền chống “diễn biến hòa bình” và hoạt động của các lực lượng thù địch trên các ấn phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2016)-07	Lê Quốc Khánh	Báo Nhân Dân
748	<i>Đề tài:</i> Đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu trong hệ thống Đảng đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới	KHBĐ (2016)-08	Phạm Minh Chính	Ban Tổ chức Trung ương
749	<i>Đề án:</i> Phát triển nguồn nhân lực trong ngành xuất bản hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2016)-09	Đỗ Quang Dũng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
750	<i>Đề án:</i> Đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới	KHBĐ (2016)-10	Nguyễn Việt Thông	Hội đồng Lý luận Trung ương
751	<i>Đề tài:</i> Nhận diện phong trào cộng sản, công nhân quốc tế từ đầu thế kỷ XXI đến nay	KHBĐ (2016)-11	Trần Đắc Lợi	Ban Đối ngoại Trung ương
752	<i>Đề tài:</i> Chính sách của Nhật Bản đối với Đông Nam Á đầu thế kỷ XXI - Kiến nghị chính sách của Việt Nam	KHBĐ (2016)-12	Mẫn Huyền Sâm	Ban Đối ngoại Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
753	<i>Đề tài:</i> Minh bạch hóa thông tin, tuyên truyền tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội	KHBĐ (2016)-14	Lâm Phương Thanh	Ban Tuyên giáo Trung ương
754	<i>Đề tài:</i> Một số vấn đề về xã hội dân sự trong điều kiện thực tế ở Việt Nam	KHBĐ (2016)-15	Phạm Văn Linh	Ban Tuyên giáo Trung ương
755	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác dân vận góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững	KHBĐ (2016)-16	Thào Xuân Sùng	Ban Dân vận Trung ương
756	<i>Đề tài:</i> Định hướng, phương pháp xây dựng tràn nợ công của Việt Nam trong tình hình mới	KHBĐ (2016)-17	Bùi Văn Thạch	Văn phòng Trung ương Đảng
757	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác quản lý công chức trong các cơ quan Đảng	KHBĐ (2016)-18	Hà Ban	Ban Tổ chức Trung ương
758	<i>Đề tài:</i> Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội	KHBĐ (2016)-19	Mai Văn Chính	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
759	<i>Đề tài:</i> Khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng thông qua thực tiễn chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp	KHBĐ (2016)-20	Võ Văn Dũng	Ban Nội chính Trung ương
760	<i>Đề tài:</i> Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với kiểm soát quyền lực ở nước ta theo tinh thần Đại hội XII của Đảng	KHBĐ (2016)-21	Mai Trực	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
761	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của công tác đối ngoại đảng nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XII của Đảng	KHBĐ (2016)-22	Nguyễn Tuấn Phong	Ban Đối ngoại Trung ương
762	<i>Đề tài:</i> Chính sách phát triển công nghiệp quốc gia - Lý luận và thực tiễn	KHBĐ (2016)-23	Ngô Đông Hải	Ban Kinh tế Trung ương

STT	Tên đề tài/dè án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2017				
763	<i>Đề tài:</i> Tăng cường công tác dân vận trong việc khắc phục sự cố môi trường (qua kinh nghiệm giải quyết sự cố môi trường do Formosa gây ra)	KHBĐ (2017)-01	Đỗ Văn Dũng	Ban Dân vận Trung ương
764	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn Tây Nguyên	KHBĐ (2017)-02	Đỗ Thịnh	Ban Dân vận Trung ương
765	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp tăng cường giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	KHBĐ (2017)-03	Nguyễn Văn Vinh	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
766	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên	KHBĐ (2017)-04	Phạm Đức Tiến	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
767	<i>Đề tài:</i> Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước Đông Nam Á trong nhiệm kỳ Đại hội XVIII, dự báo và kiến nghị đổi mới của ta (<i>Mặt</i>)	KHBĐ (2017)-05	Nguyễn Mai Hường	Ban Đối ngoại Trung ương
768	<i>Đề án:</i> Chuyển đổi hoạt động các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật sang mô hình doanh nghiệp	KHBĐ (2017)-06	Trần Quốc Dân	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
769	<i>Đề án:</i> Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông đối với các xuất bản phẩm lý luận chính trị, pháp luật	KHBĐ (2017)-07	Nguyễn Hải Bình	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
770	<i>Đề án:</i> Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lực lượng cán bộ làm công tác lý luận phê bình văn học, nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2017)-08	Nguyễn Thị Tố Ninh	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
771	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc hội thảo quốc tế về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với một số chính đảng trên thế giới	KHBĐ (2017)-09	Nguyễn Hồng Sơn	Hội đồng Lý luận Trung ương

STT	Tên đề tài/dè án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
772	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nghỉ điều dưỡng kết hợp với điều trị bệnh lý đối với cán bộ cao cấp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý	KHBĐ (2017)-10	Hà Chính Nghĩa	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
773	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng tham mưu của các ban Đảng Trung ương góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững theo tinh thần Đại hội XII của Đảng	KHBĐ (2017)-11	Vũ Văn Phúc	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
774	<i>Đề tài:</i> Kinh tế biển Việt Nam hiện nay - Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp	KHBĐ (2017)-12	Hoàng Xuân Hòa	Ban Kinh tế Trung ương
775	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác thẩm định các đề án về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư	KHBĐ (2017)-13	Nguyễn Uyên Minh	Ban Nội chính Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
776	<i>Đề tài:</i> Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của Trung Quốc từ Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ XVIII đến nay - Giá trị tham khảo với Việt Nam	KHBĐ (2017)-14	Vũ Thu Hạnh	Ban Nội chính Trung ương
777	<i>Đề tài:</i> Một số chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc	KHBĐ (2017)-15	Phạm Thành Nam	Văn phòng Trung ương Đảng
778	<i>Đề án:</i> Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo, tạp chí hiện nay	KHBĐ (2017)-16	Nguyễn Đức Kha	Tạp chí Cộng sản
779	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay (qua khảo sát thực tiễn ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu)	KHBĐ (2017)-17	Phạm Thị Hạnh	Tạp chí Cộng sản

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
780	<i>Đề tài:</i> Xây dựng bộ chỉ số đánh giá niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng	KHBĐ (2017)-19	Đỗ Thị Thanh Hà	Ban Tuyên giáo Trung ương
781	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đối với một số địa bàn trọng điểm khu vực Mỹ Latinh	KHBĐ (2017)-20	Nguyễn Văn Hay	Ban Tuyên giáo Trung ương
782	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng công tác theo dõi địa bàn của Ban Tổ chức Trung ương qua thực tiễn miền Trung - Tây Nguyên	KHBĐ (2017)-21	Phan Thăng An	Ban Tổ chức Trung ương
783	<i>Đề tài:</i> Quản lý phát triển xã hội ở nước ta theo quan điểm Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng	KHBĐ (2017)-22	Phạm Quang Thảo	Đảng ủy Khối các cơ quan Đảng Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2018				
784	<i>Đề tài:</i> Nghiên cứu về Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (<i>Mặt</i>)	KHBĐ (2018)-01	Phùng Hữu Phú	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
785	<i>Đề tài:</i> Tác động của sự điều chỉnh chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với Việt Nam và kiến nghị chính sách của ta	KHBĐ (2018)-02	Nguyễn Kỳ Sơn	Ban Đối ngoại Trung ương
786	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới	KHBĐ (2018)-03	Phạm Chí Thành	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
787	<i>Đề tài:</i> Nhận diện các khuynh hướng vận động và phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2018)-04	Phan Đình Tân	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
788	<i>Đề tài:</i> Kiểm soát, ngăn chặn “nhóm lợi ích” trong thực thi chính sách công ở Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2018)-05	Nguyễn Văn Chung	Tạp chí Cộng sản
789	<i>Đề án:</i> Phát triển đội ngũ cộng tác viên phát hành, bạn đọc các tạp chí của Đảng trong giai đoạn hiện nay	KHBĐ (2018)-06	Nguyễn Việt Anh	Tạp chí Cộng sản
790	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện công tác quản lý nguồn kinh phí nhà nước cấp trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của hệ thống các cơ quan Đảng ở Trung ương	KHBĐ (2018)-07	Nguyễn Thị Thu Hiền	Văn phòng Trung ương Đảng
791	<i>Đề án:</i> Xác minh mật danh trong tài liệu lưu trữ góp phần quản lý và phát huy giá trị tài liệu tại lưu trữ lịch sử của Trung ương Đảng	KHBĐ (2018)-08	Nguyễn Quốc Dũng	Văn phòng Trung ương Đảng
792	<i>Đề án:</i> Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các cơ quan chức năng trong tham mưu phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm	KHBĐ (2018)-09	Nguyễn Thanh Tân	Ban Nội chính Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
793	<i>Đề tài:</i> Xây dựng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong các cơ quan, tổ chức nội chính góp phần phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2018)-10	Trương Hồng Hải	Ban Nội chính Trung ương
794	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ trong các cơ quan, bộ, ban, ngành Trung ương đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay	KHBĐ (2018)-11	Đỗ Việt Hà	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
795	<i>Đề án:</i> Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng	KHBĐ (2018)-12	Cao Văn Thống	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
796	<i>Đề tài:</i> Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý (cấp Trung ương và cấp tỉnh)	KHBĐ (2018)-13	Nghiêm Phú Cường	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
797	<i>Đề tài:</i> Cơ chế kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và doanh nghiệp nhà nước	KHBĐ (2018)-14	Trịnh Minh Thảo	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
798	<i>Đề tài:</i> Các xu hướng, đặc trưng tổ chức hoạt động tòa soạn hội tụ và đề xuất mô hình tòa soạn hội tụ của Báo Nhân Dân	KHBĐ (2018)-15	Quế Đình Nguyên	Báo Nhân Dân
799	<i>Đề án:</i> Tăng cường công tác thông tin đối ngoại trên các ấn phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2018)-16	Nguyễn Ngọc Thanh	Báo Nhân Dân
800	<i>Đề tài:</i> Nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của một số ngành công nghiệp chủ lực phục vụ xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các hiệp định tự do thương mại (FTAs) đến năm 2030	KHBĐ (2018)-17	Nguyễn Đức Hiển	Ban Kinh tế Trung ương
801	<i>Đề án:</i> Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 10 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII	KHBĐ (2018)-18	Phạm Minh Điển	Ban Kinh tế Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
802	<i>Đề án: Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc: Thực trạng và giải pháp</i>	KHBĐ (2018)-19	Lê Thị Hương	Ban Kinh tế Trung ương
803	<i>Đề án: Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII</i>	KHBĐ (2018)-20	Quản Minh Cường	Ban Tổ chức Trung ương
804	<i>Đề án: Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Ban Tổ chức Trung ương với các tỉnh, thành ủy trong công tác cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý</i>	KHBĐ (2018)-21	ThS. Trần Việt Thành	Ban Tổ chức Trung ương
805	<i>Đề án: Đổi mới, hoàn thiện khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh trong tình hình mới</i>	KHBĐ (2018)-22	Trần Viết Lưu	Ban Tuyên giáo Trung ương
806	<i>Đề án: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế trong tình hình mới</i>	KHBĐ (2018)-23	Đoàn Văn Báu	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
807	Đề án: Xây dựng và phát huy vai trò ảnh hưởng của người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác dân vận hiện nay	KHBĐ (2018)-24	Đào Đoan Hùng	Ban Dân vận Trung ương
808	Đề án: Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền góp phần phòng ngừa điểm nóng, vụ việc phức tạp ở các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ trong tình hình mới	KHBĐ (2018)-25	Lê Duy Thống	Ban Dân vận Trung ương
809	Đề án: Công tác tuyên truyền, vận động chức sắc tôn giáo trong tình hình mới (Mật)	KHBĐ (2018)-26	Lê Đình Nghĩa	Ban Dân vận Trung ương
810	Đề tài: Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là chuyên gia đầu ngành	KHBĐ (2018)-27	Nguyễn Viết Thông	Hội đồng Lý luận Trung ương
811	Đề án: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2018)-28	Vũ Thanh Sơn	Ban Tổ chức Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
812	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao kiến thức và thực hành tự quản lý bệnh đái tháo đường ở cán bộ cấp cao hiện đang được theo dõi, chăm sóc sức khỏe tại các phòng bảo vệ sức khỏe Trung ương	KHBĐ (2018)-29	Nguyễn Văn Công	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
813	<i>Đề tài:</i> Thực tiễn hợp tác khai thác chung trên các vùng biển có tranh chấp - Kinh nghiệm và kiến nghị đối với Việt Nam trên khu vực Biển Đông (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2018)-30	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Ban Đối ngoại Trung ương
814	<i>Đề tài:</i> Chính sách đối ngoại của Philíppin đối với Trung Quốc trong tình hình hiện nay - Kiến nghị chính sách của Việt Nam	KHBĐ (2018)-31	Nguyễn Thị Minh Lý	Ban Đối ngoại Trung ương
815	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác đối ngoại đảng trong tình hình mới	KHBĐ (2018)-32	Hoàng Sỹ Cường	Ban Đối ngoại Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
816	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng nghiên cứu, khảo sát thực tế phục vụ nhiệm vụ tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương	KHBĐ (2018)-33	Phan Trọng Hào	Hội đồng Lý luận Trung ương
817	<i>Đề tài:</i> Về mối quan hệ giữa chính trị và văn nghệ từ thời kỳ đổi mới đến nay	KHBĐ (2018)-34	Phạm Quang Long	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
818	<i>Đề án:</i> Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2018)-35	Điều K'Re	Ban Dân vận Trung ương
819	<i>Đề án:</i> Công tác dân vận tham gia giải quyết vấn đề đất đai có liên quan đến tôn giáo	KHBĐ (2018)-36	Nguyễn Lam	Ban Dân vận Trung ương
820	<i>Đề án:</i> Phát huy vai trò giám sát của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đối với cán bộ chủ chốt, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống	KHBĐ (2018)-37	Nguyễn Thị Tiếp	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
821	Đề án: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tạp chí Đảng trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng	KHBĐ (2018)-38	Lê Phạm Tuấn Vinh	Tạp chí Công sản
822	Đề án: Nghiên cứu xác định thành phần tài liệu trong các hồ sơ tiêu biểu hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương và cơ sở	KHBĐ (2018)-39	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Văn phòng Trung ương Đảng
823	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ	KHBĐ (2018)-40	Hoàng Trọng Hưng	Ban Tổ chức Trung ương
824	Đề tài: Nâng cao hiệu quả đầu tư công theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị	KHBĐ (2018)-41	Nguyễn Quang Huy	Ban Kinh tế Trung ương
825	Đề án: Xuất bản điện tử và xuất bản số của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật trong thời gian tới	KHBĐ (2018)-42	Vũ Trọng Lâm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
826	Đề tài: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội	KHBĐ (2018)-43	Lê Hải	Tạp chí Công sản

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
827	<i>Đề tài:</i> Kiểm soát xã hội đối với hành vi của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng	KHBĐ (2018)-44	Nguyễn Thị Vy	Tạp chí Cộng sản
828	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở	KHBĐ (2018)-45	Hà Ban	Ban Tổ chức Trung ương
829	<i>Đề tài:</i> Đề xuất chính sách chăn nuôi theo hướng hiện đại, bền vững trong bối cảnh mới ở Việt Nam	KHBĐ (2018)-46	Nguyễn Văn Tốn	Ban Kinh tế Trung ương
830	<i>Đề tài:</i> Bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	KHBĐ (2018)-47	Nguyễn Văn Bình	Ban Kinh tế Trung ương
831	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương trong điều kiện thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước	KHBĐ (2018)-48	Hoàng Giang	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
832	<i>Đề tài:</i> Công tác tham mưu chiến lược của các ban, cơ quan Đảng Trung ương trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	KHBĐ (2018)-49	Ngô Đình Sáng	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
833	<i>Đề tài:</i> Sự nhất quán và tiếp tục phát triển đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng từ Đè cương văn hóa Việt Nam (1943) đến nay	KHBĐ (2018)-50	Trần Đăng Suyễn	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
834	<i>Đề tài:</i> Định hướng phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm phù hợp với điều kiện Việt Nam	KHBĐ (2018)-51	Nguyễn Văn Bình	Ban Kinh tế Trung ương
835	<i>Đề tài:</i> Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam	KHBĐ (2018)-52	Chử Văn Thìn	Văn phòng Trung ương Đảng
836	<i>Đề tài:</i> Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở Trung ương trong việc tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	KHBĐ (2018)-53	Nguyễn Minh Thơ	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
837	<i>Đề án:</i> Mô hình hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra đảng và thanh tra nhà nước trong điều kiện mới	KHBĐ (2018)-54	Hoàng Văn Trà	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
838	<i>Đề tài:</i> Giải pháp kiểm soát quyền lực của người đứng đầu	KHBĐ (2018)-55	Hà Quốc Trị	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
839	<i>Đề tài:</i> Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực nội chính	KHBĐ (2018)-56	Đỗ Văn Nhật	Ban Nội chính Trung ương
840	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản sách lý luận, chính trị trong tình hình mới	KHBĐ (2018)-57	Hoàng Mạnh Thắng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
841	<i>Đề tài:</i> Cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội XIII của Đảng	KHBĐ (2018)-58	Nguyễn Văn Tùng	Ban Tổ chức Trung ương
842	<i>Đề tài:</i> Tiếp thu, vận dụng sáng tạo các lý thuyết văn nghệ nước ngoài vào điều kiện thực tế Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2018)-59	Phan Trọng Thưởng	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
NĂM 2019				
843	Đề án: Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện một số quy định về phòng ngừa tham nhũng trong tình hình hiện nay ở Việt Nam	KHBĐ (2019)-01	Nguyễn Cảnh Lam	Ban Nội chính Trung ương
844	Đề tài: Đổi mới phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đối với công tác cải cách tư pháp	KHBĐ (2019)-02	Trịnh Xuân Toản	Ban Nội chính Trung ương
845	Đề án: Nhận diện và giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc phức tạp nổi cộm về an ninh, trật tự xảy ra tại một số địa phương ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2019)-03	Nguyễn Xuân Trường	Ban Nội chính Trung ương
846	Đề án: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2019)-04	Phạm Xuân Đảng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
847	Đề án: Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng trên các ấn phẩm Báo Nhân Dân	KHBĐ (2019)-05	Phan Huy Thắng	Báo Nhân Dân
848	Đề án: Xây dựng Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành cơ quan báo chí tập trung, đa phương tiện	KHBĐ (2019)-06	Trần Doãn Tiên	Ban Tuyên giáo Trung ương
849	Đề án: Thực trạng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa phát triển văn hóa và tăng trưởng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	KHBĐ (2019)-07	Bùi Thục Anh	Ban Tuyên giáo Trung ương
850	Đề án: Đổi mới chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền Chỉ thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các ấn phẩm của Tạp chí Tuyên giáo	KHBĐ (2019)-08	Nguyễn Thành Vinh	Ban Tuyên giáo Trung ương
851	Đề tài: Xây dựng nền giáo dục theo hướng mở ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	KHBĐ (2019)-09	Lê Thị Mai Hoa	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
852	<i>Đề tài:</i> Đổi mới hoạt động xuất bản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	KHBĐ (2019)-10	Nguyễn Thị Trang	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
853	<i>Đề án:</i> Đổi mới công tác thi đua khen thưởng hoạt động khoa học trong các ban, cơ quan Đảng Trung ương	KHBĐ (2019)-11	Vũ Kim Thoa	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
854	<i>Đề án:</i> Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương bao đảm chất lượng, hiệu quả	KHBĐ (2019)-12	Trương Xuân Cù	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
855	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2019)-13	Vũ Đức Nam	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
856	<i>Đề tài:</i> Quan hệ Campuchia - Trung Quốc trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và kiến nghị đổi sách của Việt Nam	KHBĐ (2019)-14	Nguyễn Thành Văn	Ban Đối ngoại Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
857	<i>Đề tài:</i> Chủ nghĩa dân tộc cực đoan hiện nay - Biểu hiện, sự tác động đến Việt Nam và khuyến nghị chính sách (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2019)-15	Phùng Hữu Phú	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương
858	<i>Đề tài:</i> Phát triển kinh tế số ở Việt Nam	KHBĐ (2019)-16	Nguyễn Văn Thạo	Hội đồng Lý luận Trung ương
859	<i>Đề án:</i> Các giải pháp thu thập tài liệu nghe nhìn của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội vào các lưu trữ lịch sử của Đảng	KHBĐ (2019)-17	Trịnh Thị Hương	Văn phòng Trung ương Đảng
860	<i>Đề tài:</i> Các yếu tố cơ bản tác động đến văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay	KHBĐ (2019)-18	Đinh Văn Thuần	Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương
NĂM 2020				
861	<i>Đề tài:</i> Phát huy sức mạnh mềm của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế	KHBĐ (2020)-01	Nguyễn Thị Hoa	Tạp chí Cộng sản

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
862	<i>Đề tài:</i> Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	KHBĐ (2020)-02	Nguyễn Đình Quyết	Tạp chí Cộng sản
863	<i>Đề tài:</i> Cơ chế phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	KHBĐ (2020)-03	Phùng Ngọc Bảo	Tạp chí Cộng sản
864	<i>Đề tài:</i> Đổi mới cơ chế quản lý và phân bổ ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu mới	KHBĐ (2020)-04	Nguyễn Tú Anh	Ban Kinh tế Trung ương
865	<i>Đề án:</i> Phát triển thương mại hàng hóa nông sản Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh hiện nay (<i>Mật</i>)	KHBĐ (2020)-05	Nguyễn Văn Tiên	Ban Kinh tế Trung ương
866	<i>Đề tài:</i> Huy động nguồn lực của các tổ chức tôn giáo trong hoạt động an sinh xã hội	KHBĐ (2020)-06	Hoàng Bá Hai	Ban Dân vận Trung ương
867	<i>Đề tài:</i> Quản lý của Nhà nước đối với thị trường tài chính Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	KHBĐ (2020)-07	Bùi Văn Thạch	Văn phòng Trung ương Đảng

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
868	<i>Đề tài:</i> Góp phần hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát xung đột lợi ích để phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam	KHBĐ (2020)-08	Trương Hồng Hải	Ban Nội chính Trung ương
869	<i>Đề án:</i> Tác động của đại dịch Covid-19 và những vấn đề đặt ra đối với định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới	KHBĐ (2020)-09	Nguyễn Viết Thông	Hội đồng Lý luận Trung ương
870	<i>Đề tài:</i> Giải pháp bảo đảm sự liêm, chính của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay	KHBĐ (2020)-10	Lê Khánh Ly	Tạp chí Cộng sản
871	<i>Đề án:</i> Đổi mới phương thức nắm tình hình nhân dân của ban dân vận cấp ủy cấp huyện trong tình hình mới	KHBĐ (2020)-11	Nguyễn Tuấn Anh	Ban Dân vận Trung ương
872	<i>Đề án:</i> Ứng dụng mạng xã hội nhằm nâng cao chất lượng công tác dân vận trong tình hình mới	KHBĐ (2020)-12	Bùi Thủy	Ban Dân vận Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
873	<i>Đề tài:</i> Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số theo tôn giáo ở nước ta trong tình hình mới	KHBĐ (2020)-13	Trịnh Minh Đại	Ban Dân vận Trung ương
874	<i>Đề án:</i> Xây dựng và triển khai văn phòng điện tử liên thông giữa Đoàn Khối các cơ quan Trung ương và các cơ sở đoàn trực thuộc	KHBĐ (2020)-14	Trần Hữu	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
875	<i>Đề tài:</i> Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng chính sách, pháp luật	KHBĐ (2020)-15	Vy Tư Liệu	Ban Dân vận Trung ương
876	<i>Đề án:</i> Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương	KHBĐ (2020)-16	Nguyễn Trung Nghĩa	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
877	<i>Đề án:</i> Trang bị sách cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất	KHBĐ (2020)-17	Đỗ Quang Dũng	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
878	<i>Đề án:</i> Bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương - Một số kinh nghiệm và giải pháp	KHBĐ (2020)-18	Lê Việt Trung	Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
879	<i>Đề tài:</i> Văn hóa từ chức của cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2020)-19	Trần Thị Minh	Ban Tổ chức Trung ương
880	<i>Đề tài:</i> Một số giải pháp hoàn thiện mô hình cơ quan tổ chức - nội vụ cấp tỉnh, cấp huyện trong tình hình mới	KHBĐ (2020)-20	TS. Trần Thị Thu Thủy	Ban Tổ chức Trung ương
881	<i>Đề án:</i> Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị - Lý luận và thực tiễn Việt Nam	KHBĐ (2020)-21	Trần Anh Trường	Ban Tổ chức Trung ương
882	<i>Đề án:</i> Mô hình cơ quan giám sát quốc gia của Trung Quốc và giá trị tham khảo đối với Việt Nam	KHBĐ (2020)-22	Nguyễn Thanh Tân	Ban Nội chính Trung ương
883	<i>Đề án:</i> Đổi mới công tác quản lý hành chính tòa án nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp	KHBĐ (2020)-23	Nguyễn Quang Dũng	Ban Nội chính Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
884	<i>Đề tài:</i> Công tác kiểm tra, giám sát của ngành nội chính Đảng đối với việc thẻ ché hóa chủ trương, chính sách của Đảng trong lĩnh vực nội chính	KHBĐ (2020)-24	Nguyễn Thái Học	Ban Nội chính Trung ương
885	<i>Đề tài:</i> Sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước - Thực trạng và giải pháp	KHBĐ (2020)-25	Đàm Văn Lợi	Ban Nội chính Trung ương
886	<i>Đề tài:</i> Xây dựng gia đình Việt Nam trong bối cảnh mới	KHBĐ (2020)-26	Gia Cường	Ban Tuyên giáo Trung ương
887	<i>Đề tài:</i> Kiểm soát quyền lực trong Đảng - Kinh nghiệm của Trung Quốc và giá trị tham khảo đối với Việt Nam	KHBĐ (2020)-27	Trần Duy Hưng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
888	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài	KHBĐ (2020)-28	Nguyễn Đăng Hùng	Ban Dân vận Trung ương

STT	Tên đề tài/dề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
889	Đề án: Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các ban nội chính tinh ủy, thành ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	KHBĐ (2020)-31	Lê Hồng Khang	Ban Nội chính Trung ương
890	Đề án: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về công tác tổ chức xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua việc triển khai các giải báo chí toàn quốc	KHBĐ (2020)-32	Ngô Minh Tuấn	Ban Tổ chức Trung ương
891	Đề án: Trách nhiệm, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong phòng, chống chạy chức, chạy quyền	KHBĐ (2020)-33	Nguyễn Quốc Hiệp	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
892	Đề án: Nâng cao văn hóa đọc sách chính trị, lý luận, pháp luật của giới trẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	KHBĐ (2020)-34	Mai Thu Hiền	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
893	<i>Đề án: Đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương trong tình hình mới</i>	KHBĐ (2020)-35	Nguyễn Quang Thuần	Hội đồng Lý luận Trung ương
894	<i>Đề án: Xây dựng thư viện điện tử Hội đồng lý luận Trung ương</i>	KHBĐ (2020)-36	Lê Anh Đức	Hội đồng Lý luận Trung ương
895	<i>Đề tài: Định hướng phát triển kinh tế thể thao Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i>	KHBĐ (2020)-37	Nguyễn Mạnh Hùng	Ban Kinh tế Trung ương
896	<i>Đề tài: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</i>	KHBĐ (2020)-38	Phạm Hồng Hải	Ban Kinh tế Trung ương
897	<i>Đề tài: Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc: Những vấn đề đặt ra và hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong bối cảnh mới</i>	KHBĐ (2020)-39	Nghiêm Thị Thanh Thúy	Tạp chí Cộng sản

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
898	<i>Đề tài: Đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế số</i>	KHBĐ (2020)-40	Phạm Ngọc Huệ	Tạp chí Cộng sản
899	<i>Đề tài: Biến động chính trị ở Mỹ Latinh giai đoạn 2015 - 2020: Bài học kinh nghiệm và một số khuyến nghị</i>	KHBĐ (2020)-41	Vũ Trung Mỹ	Ban Đối ngoại Trung ương
900	<i>Đề tài: Hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc trong việc thực hiện kết nối Khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” và Sáng kiến “Vành đai và con đường” (Mật)</i>	KHBĐ (2020)-42	Hà Hải An	Ban Kinh tế Trung ương
901	<i>Đề tài: Xây dựng kiến trúc kho lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan và lưu trữ lịch sử của các cơ quan đảng</i>	KHBĐ (2020)-43	Bùi Công Cường	Văn phòng Trung ương Đảng
902	<i>Đề án: Phát huy dân chủ trong các cơ quan Trung ương - Thực trạng và giải pháp</i>	KHBĐ (2020)-45	Bùi Đức Việt	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
903	<i>Đề tài:</i> Cơ chế kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong lãnh đạo, quản lý đối với dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước	KHBĐ (2020)-46	Võ Thái Nguyên	Ủy ban Kiểm tra Trung ương

ĐĂNG KÝ NĂM 2021

904	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận tham gia phòng, chống dịch bệnh ở Việt Nam (qua kinh nghiệm phòng, chống dịch Covid-19)		Nguyễn Thị Tô Nga	Ban Dân vận Trung ương
905	<i>Đề tài:</i> Công tác dân vận góp phần xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển		Vũ Anh Tuấn	Ban Dân vận Trung ương
906	<i>Đề tài:</i> Phòng, chống “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta		Nguyễn Uyên Minh	Ban Nội chính Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
907	<i>Đề án:</i> Nâng cao chất lượng tham mưu của Ban Nội chính Trung ương với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng		Cao Việt Cường	Ban Nội chính Trung ương
908	<i>Đề tài:</i> Hoạt động tương trợ tư pháp hình sự trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp		Nguyễn Hà Thanh	Ban Nội chính Trung ương
909	<i>Đề án:</i> Một số giải pháp góp phần đẩy lùi tình trạng “tham nhũng vặt” trong giải quyết các thủ tục hành chính ở nước ta hiện nay		Nguyễn Quang Trường	Ban Nội chính Trung ương
910	<i>Đề tài:</i> Định hướng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học ở Việt Nam trong giai đoạn mới		Võ Thành Phong	Ban Tuyên giáo Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
911	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu về nâng cao sức khoẻ, dự phòng, phát hiện sớm bệnh, điều trị, phục hồi chức năng, chăm sóc tại nhà và nghỉ dưỡng trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ cao cấp		Nguyễn Thị Kim Tiến	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương
912	<i>Đề tài:</i> Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030		Bùi Ngọc Quý	Ban Tuyên giáo Trung ương
913	<i>Đề tài:</i> Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc trong tình hình mới		Đinh Thị Mai	Ban Tuyên giáo Trung ương
914	<i>Đề tài:</i> Vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện chính sách giáo dục đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi		Đào Nguyên Phúc	Ban Tuyên giáo Trung ương

PHỤ LỤC

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
915	<i>Đề tài:</i> Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Ban Tuyên giáo Trung ương về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong tình hình mới		Phạm Đức Tiến	Ban Tuyên giáo Trung ương
916	<i>Đề án:</i> Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại trên báo điện tử của Việt Nam trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư		Phạm Văn Hùng	Ban Tuyên giáo Trung ương
917	<i>Đề tài:</i> Đổi mới công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới		Lê Hải Bình	Ban Tuyên giáo Trung ương
918	<i>Đề án:</i> Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống tuyên giáo theo hướng tinh gọn, hiệu quả		Phạm Ngọc Linh	Ban Tuyên giáo Trung ương
919	<i>Đề án:</i> Nghiên cứu việc phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên internet hiện nay		Vũ Hữu Phê	Ban Tuyên giáo Trung ương

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
920	Đề án: Cơ sở lý luận và thực tiễn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng chính trị		Bùi Thái Trọng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
921	Đề án: Chất lượng kiểm tra, giám sát đối với công tác dân vận của Đảng - Thực trạng và những vấn đề đặt ra		Bùi Tuấn Quang	Ban Dân vận Trung ương
922	Đề tài: Công tác dân vận trong việc phát huy mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Nguyên		Lê Công Kỷ	Ban Dân vận Trung ương
923	Đề án: Công tác dân vận trong việc phát huy vai trò của đảng viên là người theo tôn giáo và vận động người theo tôn giáo vào Đảng		Đinh Thị Xuân Trang	Ban Dân vận Trung ương
924	Đề án: Thực trạng và giải pháp về quản lý, giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện		Nguyễn Thị Kiều Linh	Ban Tổ chức Trung ương

STT	Tên đề tài/đề án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
925	Đề án: Xây dựng đội ngũ cán bộ ngành tổ chức đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0		Nguyễn Quang Dương	Ban Tổ chức Trung ương
926	Đề án: Cơ sở thực tiễn và đề xuất bổ sung, sửa đổi Quy định thi hành Điều lệ Đảng (số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII)		Nguyễn Thanh Bình	Ban Tổ chức Trung ương
927	Đề tài: Hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - Thực tiễn và định hướng chính sách cho Việt Nam		Vũ Thị Thu Thủy	Ban Kinh tế Trung ương
928	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất chủ trương, chính sách quản lý lao động phi chính thức ở Việt Nam hiện nay		Nguyễn Mậu Quyết	Ban Kinh tế Trung ương
929	Đề án: Phát triển một số ngành công nghiệp vật liệu chủ lực thích ứng với thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư		Nguyễn Phú Hoa	Ban Kinh tế Trung ương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG...

STT	Tên đề tài/de án	Mã số	Chủ nhiệm	Cơ quan chủ trì
930	<i>Đề tài:</i> Giải pháp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong tình hình mới		Vũ Mạnh Hùng	Ban Kinh tế Trung ương
931	<i>Đề án:</i> Xây dựng và ứng dụng phần mềm tin học chính tả và văn phong hỗ trợ công tác biên tập, xuất bản của Ban Thư ký - Biên tập Báo Nhân Dân và các cơ quan báo chí của Đảng		Trần Thị Kiều Thanh Bình	Báo Nhân Dân

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7
<i>Phân thứ nhất</i>	
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG	13
I- Quá trình hình thành, phát triển của Hội đồng	
Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	13
1. Thành lập Hội đồng	13
2. Mở rộng chức năng, nhiệm vụ	17
3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động	22
II- Những dấu ấn nổi bật trong hoạt động của Hội	
đồng qua 1/4 thế kỷ	34
1. Giai đoạn 1996 - 2006: Xây nền, đắp móng	36
2. Giai đoạn 2007 - 2011: Bước đầu củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu	39
3. Giai đoạn 2011 - 2016: Tiếp tục đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp, coi trọng chất lượng, giá trị ứng dụng kết quả nghiên cứu	43

4. Giai đoạn 2016 - 2021: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, khẳng định vị thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ thiết thực công tác tham mưu	52
III- Đánh giá chung	64
1. Góp phần nâng cao nhận thức, từng bước đưa nghiên cứu khoa học trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các ban, cơ quan Đảng Trung ương	64
2. Góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc tham mưu hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng	66
3. Góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu chiến lược của Đảng	80
4. Nguyên nhân đạt được những kết quả	82
IV- Một số bài học qua 25 năm hoạt động	84
1. Nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng các nhiệm vụ khoa học phục vụ thiết thực, hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các ban, cơ quan Đảng Trung ương	84
2. Tích cực, chủ động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động	85
3. Xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên tâm, chuyên nghiệp	86
4. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo động lực sáng tạo, phát triển; tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, lãnh đạo các ban, cơ quan Đảng Trung ương, các bộ, ngành	88
5. Mở rộng quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; nâng cao uy tín và chất lượng hoạt động của Hội đồng	90

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC	
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG	92
I- Bối cảnh mới và những cơ hội, thách thức mới	92
1. Bối cảnh thế giới và khu vực	92
2. Bối cảnh trong nước	96
II- Những yêu cầu mới đặt ra	100
1. Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu chiến lược	101
2. Yêu cầu đặt ra đối với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	106
III- Quan điểm, mục tiêu, định hướng giải pháp	107
1. Quan điểm	107
2. Mục tiêu	109
3. Định hướng giải pháp	111
PHỤ LỤC	126
I- Danh sách Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương qua các nhiệm kỳ	126
II- Một số văn bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	137
III- Danh mục các đề tài, đề án khoa học từ năm 1996 đến năm 2021	217

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbstqg.vn, Website: www.nxbstqg.vn**

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

**1/4 THẾ KỶ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1996 - 2021)**

ISBN 978-604-57-6797-9



9 786045 767979



8935279132768

SÁCH KHÔNG BÁN